



SAVICO



*Đột Phá Tư Duy
Nâng Tầm Giá Trị*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

NỘI DUNG

Danh mục thuật ngữ viết tắt	4
Các chỉ tiêu tài chính nổi bật	6
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	9
Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	10



CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU SAVICO

Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Công ty con, công ty liên kết	18
Các giải thưởng tiêu biểu năm 2019	26
Thông tin cổ phiếu và cổ đông	30
Hoạt động IR	34
Định hướng phát triển	36
Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	38
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	40
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	42
Giới thiệu Ban Kiểm soát	43

CHƯƠNG 2: BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng quan thị trường 2019	46
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	50
Báo cáo của Tổng Giám Đốc	60
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	80
Tình hình đầu tư	86
Tổ chức và nhân sự	87
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	89



CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu và hoạt động của HĐQT	92
Tiểu ban trực thuộc HĐQT	94
Cơ cấu và hoạt động của BKS	95
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS	97
Quản trị rủi ro	98



CHƯƠNG 4: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	104
Hiệu quả kinh tế	106
Chỉ tiêu môi trường	108
Chỉ tiêu xã hội	110

CHƯƠNG 5 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH



DANH MỤC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	: BÁO CÁO TÀI CHÍNH
BĐH	: BAN ĐIỀU HÀNH
BH&DV	: BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ
BKS	: BAN KIỂM SOÁT
BTGD	: BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CBNV	: CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CBU	: XE ĐƯỢC SẢN XUẤT HOÀN TOÀN Ở NƯỚC NGOÀI VÀ NHẬP KHẨU NGUYÊN CHIẾC VỀ VIỆT NAM
CKD	: XE LẮP RÁP TRONG NƯỚC VỚI 100% LINH KIỆN ĐƯỢC NHẬP KHẨU
CPI	: CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG
CV	: XE THƯƠNG MẠI
ĐHĐCĐ	: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
DVBĐS	: DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN
ĐVT	: ĐƠN VỊ TÍNH
DVTC	: DỊCH VỤ TÀI CHÍNH
DVTM	: DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
FDI	: ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI
GDP	: TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI
HĐKD	: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
HĐLĐ	: HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
HĐQT	: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HĐTV	: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
HOSE	: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
HTC	: HYUNDAI THÀNH CÔNG
IR	: QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ
KTT	: KẾ TOÁN TRƯỞNG
LNST	: LỢI NHUẬN SAU THUẾ
LNTT	: LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
PC	: XE DU LỊCH
PMI	: CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA
PTGD	: PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ROA	: LỢI NHUẬN RÒNG/ TỔNG TÀI SẢN BÌNH QUÂN
ROE	: LỢI NHUẬN RÒNG/ VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN
SAVICO	: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN - SAVICO
TGD	: TỔNG GIÁM ĐỐC
TNDN	: THU NHẬP DOANH NGHIỆP
VAMA	: HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT Ô TÔ VIỆT NAM
VĐL	: VỐN ĐIỀU LỆ
VNĐ	: VIỆT NAM ĐỒNG



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng hợp về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty

	2018	2019	2019/2018 (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.871.655	18.266.306	123%
Giá vốn hàng bán	13.851.911	17.213.839	124%
Lợi nhuận gộp	1.019.744	1.052.468	103%
Doanh thu hoạt động tài chính	17.898	14.706	82%
Chi phí tài chính	87.739	138.509	158%
Trong đó: Chi phí lãi vay	84.957	129.632	153%
Phân lãi trong Công ty liên kết	57.904	87.626	151%
Chi phí bán hàng	458.727	557.277	121%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	289.674	324.687	112%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	259.407	134.326	52%
Thu nhập khác	106.523	144.518	136%
Chi phí khác	3.619	4.059	112%
Kết quả từ hoạt động khác	102.905	140.459	136%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	362.312	274.785	76%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	300.267	233.332	78%
LNST của Công ty mẹ	173.044	153.667	89%
LNST của cổ đông không kiểm soát	127.264	79.665	63%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty, ĐVT: triệu VNĐ

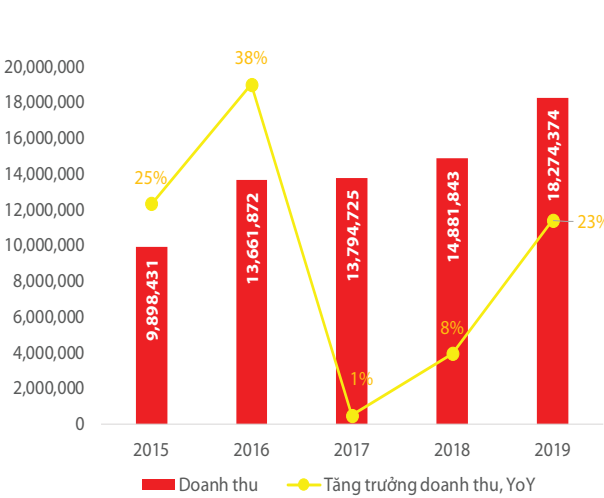


Các chỉ tiêu tài chính

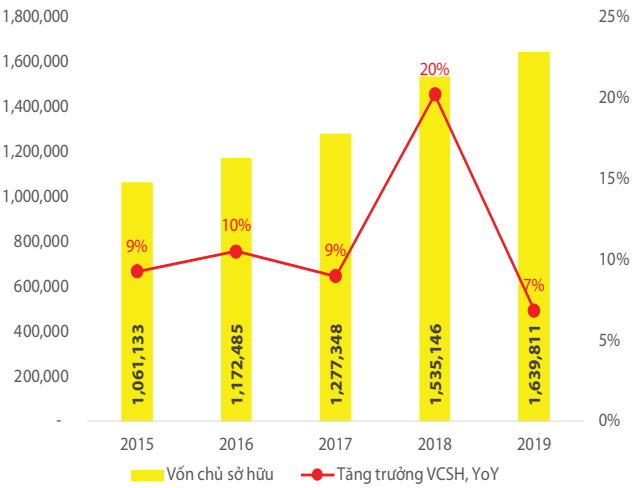
CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.97	0.97
Hệ số thanh toán nhanh	0.47	0.44
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.84	1.88
Hệ số nợ vay/ Tổng tài sản	0.37	0.41
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.73	4.02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
LNST/Doanh thu thuần	2,0%	1.3%
LNST/Vốn chủ sở hữu	21,4%	14.7%
LNST/Tổng tài sản	7,5%	5.1%
LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,7%	0.7%
LN khác từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,7%	0.8%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán của Công ty, ĐVT: triệu VNĐ

Doanh thu và tốc độ tăng trưởng 2015 - 2019
ĐVT: triệu VNĐ



Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng 2015 - 2019
ĐVT: triệu VNĐ



THÔNG TIN CHUNG

SAVICO

Đến nay, hệ thống SAVICO bao gồm 14 Công ty con, 7 Công ty liên kết và 27 Công ty trực thuộc các Công ty con, Công ty liên kết.

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

Tên giao dịch: SAVICO

Mã chứng khoán: SVC (HSX)

TRỤ SỞ CHÍNH: 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 3913

Fax: (84-28) 3821 3553 / 3821 5992

Email: savico@savico.com.vn

Website: www.savico.com.vn

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành Công ty đầu tư chuyên ngành dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế.



SỨ MỆNH

Mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm, dịch vụ uy tín, nâng cao chất lượng và giá trị cuộc sống.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

MINH BẠCH: Trong các giao dịch, ứng xử và kinh doanh.

TÔN TRỌNG: Cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác...

TRÁCH NHIỆM: Tuân thủ luật pháp, tham gia đóng góp cộng đồng, xã hội.

SÁNG TẠO: Luôn tìm kiếm cơ hội, tự đổi mới để gia tăng uy tín và hiệu quả doanh nghiệp.

ĐOÀN KẾT: Đồng thuận, vượt qua thách thức; Tự đổi mới, đón đầu cơ hội, gặt hái thành công.

Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của Công ty được Hội đồng Quản trị xem xét định kỳ hàng năm và quyết định giữ nguyên trong năm 2019.



**" CHINH PHỤC THỬ THÁCH
MỞ LỐI THÀNH CÔNG "**

18.274 Tỷ đồng
Doanh thu hợp nhất



Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể Cán bộ nhân viên hệ thống SAVICO!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý đối tác, quý khách hàng và toàn thể Cán bộ nhân viên hệ thống SAVICO đã luôn đồng hành, hỗ trợ, tin tưởng và nỗ lực để cùng đạt được nhiều dấu ấn và thành quả tích cực trong năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2019.

Kết thúc nhiệm kỳ 2015 – 2019, SAVICO đạt mức doanh thu hợp cộng ngành ô tô 1 tỷ USD, hệ thống tăng trưởng lên 52 đại lý ô tô, thị phần đạt 10% - giữ vững vị thế là đơn vị phân phối ô tô số 1 tại thị trường Việt Nam. Đây là thành quả kết hợp từ sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBNV hệ thống, sự tin tưởng của cổ đông, sự hỗ trợ và hợp tác của đối tác, sự ủng hộ và tin yêu của quý khách hàng. Thành công trong việc đáp ứng các mối quan tâm, hài hoà lợi ích và mong đợi của các bên liên quan, SAVICO tiếp tục vững tin để dẫn dắt hệ thống chinh phục những tầm cao mới trong nhiệm kỳ kế tiếp 2020 – 2025 trong bối cảnh biến đổi toàn cầu ở tất cả mọi mặt về kinh tế, khoa học kỹ thuật, chính trị, văn hoá và xã hội.

Năm 2020, nhận định sẽ tiếp tục có nhiều thách thức nhưng với nền tảng vững chắc, kinh nghiệm, nguồn nhân lực mới, SAVICO và hệ thống đơn vị thành viên đã hoàn thành công tác hoạch định chiến lược kinh doanh mới giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2025 – 2030 để bắt kịp với xu hướng phát triển của ngành, nhạy bén linh hoạt trong công tác quản trị và điều hành nhằm biến thách thức thành cơ hội.

Trên định hướng đó, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành và hệ thống thống nhất triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược 5 năm tới với tinh thần **"Chinh phục thử thách – Mở lối thành công"**:

- Đầu tư mở rộng chuỗi Dịch vụ ô tô, tăng quy mô hệ thống và tăng doanh thu ít nhất 1,5 lần;
- Nghiên cứu đầu tư và phát triển các sản phẩm dịch vụ gia tăng theo chuỗi giá trị ô tô;
- Tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, công tác quản trị nhằm gia tăng tối đa lợi thế và hiệu quả;
- Tiếp tục củng cố và cấu trúc bền vững hệ thống bất động sản cũng như đầu tư mới để hỗ trợ chuỗi Dịch vụ ô tô.

Hơn 5.000 CBNV SAVICO đã sẵn sàng để phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể để mang lại các giá trị hữu ích cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cho chính các cộng sự của mình và sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Cùng với sự tin tưởng, ủng hộ của quý cổ đông, nhà đầu tư, quý đối tác, quý khách hàng, chúng tôi tin tưởng sẽ tiếp tục cùng nhau tạo nên những dấu ấn mới, những kỳ tích mới trong cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam bằng những bước tiến đột phá trên chặng đường phát triển bền vững tiếp theo của hệ thống với tất cả tinh thần mạnh mẽ của những con người SAVICO.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Mai Việt Hà

**TẦM NHÌN
TƯƠNG LAI**

Nắm bắt thị trường, dẫn đầu xu thế,...

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Giai đoạn hoạt động theo hình thức
Doanh nghiệp Nhà nước



XÂY DỰNG NỀN MÓNG
1982 - 2004



HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN
2004 - 2014



MỞ RỘNG KINH DOANH
2015 - 2018



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
2019 - Nay

1982

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập vào 01/09/1982 với tên gọi là Công ty Dịch vụ Quận 1.

1986

Đổi tên từ Công ty Dịch vụ Quận 1 thành Công ty Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn với tên giao dịch là SAVICO.

1990

Đầu tư, phát triển kinh doanh dịch vụ ngành ô tô, xe gắn máy, du lịch, dịch vụ vận chuyển - taxi... tạo nền tảng cho việc phát triển hệ thống Dịch vụ - Thương mại sau này.

1995

Mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản và đưa vào danh mục hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty.

1998

Từng bước chuyển hướng hoạt động sang mô hình Công ty đầu tư - bắt đầu bằng việc góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần của các công ty; xây dựng và phát triển hệ thống đại lý phân phối xe ô tô, xe gắn máy của các nhãn hiệu có uy tín như: Toyota, Ford, Suzuki, Chevrolet,...

2005

Thực hiện cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 04/01/2005. Hoạt động của Công ty tập trung vào 3 lĩnh vực: Dịch vụ Thương mại, Dịch vụ Bất động sản và Dịch vụ Tài chính.

2006

Ngày 21/12/2006, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SVC.

2009

Ngày 01/06/2009, cổ phiếu của Công ty chuyển sang giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán SVC.

2016

Mở rộng sang kinh doanh xe thương mại với các thương hiệu Hino và kinh doanh xe cao cấp với thương hiệu Volvo.

2017

Đẩy mạnh phát triển hoạt động phân phối và dịch vụ ngành ô tô. Tổng số đại lý ô tô phát triển mới giai đoạn này là 22 đại lý, nâng tổng số đại lý ô tô trong hệ thống SAVICO lên con số 41 đại lý.

2018

Tổng số đại lý ô tô phát triển mới giai đoạn này là 29 đại lý, nâng tổng số đại lý ô tô trong hệ thống SAVICO lên con số 48 đại lý.

2019

Tập trung đổi mới tư duy quản trị, lãnh đạo; tiếp tục đầu tư phát triển hoạt động phân phối và dịch vụ ngành ô tô, nâng tổng số đại lý ô tô hiện nay lên 52 đại lý; duy trì và phát triển nguồn thu ổn định từ lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản cũng như đẩy mạnh chức năng hỗ trợ của lĩnh vực này đối với hoạt động của lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.



52 Đại lý
Tổng số năm 2019

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Tổ chức hệ thống đại lý trực tiếp phân phối ô tô, xe gắn máy từ nhà sản xuất trong và ngoài nước; sửa chữa; bảo trì ô tô, xe gắn máy và các dịch vụ kèm theo cho các thương hiệu Toyota, Ford, Volvo, Hyundai, Honda, Hino, Isuzu, Yamaha...



DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Đầu tư, phát triển kinh doanh bất động sản theo định hướng cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại... Đầu tư cơ sở vật chất hỗ trợ cho hoạt động của lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.

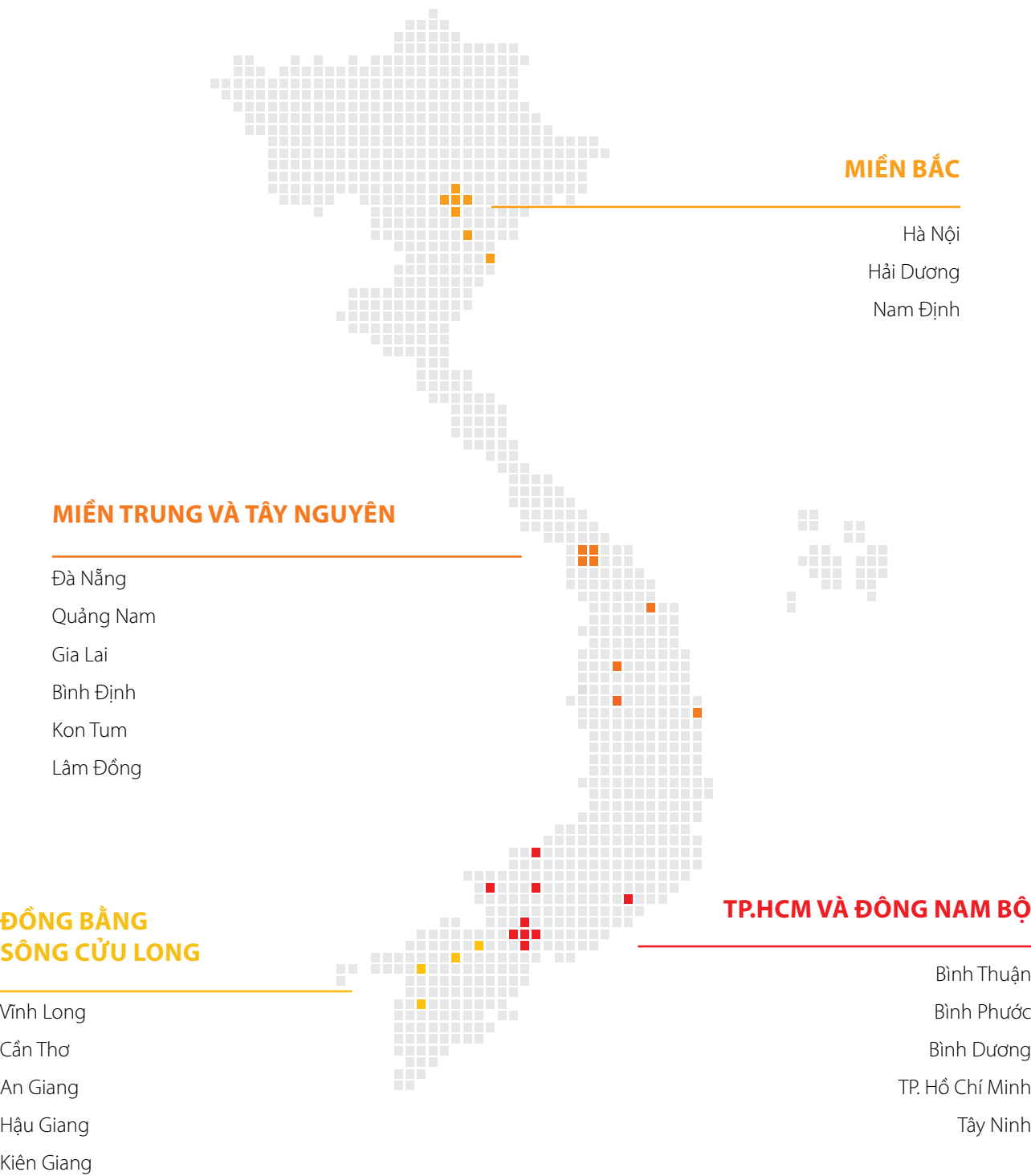


DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Hỗ trợ hoạt động kinh doanh của lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại và Dịch vụ Bất động sản.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh của SAVICO trải dài từ Bắc vào Nam:



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Đến nay, tính trên toàn hệ thống SAVICO bao gồm 14 Công ty con, 7 Công ty liên kết và 27 Công ty trực thuộc các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
CÔNG TY CON					
1	Công ty CP Savico Hà Nội	7 - 9 Nguyễn Văn Linh, tổ 17, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	Điều hành trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn; xây dựng dân dụng và công nghiệp; đại lý thương mại và ủy thác; hoạt động xuất nhập khẩu; kinh doanh phương tiện vận tải và bảo trì xe ô tô; cho thuê máy; dịch vụ vận chuyển và đậu xe.	120.000	70,00%
	Trung Tâm Thương Mại SAVICO Mega Mall	7 - 9 Nguyễn Văn Linh, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội. ĐT: (84 24) 62 668 855 www.savicomegamall.com			
	Công Ty TNHH Toyota Long Biên	7 - 9 Nguyễn Văn Linh, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội. ĐT: (84 24) 62 777 999 - Fax: (84 24) 62 777 998 Hotline: 0973.778.669 Email: toyotalongbien.hn@gmail.vn www.toyotalongbien.org			
	► Công Ty TNHH Toyota Hải Dương	Số 1 đường Ngô Quyền, P. Cẩm Thượng, TP. Hải Dương ĐT: (84 220) 3555 999 - Fax: (84 220) 3555 997 Hotline: 090.345.9775			
	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Hải Dương (Ford Hải Dương)	Khu 14, đường Ngô Quyền, P. Bình Hàn, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương Hotline: 0906 931 555 www.haiduongford.vn			
2	Công ty CP Savico Đà Nẵng	66 Võ Văn Tần, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng và nhà xưởng; tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh xe ô tô, xe có động cơ khác và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa; cung cấp dịch vụ vận chuyển.	72.930	70,00%
	Công ty CP Dana (Danaford)	56 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (84 236) 364 6555 - Fax: (84 236) 364 6746 Hotline cứu hộ: 0905 444 888 Email: danaford@danaford.com.vn www.danaford.com.vn Hotline bán hàng: 0905 105 888 Hotline dịch vụ: 0914 061 731 Chăm sóc khách hàng: 0905 444 838			
	► Chi nhánh Dana Ford Bình Định	73 Tây Sơn, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định ĐT: (84 256) 3546 555 - Fax: (84 256) 3546 488 Hotline: 0905 631 666 Email: dongpq@danaford.com.vn			

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
	► Chi nhánh Dana Ford Gia Lai	284 Lê Duẩn, P. Thắng Lợi, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai ĐT: (84 269) 3535555 - Fax: (84 269) 3551777			
	Công ty CP Ô tô Sông Hàn	86 Duy Tân, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng ĐT: (84 236) 378 3555 - Fax: (84 236) 378 3883 Hotline: 0914 303 555 / 0511 3 783 888 www.hyundaisonghan.com.vn			
	► Công ty TNHH MTV Ô tô Sơn Trà	286 Phạm Hùng, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng ĐT: 02363.773555 - Fax: 02363.773556 Hotline: 0941.555.404 Email: CSKH@hyundai-sontra.vn www.hyundai-sontra.vn			
	► Công ty TNHH MTV Ô tô Gia Lai	278 Lê Duẩn, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai ĐT: (84 269) 386 2255 - Fax: (84 269) 386 2266 Hotline: (84 069) 373 5888			
	► Công ty CP Ô tô Kontum	377A Phan Đình Phùng, P. Duy Tân, TP. Kontum, Tỉnh Kontum ĐT: 0260 388 9888 www.hyundaikontum.vn			
	Công ty CP Ô tô Bình Định	359 Tây Sơn, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định ĐT: (84 256) 353 5255 - Fax: (84 256) 353 5166 Hotline: (84 256) 364 7888 www.hyundaibinhdinhh.com.vn			
	Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng - Mitsubishi Savico Đà Nẵng	Số 02 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng ĐT: (84 236) 377 8555 - Fax: (84 236) 389 3789. www.mitsubishisavico.com.vn			
	► Chi nhánh Mitsubishi SAVICO Quảng Nam	475 Hùng Vương, P. An Sơn, TP. Tam Kỳ, T. Quảng Nam Hotline: 0905 606 115 mitsubishimotorsquangnam.com			
	Công ty CP Hưng Thịnh Ô tô	Lô 02, Quốc lộ 1A, thôn Quá Giáng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng ĐT: 0903 500 897 - 02363 616 555 Hotline: 0903 500 897 - 0905 627 387 www.hyundai-hungthinh.vn			
	Công ty Cổ phần Ô tô Đại Thịnh	Lô 01, QL1A, thôn Quá Giáng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng ĐT: 02363 767 027 Hotline: 0905 700 788 - 0906 574 578 Email: isuzu-itrucksdaitinh@gmail.com www.isuzudaitinh.vn			

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
3	Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Sơn Trà	Bãi Trẹm, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Phát triển dự án du lịch nghỉ dưỡng Mercure Sơn Trà Resort.	84.000	98,00%
4	Công ty liên doanh Toyota Giải Phóng	807 Giải phóng, Hoàng Mai, Hà Nội Tel: (84 24) 3664 0124 Fax: (84 24) 36640127 Hotline: 0903.259.295 www.toyotagiaiphong.com.vn www.toyotagiaiphong.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	18.088	51,00%
	Toyota Giải Phóng Chi nhánh Pháp Vân	Đường Cao tốc Pháp Vân, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội ĐT: (84 24) 3642 5588 - Fax: (84 24) 3642 5599 Hotline: 098 999 7879 www.toyota-phapvan.com			
	Toyota Giải Phóng Chi nhánh Nam Định	Đường Nam Định - Phủ Lý, xã Lộc Hòa, TP. Nam Định, T. Nam Định Hotline: 0974 123 535 - 0943 962 525 www.toyota-namdinh.vn			
5	Công ty CP Dịch vụ Sài Gòn Ôtô (Sài Gòn Ford)	61A Cao Thắng, P.3, Q.3, TP.HCM ĐT: (84 28) 3818 1458 Fax: (84 28) 3818 1466 Hotline dịch vụ: 090 746 8686 Hotline bán hàng: 093.878.3139 Email: saigonford@saigonford.com.vn Website: www.saigonford.com.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	129.000	52,05%
	Saigon Ford Phố Quang	TT kinh doanh xe cũ & xưởng DV sửa chữa đồng sơn 104 Phố Quang, P. 2, Q. Tân Bình, TP.HCM ĐT: (84 28) 3844.2947/ 3844.2948 - Fax: (84 28) 3844 2896 Hotline: 093 811 0139 Email: phoquang@saigonford.com.vn			
	Xưởng Dịch vụ Trần Đình Xu	72 Trần Đình Xu, Q. 1, TP.HCM ĐT: (84 28) 3838 9508 - Fax: (84 28) 3838 9521 www.mazdabenthanh.com.vn			

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
	Saigon Ford Trần Hưng Đạo	6A Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM Tel: 0903900911 - Fax: (84 28) 3915 3244			
	Công ty CP Đầu tư TMDV Sài Gòn Ôtô Cần Thơ	Lô 11C Võ Nguyên Giáp, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ ĐT: (84 292) 3730 720 / 3730 719 - Fax: (84 292) 3.730.716 Hotline: 0902 357 558 Email: cantho@saigonford.com.vn www.canthoford.vn			
	Chi nhánh Vĩnh Long	116 QL1A, Tân Ngãi, Vĩnh Long, Tân Xuân Vĩnh Long ĐT: 0839 683 164			
	Công ty CP Bến Thành Ôtô	831 Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM ĐT: (8428) 3815.7979 - Fax: (84 28) 3815.8989 Hotline Dịch vụ: 0908 061 061 - Bán hàng: 0938 191 191 Email: info@benthanhford.com.vn www.benthanhford.com.vn			
	Bến Thành Ford Assured	69-71 Chế Lan Viên, P. Tây Thạnh Q. Tân Phú, TP.HCM ĐT: 0908 008 998 - Fax: (84 28) 38155886 Hotline: 0931.248.248			
	Công ty CP Bến Thành Tây Ninh	226 Quốc lộ 22B, A. Hiệp Trường, X. Hiệp Tân, H. Hòa Thành, T. Tây Ninh ĐT: (84.276) 3622 711 - Fax: (84.276) 3622 911 Hotline: 0936 824 879 Email: info@tayninhford.com.vn www.tayninhford.com.vn			
	Công ty CP Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	Quốc lộ 1A - Lô 4/3 Đường số 4 KCN Phan Thiết 1, X. Phong Nẫm, TP. Phan Thiết, T. Bình Thuận ĐT: (84.252) 3535 010 - Fax: (84.252) 3535 020 Hotline bán hàng: 0919 828 121 Hotline dịch vụ: 0903 618 250 www.binhthuanford.com.vn			
	Công ty TNHH DV Sài Gòn Ôtô Gia Định	900 Quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, Q.12, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0828 7108 2090			
	Công ty CP Đầu Tư TMDV Ôtô Nam Sài Gòn (Chevrolet Phú Mỹ Hưng)	1489 Đường Nguyễn Văn Linh, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84 28) 3771 8888 - Fax: (84 28) 3771 8895 Hotline Bán hàng: 0902 743 783 Hotline Dịch vụ: 0938 453 645 Email: info@chevroletphumyhung.com.vn Website: chevroletphumyhung.com.vn			

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
	Công ty CP Đầu tư TMDV Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	D6/28 Quốc lộ 1A, KP4, TT. Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 0283 7600 999 Hotline: 0943 245 779 Email: infor@hyundaiphulam.com.vn Website: hyundai-phulam.vn			
6	Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	K2-0, Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thanh Thuận, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ Hotline: 0949 919 919 Email: contact@toyotacantho.com.vn www.toyotacantho.com.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	49.626	51,00%
	Toyota Cần Thơ Chi nhánh An Giang	28/1 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang			
7	Công ty CP Ô tô Nam Sông Hậu (Honda Cần Thơ)	Lô E1-1 Đường Võ Nguyên Giáp, khu vực Thạnh Lợi, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ ĐT: 02923.838.558 Fax: 02923.838.556 Hotline Bán hàng: 0941 838 558 Hotline Dịch vụ: 0907 838 559 Email: hct@hondacantho.com www.hondacantho.com	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu HONDA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì	50.000	51,00%
8	Công ty CP Ô tô Vinh Thịnh (Hino Vinh Thịnh)	55/5 Khu phố Bình Giao, P. Thuận Giao, Thị xã Thuận An, T. Bình Dương Hotline: 0905 88 96 98 Fax: 0274 363 0336. www.hinobinhduong.vn	Kinh doanh xe ô tô tải nhãn hiệu HINO và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và vận tải.	20.000	90,00%
9	Công ty CP Ô tô Tây Bắc Sài Gòn	43/7A, QL. 22, xã Xuân Thới Đông, H. Hóc Môn, TP.HCM Hotline: 0948 69 68 67 www.isuzusg.com	Kinh doanh xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì và vận tải.	40.000	99,90%
10	Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao	510 Quốc Lộ 13, P. Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức, TP.HCM ĐT: 08372630231 Fax: 02837273133 www.saigonngoisao.com.vn	Kinh doanh xe ô tô và xe gắn máy mang nhãn hiệu SUZUKI, HONDA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	20.000	56,80%
	Chi nhánh Bình Dương	780 Quốc lộ 1K, KP Nội Hoá 2, P. Bình An, TX. Dĩ An, T. Bình Dương			
	Công ty TNHH TMDV Sài Gòn Viễn Đông	673 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP.HCM ĐT: (84 28) 37733893 - Fax: (84 28) 37733902			
	Công ty CP Ô tô Hyundai Ngôi Sao	184C/1 Khu phố 1A. P. An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương			

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
11	Công ty CP Ô tô Sài Gòn Cửu Long (Chevrolet Cần Thơ)	274 Đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: 0292.3838 868 Fax: 0292.3 739 779 Email: contact@chevroletcantho.com.vn www.chevroletcantho.com.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu CHEVROLET và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	12.000	84,17%
12	Công ty TNHH TMDV Sài Gòn (Yamaha Sài Gòn)	164-166C Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84 292) 3780 164 Fax: (84 292) 3780 166 Email: saigon@yamahasaiгон. com www.yamahasaiгон.com	Kinh doanh xe gắn máy mang nhãn hiệu YAMAHA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	7.660	88,12%
	Cửa hàng Yamaha Sài Gòn 2	Kiốt 15-17-19-21 Công viên Văn Hóa Miền Tây, Số 45 Đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ ĐT: (84 292) 3783 979 - (84 292) 3783 839			
	Cửa hàng Yamaha Sài Gòn 3	291 Ấp An Nhơn, X. Trung Thành, H. Vũng Liêm, T. Vĩnh Long. ĐT: (84 270) 3976 888 - Fax: (84 270) 3976 777			
	Cửa hàng Yamaha Sài Gòn 4	822 Quốc Lộ 61, Ấp Cầu Xáng, X. Tân Bình, H. Phụng Hiệp, T. Hậu Giang ĐT: 02933. 982985			
	Trạm dịch vụ và phụ tùng	164/1B, Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ĐT: (84 292) 3782 982			
13	Công ty CP OtoS (OtoS)	66 - 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo; kinh doanh xe ô tô và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa; cung cấp phần mềm và các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin.	14.300	80,86%
14	Công Ty TNHH Xe và Thiết bị chuyên dùng Vinh Thịnh (Hyundai Vinh Thịnh - CV)	Quốc lộ 14, Ấp 1, Xã Đồng Tiến, H. Đồng Phú, T. Bình Phước ĐT: (02713) 826 222 Fax: (02713) 826 223 www.hyundai-vinhthinh.vn	Kinh doanh xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, xe buýt và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và vận tải.	20.000	55%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
CÔNG TY LIÊN KẾT					
1	Công ty CP Đầu tư SAVICO	66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh bất động sản; tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, cung cấp các dịch vụ về nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; cung cấp dịch vụ tư vấn kiến trúc và kỹ thuật có liên quan; thiết kế và xây dựng công trình dân dụng; kinh doanh xe ô tô và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa; cung cấp dịch vụ giáo dục mầm non.	160.000	40%
2	Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn	507 Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, Q. 2, TP.HCM ĐT: (84 28) 3898 9242 Fax: (84 28) 3898 9243 Hotline: 19006428 Email: tesc@toyotasaigon.com www.toyotadongsaigon.com.vn	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	162.750	30,3%
Chi Nhánh Gò Vấp		18 Phan Văn Trị, P.7, Q. Gò Vấp, TP.HCM ĐT: (84 28) 3989 6636 - Fax: (84 28) 3989 6637 Hotline: 19006438			
Chi Nhánh Nguyễn Văn Lượng		63A Nguyễn Văn Lượng, P. 10, Q. Gò Vấp, TP.HCM ĐT: (84 28) 3921 2808 - Fax: (08) 3921 2809 Hotline: 0918335050			
Chi nhánh Quận 9		522 QL13, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, Hồ Chí Minh			
Chi nhánh Thủ Đức		850 Xa Lộ Hà Nội, P. Hiệp Phú, Q. 9, TP.HCM ĐT: (84 28) 37361689 - Fax: (84 28) 37361690 Hotline: 0901 830 833			
Công Ty TNHH Toyota Bình Thuận		KDC Bến Lội - Lại An, thôn Thắng Thuận, X. Hàm Thắng, H. Hàm Thuận Bắc, T. Bình Thuận ĐT: (84 252) 3739 212 - Fax: (84 252) 3739 210 Hotline: 0931533027 www.binhthuan.toyota.com.vn/			
3	Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	188 Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM ĐT: (84 28) 3816 3636 Fax: (84 28) 3816 3366 www.toyotalythuongkiet.com.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì	60.000	35%
Chi nhánh Tân Phú		151A Lý Thường Kiệt, P. 6, Q. Tân Bình, TP.HCM ĐT: (84 28) 3971 3838 - Fax: (84 28) 3971 3209			

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VĐL (31/12/2019) Triệu đồng	PHẦN TRĂM VỐN SỞ HỮU CỦA SAVICO
Chi nhánh Tây Ninh (Toyota Tây Ninh)		Số 50 Hoàng Lê Kha, P. 3, TP. Tây Ninh Hotline: 1800 6565			
4	Công ty CP Ô tô Bắc Âu (Volvo Cars Saigon)	340 Nguyễn Văn Linh, P. Bình Thuận, Q. 7, TP.HCM Hotline (Sales): +84 901 69 8668 Hotline (Services): +84 935 28 7788 Email: info@volvocars.vn www.volvocars.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu Volvo và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	60.000	32%
Công ty TNHH Ô tô Bắc Âu Hà Nội (Volvo Cars Hanoi)		7-9 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội Hotline (Sales): +84 97 111 7799 Hotline (Services): +84 966 700 337 www.volvohanoi.vn			
5	Công ty CP Ô tô Sao Tây Nam (Hyundai Tây Đô)	91 đường CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu HYUN-DAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì	40.000	43,8%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại đầu tư ô tô Kiên Giang		68 Võ Văn Kiệt, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang			
6	Công ty CP DV Ô tô Thành Phố Mới Bình Dương (Bình Dương Ford)	Lô C13 Hùng Vương, khu liên hợp, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương ĐT: (0274) 3801381 Fax: (0274) 3801380 www.binhduongford.com.vn	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	50.000	30,6%



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2019



VỀ PHÍA SAVICO

- ▶ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - VNR500 12 năm liên tiếp.
- ▶ Top 100 Công ty đại chúng lớn nhất - Forbes Việt Nam công bố.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2019 (tiếp theo)

VỀ PHÍA HỆ THỐNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

KHOİ TOYOTA

- ▶ **Toyota Cần Thơ**
 - Giải nhất – Phần thi sửa chữa sơn – Toyota Việt Nam
- ▶ **Toyota Đông Sài Gòn**
 - Giải nhất – Giải thưởng chiến dịch chào hỏi 2019 – Toyota Việt Nam
 - Giải nhất – Kaizen ngành bán hàng 2019 – Toyota Việt Nam
 - Giải nhất – Cổ vấn Dịch vụ – Toyota Việt Nam
 - Giải nhất – Đại lý xuất sắc nhất toàn quốc 2019 – Toyota Việt Nam
- ▶ **Toyota Lý Thường Kiệt**
 - Giải nhì Kaizen Ngành dịch vụ 2019 – Toyota Việt Nam
- ▶ **Toyota Long Biên**
 - Giải nhất – Khu vực miền Bắc – Giải thưởng chiến dịch chào hỏi 2019
 - Giải nhì – Tư vấn bán hàng – Toyota Việt Nam
- ▶ **Toyota Giải Phóng**
 - Giải nhì – Sửa chữa thân xe – Toyota Việt Nam



KHOİ FORD

- ▶ **Sài Gòn Ford**
 - Đại lý có Doanh số tốt nhất năm 2019 - Ford Việt Nam
 - Ông Phan Dương Cửu Long: Giám đốc đại lý của năm 2019
- ▶ **Bình Dương Ford**
 - Giám Đốc Đại Lý tích cực nhất trong xây dựng thương hiệu Ford năm 2019
 - Đại lý đạt điểm BOC cao nhất về bán hàng năm 2019
 - Đại lý đạt điểm hài lòng khách hàng cao nhất năm 2019 - Ford Việt Nam do Tổ chức JD Power đánh giá
- ▶ **Bến Thành Ford**
 - Đơn vị duy nhất tại Việt Nam được vinh danh 1 trong 6 đại lý trên toàn Thế Giới đón nhận giải thưởng cao quý: Đại lý vì hoạt động cộng đồng 2020 (Salute to Dealer 2020 event) - Ford Global
- ▶ **Cần Thơ Ford**
 - Đại lý đạt chỉ tiêu 12 tháng bán buôn và bán lẻ năm 2019
 - Đại lý có doanh số bán xe transit tốt nhất toàn quốc năm 2019
 - Đại lý đạt điểm hài lòng khách hàng cao nhất năm 2019 - Ford Việt Nam do Tổ Chức JD Power đánh giá



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2019 (tiếp theo)

KHỐI HYUNDAI

► Hyundai Gia Lai

- Đạt huy chương vàng Hội thi Tay Nghề Hyundai Toàn Cầu 2019

KHỐI HONDA

► Honda Cần Thơ

- Đạt Giải Tư thi đua Đại lý Honda xuất sắc 95Ki của Honda Việt Nam

KHỐI MITSUBISHI

► Mitsubishi Savico Đà Nẵng

- Ông Diệp Trần Bảo: Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2019 – Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam

KHỐI SUZUKI

► Sài Gòn Ngôi Sao

- Đại lý có Doanh số Hạng 1 – 6 tháng đầu năm – Suzuki Việt Nam

- Đại lý tăng trưởng Doanh số Phụ kiện tốt nhất – 6 tháng đầu năm – Suzuki Việt Nam

- Đại lý tăng trưởng Doanh số Phụ tùng tốt nhất - 6 tháng đầu năm – Suzuki Việt Nam



KHỐI XE THƯƠNG MẠI

► HINO

- Giải nhất – Hành chính bán hàng – Hino Motors Việt Nam tổ chức

- Giải ba – Tư vấn bán hàng – Hino Motors Việt Nam tổ chức

► Isuzu Tây Bắc Sài Gòn

- Đại lý xuất sắc nhất miền Nam 2019 - Isuzu Việt Nam



CÁC DANH HIỆU, THÀNH TÍCH KHÁC CỦA ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

- Danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh 2019
- Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên 2019
- Danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh 2019
- SAVICO Hà Nội: Đạt danh hiệu có thành tích trong hoạt động công đoàn năm 2019 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng
- Hyundai Sông Hàn: Đạt danh hiệu Doanh nghiệp chăm lo tốt đời sống người lao động 2019 do Liên đoàn Lao động TP. Đà Nẵng khen tặng.



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

Thông kê cổ phiếu trong năm 2019	ĐVT	Số liệu
Giá ngày 28/12/2018	đồng/ CP	43.000
Giá ngày 31/12/2019	đồng/ CP	43.000
Giá cao nhất trong năm	đồng/ CP	49.250
Giá thấp nhất trong năm	đồng/ CP	36.300
Tổng khối lượng giao dịch (gồm thỏa thuận)	CP	2.382.520
Khối lượng giao dịch bình quân/ phiên	CP/ phiên	9.530
Khối lượng CP niêm yết	CP	24.995.573
Khối lượng CP lưu hành	CP	24.975.507
Tổng giá trị vốn hoá thị trường (ngày 31/12/19)	tỷ đồng	1.074
Tổng giá trị sổ sách của Công ty (ngày 31/12/19)	tỷ đồng	1.155
EPS (2019)	đồng/ CP	5.537
P/E (31/12/2019)	lần	0,93
P/B (31/12/2019)	lần	7,77
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (31/12/19)	%	47,41%
Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (31/12/19)	%	40,78%

Cổ phần

- ▶ Tổng số cổ phần phát hành: 24.995.573 cổ phiếu.
- ▶ Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- ▶ Tổng số cổ phần đang lưu hành: 24.975.507 cổ phiếu.
- ▶ Số cổ phần bị hạn chế tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: Không có.



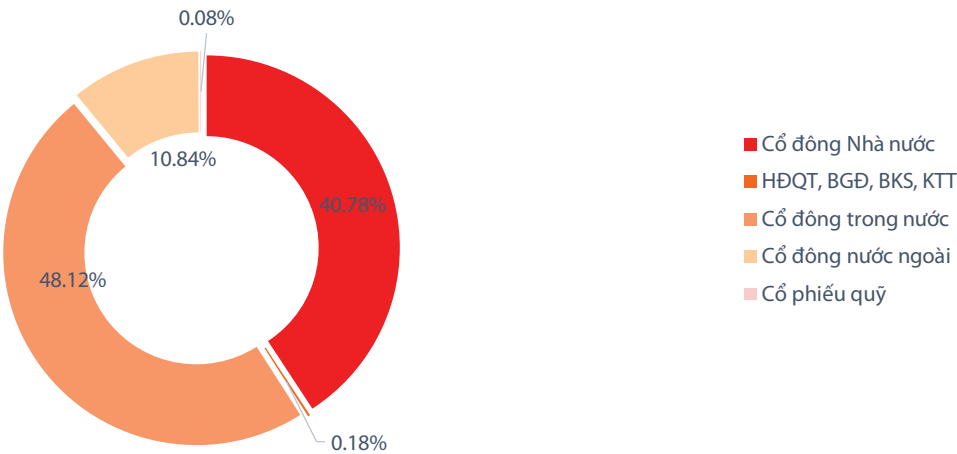
Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu SAVICO



Cơ cấu cổ đông (theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 15/8/2019 và cập nhật thông tin của các cổ đông là thành viên HĐQT, BTGD, BKS, KTT)

STT	Phân loại cổ đông	Khối lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà Nước	10.192.823	40,78%	1	1	0
2	HĐQT, BTGD, BKS, KTT	45.354	0,18%	4	0	4
3	Cổ đông trong nước	2.792.601	11,17%	1.119	47	1.072
4	Cổ đông nước ngoài	11.944.729	47,79%	72	25	47
5	Cổ phiếu quỹ	20.066	0,08%	1	1	0
Tổng cộng		24.995.573	100%	1.197	74	1.123

Cơ cấu cổ đông (cập nhật theo số liệu của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM đến ngày 03/4/2020)



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

Danh sách cổ đông lớn và cổ đông chiến lược
(theo theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 15/8/2019 và công bố thông tin đến ngày 03/4/2020)

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Bến Thành	27 Nguyễn Trung Trực, Q.1, TP.HCM	10.192.823	40,78%
Tổng cộng			10.192.823	40,78%



Thống kê sở hữu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Mai Việt Hà	Chủ tịch HĐQT	7.800	0,03%
2	Nguyễn Việt Hòa	Thành Viên HĐQT	0	0,00%
3	Nguyễn Công Bình	Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc	156	0,00%
4	Đoàn Văn Quang	Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc,	30.023	0,12%
5	Lương Quang Hiến	Thành Viên HĐQT	0	0,00%
6	Nguyễn Đức Trọng	Thành Viên HĐQT độc lập	0	0,00%
7	Lars Johan De Geer (*)	Thành Viên HĐQT độc lập	0	0,00%
8	Nguyễn Như Ánh	Trưởng BKS	0	0,00%
9	Hoàng Thị Thu Hương	Thành Viên BKS	0	0,00%
10	Đinh Trúc Phương	Thành Viên BKS	0	0,00%
11	Phan Dương Cửu Long	Tổng Giám Đốc	7.375	0,03%
12	Ngô Văn Danh	Kế Toán Trưởng	0	0,00%
Tổng cộng			45.354	0,18%

(*) Ông Lars Johan De Geer không trực tiếp sở hữu cổ phiếu SVC nhưng người có liên quan là ENDURANCE CAPITAL VIETNAM I LIMITED là cổ đông sở hữu 1.140.500 cổ phiếu Savico (theo công bố thông tin báo cáo kết quả giao dịch đến ngày 03/4/2020).

- ▶ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện tăng/ giảm vốn điều lệ.
- ▶ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.
- ▶ Các chứng khoán khác: Không có.
- ▶ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2019, ENDURANCE CAPITAL VIETNAM I LIMITED, là người có liên quan của ông Lars Johan De Geer - Thành viên HĐQT độc lập của Công ty đã thực hiện mua 140.900 cổ phiếu trong thời gian từ 16/4/2019 đến 14/5/2019, mua vào 8.390 cổ phiếu trong thời gian từ 04/12/2019 đến 02/01/2020 và mua vào 108.520 cổ phiếu trong thời gian từ 04/3/2020 đến 02/4/2020 để nâng số lượng cổ phiếu sở hữu từ 882.690 cổ phiếu lên 1.140.500 cổ phiếu – tương đương với tỷ lệ sở hữu 4,56%.



" Savico luôn thể hiện sự nhất quán, trung thực, minh bạch và công bố thông tin một cách công bằng trong giao tiếp với nhà đầu tư, cổ đông "

Trong năm 2019, Ban quan hệ Cổ đông đã thường xuyên gặp gỡ, chia sẻ thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông, nhà đầu tư, các Công ty chứng khoán. Công ty Savico đã thực hiện các buổi làm việc trực tiếp, trao đổi qua điện thoại và email với các nhà đầu tư, cổ đông như Tundra, PYN Elite, Alliance Bernstein,...; tổ chức làm việc chung với nhóm nhà đầu tư, các chuyên viên phân tích của các Công ty Chứng khoán như SSI, VDSC, VCSC...; để lắng nghe, chia sẻ thông tin cũng như tìm kiếm các giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động IR.

Savico luôn thể hiện sự nhất quán, trung thực, minh bạch và công bố thông tin một cách công bằng trong giao tiếp với nhà đầu tư, cổ đông.

Hoạt động IR của Savico tập trung vào việc đáp ứng các quy định hiện hành về công bố thông tin; làm trung gian kết nối giữa Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính, các công ty chứng khoán...; cung cấp và giải đáp các dữ liệu cho cổ đông, nhà đầu tư, các chuyên viên phân tích; ghi nhận và báo cáo các thông tin từ phía cổ đông, nhà đầu tư đến Ban điều hành, thành viên đại diện của Hội đồng Quản trị phụ trách hoạt động IR. Song song đó, Savico tiếp tục chủ động công bố thông tin tự nguyện liên quan đến các vấn đề mà cổ đông, nhà đầu tư quan tâm.

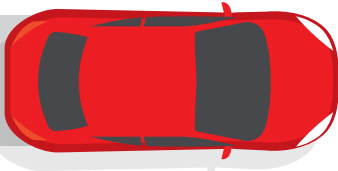
Trong năm 2019, quỹ Tundra Fonder dựa trên phần trả lời cho bản khảo sát ESG nhận được từ Savico cùng với thông tin thu thập được từ các nguồn tin và tài liệu công khai đánh giá Savico có hệ thống chính sách ESG vững chắc. Quy trình đánh giá của Tundra Fonder với mục tiêu nhằm phân tích các khía cạnh về phát triển bền vững của các công ty trong danh mục đầu tư của Tundra Sustainable Frontier Fund, dựa trên hệ thống tính điểm của họ đã giúp Savico hình dung được rõ hơn các phương diện ESG mà Tundra cũng như các nhà đầu tư khác quan tâm đến. Đánh giá của Tundra Fonder cũng chỉ ra những mặt Savico cần cải thiện như việc thiết lập định hướng theo các quy chuẩn quốc tế về phát triển bền vững, đây thực sự là một tham khảo cần thiết đối với Savico.

Cũng trong năm 2019, Savico nhận được nhiều chia sẻ, hỗ trợ từ phía nhà đầu tư, các cổ đông để hoạt động IR ngày càng đáp ứng cao hơn các yêu cầu của cổ đông, nhà đầu tư, các cơ quan quản lý và các tổ chức có liên quan.

SAVICO ALWAYS SHOWS CONSISTENCY, HONESTY, TRANSPARENCY AND DISCLOSES INFORMATION FAIRLY IN COMMUNICATION WITH INVESTORS AND SHAREHOLDERS. IR ACTIVITIES OF SAVICO FOCUS ON MEETING THE CURRENT REGULATIONS ON INFORMATION DISCLOSURE; ACT

AS AN INTERMEDIARY BETWEEN THE COMPANY AND ITS SHAREHOLDERS, INVESTORS, FINANCIAL INSTITUTIONS AND SECURITIES COMPANIES; PROVIDE AND ANSWER DATA FOR SHAREHOLDERS, INVESTORS, ANALYSTS; RECORD AND REPORT INFORMATION FROM SHAREHOLDERS, INVESTORS TO THE BOARD OF MANAGEMENT, THE REPRESENTATIVE MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS IN CHARGE OF IR ACTIVITIES. AT THE SAME TIME, THE COMPANY CONTINUES TO PROACTIVELY PUBLISH VOLUNTARY INFORMATION RELATED TO ISSUES THAT SHAREHOLDERS AND INVESTORS ARE INTERESTED IN. ALSO IN 2019, THE COMPANY RECEIVED A LOT OF SHARING AND SUPPORT FROM INVESTORS AND SHAREHOLDERS TO OPERATE IR MORE AND MORE MEET THE REQUIREMENTS OF SHAREHOLDERS, INVESTORS AND REGULATORY AGENCIES AND RELATED





CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

Tập trung nguồn lực đánh giá, dự báo, chia sẻ thông tin kịp thời về tình hình thị trường, cũng như tác động của dịch bệnh Covid-19 để đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với khủng hoảng, đảm bảo sự an toàn cho doanh nghiệp, tồn tại qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

Tăng cường số hóa, quản trị hoạt động và vai trò quản lý của Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên.

Tăng cường quan hệ hợp tác, đầu tư với đối tác, ngân hàng chiến lược.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp xuyên suốt theo hướng hài hòa lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và giá trị bền vững của Công ty.

Cam kết tuân thủ, sử dụng hợp lý, bảo vệ, duy trì và tăng cường các nguồn lực về con người, môi trường tự nhiên; cũng như chia sẻ, đóng góp cho cộng đồng, xã hội.



MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tiếp tục khẳng định vai trò là nhà đầu tư tiên phong, xây dựng công ty phát triển toàn diện, vững mạnh về tổ chức, là công ty đại chúng có thương hiệu uy tín.

Giữ vững vị thế là nhà phân phối ô tô số 1 tại Việt Nam với thị phần toàn hệ thống đạt 9 - 10% tổng thị trường xe ô tô Việt Nam đến năm 2025.

Lĩnh vực Dịch vụ thương mại là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, lĩnh vực Bất động sản đóng góp quan trọng cho lợi nhuận ổn định của Công ty.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

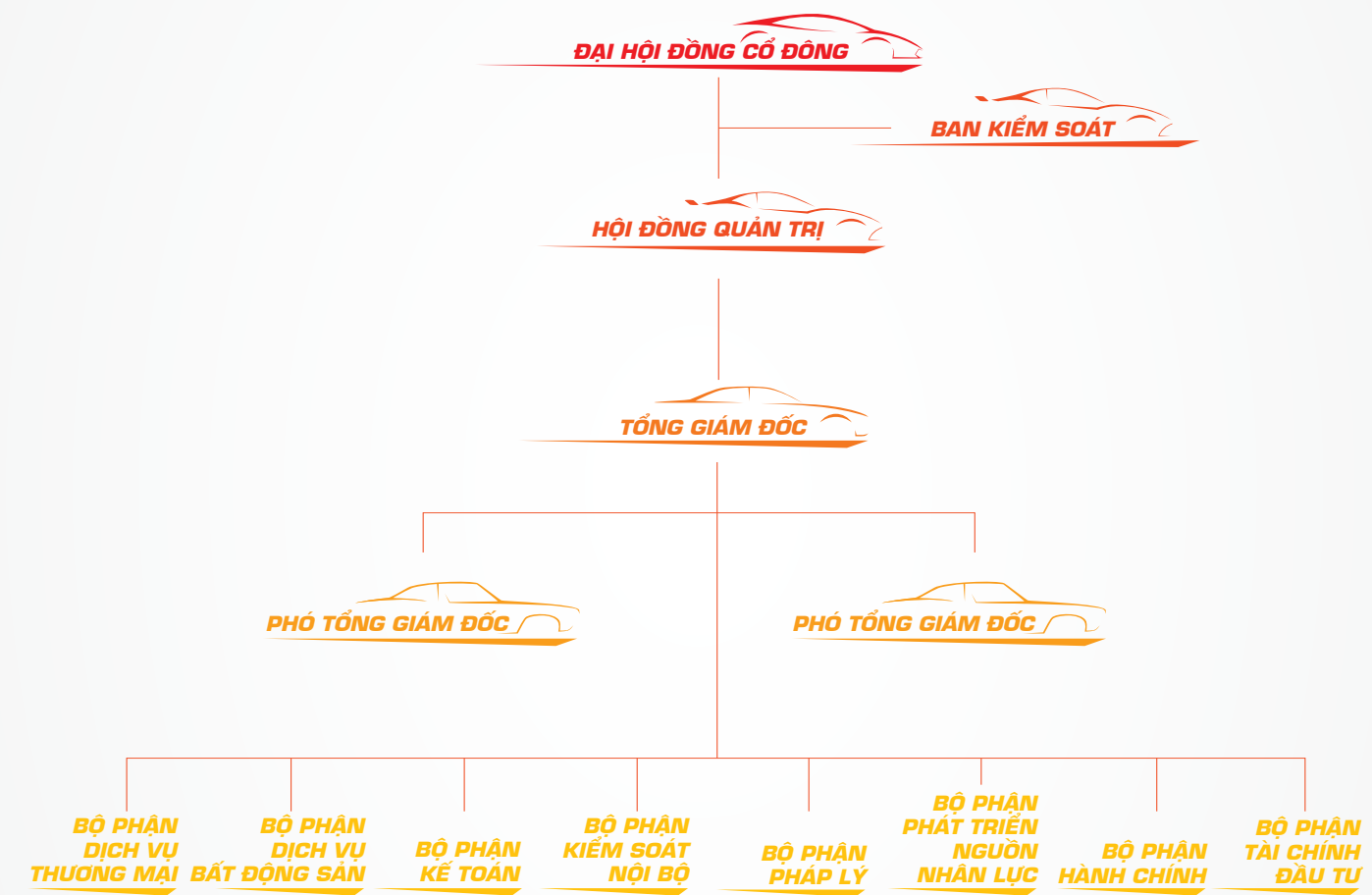
SAVICO phát triển theo mô hình Công ty đầu tư (Công ty mẹ)

Đầu tư vào các dự án dịch vụ Thương mại, Bất động sản, Tài chính.
Góp vốn và tham gia quản trị song hành với các Công ty con, liên kết để phát triển kinh doanh.

Mô hình quản trị theo ngành dọc “chuyên biệt để tạo lợi thế” và quản lý theo khu vực “kết hợp để tạo hiệu quả”.

Giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị thành viên, kiểm soát hoạt động đảm bảo hiệu quả đầu tư, đồng thời hỗ trợ các đơn vị thành viên mở rộng thị trường, đào tạo phát triển nhân lực, tăng cường liên kết, phối hợp các hoạt động giữa các đơn vị thành viên, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn hệ thống SAVICO.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Ông MAI VIỆT HÀ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
26 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Savico Đà Nẵng
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Savico Hà Nội
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty LD Toyota Giải Phóng
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Cần Thơ
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô Bắc Âu



Bà NGUYỄN VIỆT HÒA

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán Kiểm toán
23 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Bến Thành TNHH MTV
- ▶ Thành Viên HĐQT Công ty CP Vàng bạc đá quý Bến Thành

Ông LƯƠNG QUANG HIỂN

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
30 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Giám đốc điều hành Công ty CP Hùng Vương
- ▶ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn KIDO



Ông ĐOÀN VĂN QUANG

Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
26 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô Vĩnh Thịnh
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô Tây Bắc Sài Gòn
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô Nam Sông Hậu



Ông NGUYỄN CÔNG BÌNH

Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
20 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng Sơn Trà
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư SAVICO
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô Nam Sông Hậu



Ông LARS JOHAN DE GEER

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
18 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Nafoods Group
- ▶ Đối tác sáng lập Endurance Capital Group



(*): Ông Nguyễn Bình Minh

Từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 28/09/2019

Ông Mai Việt Hà

Được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 30/09/2019

Hội đồng Quản trị thống nhất sẽ khuyết 01 Thành viên (còn 07 Thành viên) cho đến kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2020

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông PHAN DƯƠNG CỬU LONG

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

26 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Sài Gòn Ô tô
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bến Thành Ô tô
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư TMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH DV Sài Gòn Ô tô Gia Định
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Ô tô Bình Thuận

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN NHƯ ÁNH

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính

23 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Giám đốc Tài chính Kế hoạch Tổng Công ty Bến Thành TNHH MTV
- ▶ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Văn Hóa Tổng hợp Bến Thành



Ông ĐOÀN VĂN QUANG

(Chi tiết thông tin xem tại trang 34)



Ông NGUYỄN CÔNG BÌNH

(Chi tiết thông tin xem tại trang 34)

Bà HOÀNG THỊ THU HƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán;

Cử nhân Luật; Cử nhân Ngữ văn Anh

26 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Savico Hà Nội
- ▶ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Savico Đà Nẵng
- ▶ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Sài Gòn Ô tô
- ▶ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty LD Toyota Giải Phóng
- ▶ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH Toyota Cần Thơ



Bà ĐINH TRÚC PHƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1992

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

5 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Ông NGÔ VĂN DANH

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

21 năm kinh nghiệm

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- ▶ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Ô tô Thành phố mới Bình Dương



(*)

Ông Mai Việt Hà

Thời nhiệm vụ Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 30/09/2019

Ông Phan Dương Cửu Long

Được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 30/09/2019

Bà Nguyễn Thu Nga

Thời nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc của Công ty từ ngày 01/11/2019

(*)

Ông Nguyễn Thái Hòa

Từ nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/07/2019

A high-angle, close-up shot of a parking lot filled with cars. A single, vibrant red sports car is the central focus, positioned slightly to the right of the center. It is surrounded by numerous black cars of various models, creating a dense, textured background. The lighting is dramatic, with strong highlights on the red car's body panels and deep shadows in the surrounding black cars. The overall composition emphasizes the red car's uniqueness.

***GIÁ TRỊ
RIÊNG BIỆT***

Tạo nên những giá trị mới, riêng biệt, đẳng cấp,...

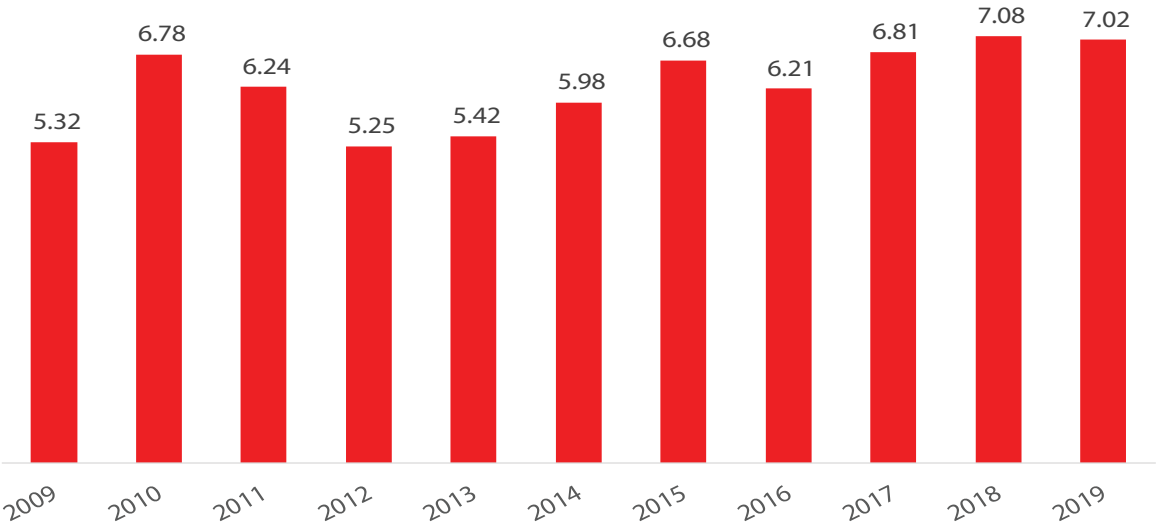
TỔNG QUAN TRỊ TRƯỜNG NĂM 2019

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng kinh tế: Mặc dù, bối cảnh vĩ mô toàn cầu năm 2019 không thuận lợi. Tuy nhiên, thông qua các cải cách cơ cấu của Chính phủ, tình hình kinh tế xã hội năm 2019 tăng trưởng ổn định, GDP tăng cao, doanh số bán lẻ tăng trưởng tốt, lạm phát được kiểm soát... tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành nghề kinh doanh.

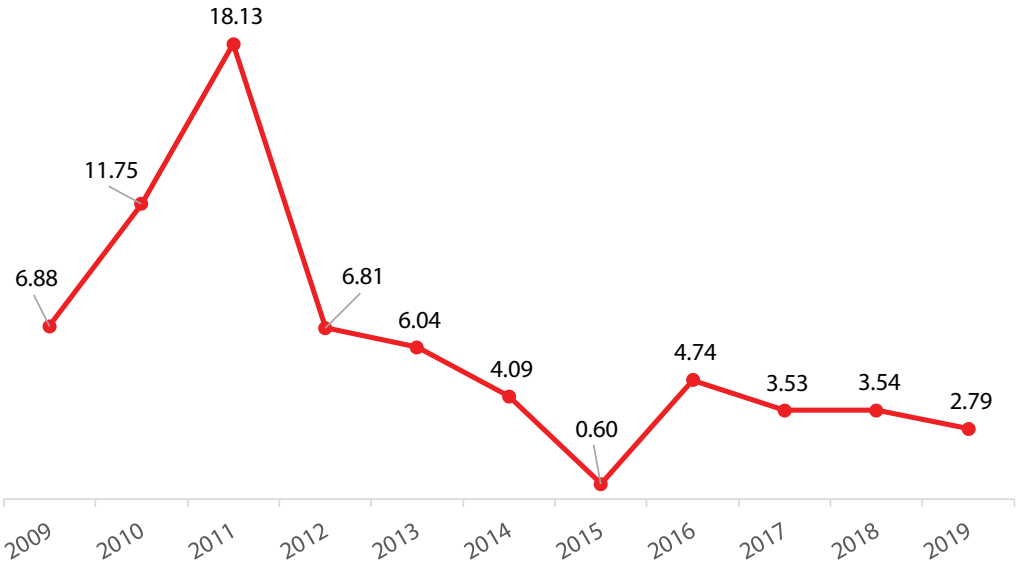
GDP năm 2019 tăng 7,02%, giảm nhẹ so với mức tăng 7,08% của năm 2018. Hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện mạnh mẽ, chỉ số **PMI đều duy trì ở mức trên 50 điểm**.

GDP QUA CÁC NĂM 2009 - 2019



Chỉ số CPI duy trì ở mức ổn định trong 10 tháng đầu năm và tăng mạnh trong 2 tháng cuối năm. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018.

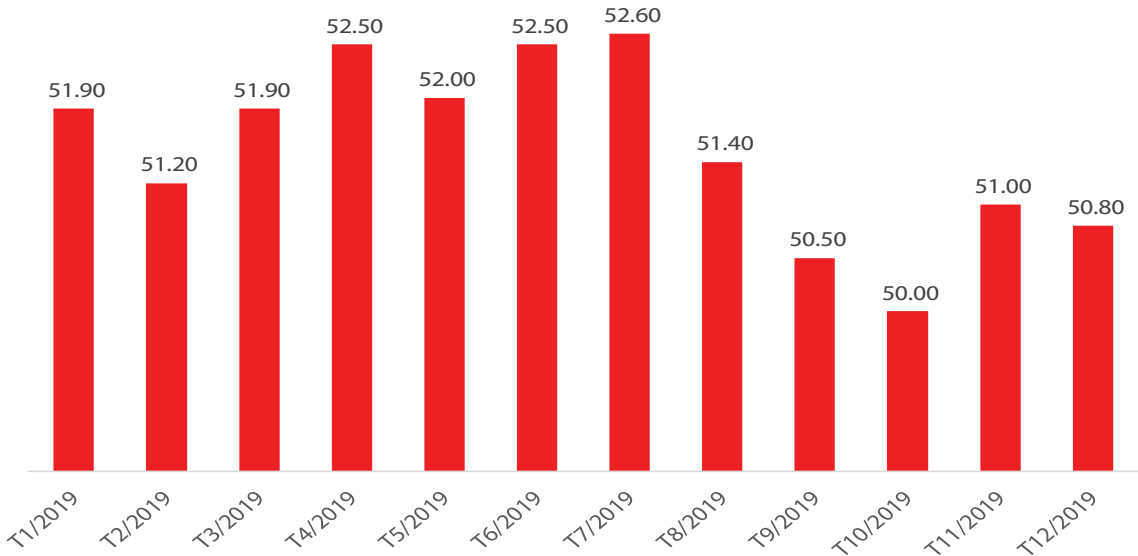
CHỈ SỐ CPI QUA CÁC NĂM



FDI năm 2019, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và vốn cấp bổ sung đạt 38 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ. Vốn FDI giải ngân đạt 20,4 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2018.

Cán cân thương mại năm 2019 thặng dư 9,1 tỷ USD, tăng so với mức 7,2 tỷ USD của năm 2018. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 253,51 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối vẫn được duy trì ở mức cao là 79 tỷ VNĐ.

CHỈ SỐ PMI 2019

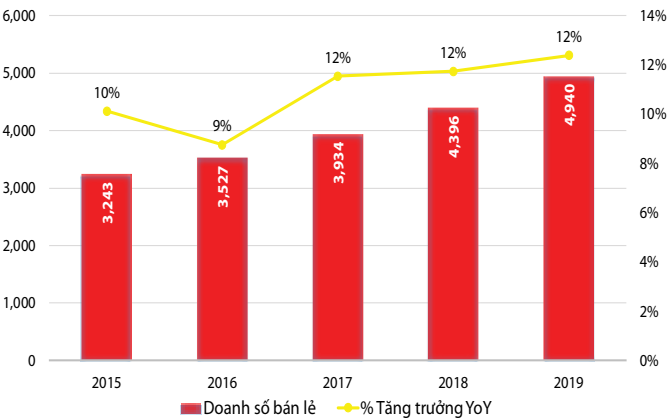


Tổng mức doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2019 đạt 4.940 nghìn tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng tín dụng năm 2019 đạt 12,1%, thấp hơn mức 13,3% của cùng kỳ năm 2018 và là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Tuy vậy, lạm phát có xu hướng tăng mạnh vào cuối năm, rủi ro tỷ giá tăng mạnh do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, áp lực nợ công còn khá cao.

DOANH SỐ BÁN LẺ 2019



LÃI SUẤT CHO VAY CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	2018	2019	Chênh lệch
VND ngắn hạn	6,0 – 9,0	7,0 – 9,5	0,5 – 1,0
VND trung, dài hạn	9,0 – 11,0	9,5 – 11,0	0 – 0,5
USD ngắn hạn	2,8 – 4,7	2,8 – 4,7	0
USD trung, dài hạn	4,5 – 6,0	4,5 – 6,0	0

TỔNG QUAN TRỊ TRƯỜNG NĂM 2019 (tiếp theo)

VỀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THỊ TRƯỜNG Ô TÔ

Năm 2019 sôi động với sự hồi sinh của xe nhập khẩu, nguồn cung dồi dào xe CBU lẫn xe CKD dẫn đến sự cạnh tranh quyết liệt, giảm giá trở thành câu chuyện kéo dài từ tháng 4 đến cuối năm 2019. Ngôi vương đổi chủ ở nhiều phân khúc, nhiều nhà sản xuất đang có những bước điều chỉnh trong định hướng kinh doanh... Theo báo cáo VAMA, sản lượng toàn thị trường năm 2019 đạt 322.322 xe, tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó, CKD giảm 12%, CBU tăng 82%. Nếu tính cả Hyundai (VAMA + HTC), sản lượng toàn thị trường đạt 401.890 xe, tăng 14% so với cùng kỳ.



THỊ TRƯỜNG XE GẮN MÁY

Sản lượng VAMM năm 2019 đạt hơn 3,25 triệu xe, giảm 3,87% so với cùng kỳ



THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Thị trường cho thuê văn phòng, diện tích bán lẻ, các trung tâm thương mại vẫn ổn định. Hoạt động phát triển dự án tại TP. HCM chậm do liên quan đến các vấn đề về thủ tục pháp lý.

Thông tư 22 của NHNN quy định giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn và tăng hệ số rủi ro khi kinh doanh BĐS.



Nguồn tài liệu tham khảo:
- Tổng cục thống kê (GSO), VAMA, HTC, Dữ liệu đăng kiểm
- Nghị quyết Chính phủ, Báo cáo chỉ số PMI Việt Nam (Nikkei, Markit)
- Tổng hợp các bản tin tài chính: BSC, HSC...

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2018, kinh tế Việt Nam năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp đạt và vượt các chỉ tiêu Quốc hội giao khi GDP tăng 7,02%. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chậm tăng trưởng do bất ổn của hệ thống thương mại, tài chính và chính trị toàn cầu. Trong đó:

Thị trường ô tô Việt Nam đã phải trải qua những giai đoạn khó khăn, thách thức và cạnh tranh khốc liệt từ các nhà phân phối và sản xuất do nguồn cung từ nhập khẩu cũng như sản xuất trong nước rất dồi dào. Bức tranh giảm giá trên thực tế đã diễn ra rất sâu và gần như xuyên suốt cả năm ở nhiều phân khúc và hầu hết các nhãn hiệu. Theo số liệu thống kê, sản lượng toàn thị trường năm 2019 đạt 401.890 xe, tăng 14% so với cùng kỳ (báo cáo VAMA + HTC).

Thị trường bất động sản Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn và biến động nhưng nhìn chung về cơ bản vẫn phát triển ổn định khi nguồn cung giảm mạnh dẫn đến giá bất động sản có xu hướng tăng 8 – 12% so với năm 2018.

Riêng với Công ty, năm 2019 là năm cuối cùng của giai đoạn chiến lược 2015 – 2019 đã được khép lại ở những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh thị trường có quá

nhiều biến động. Từng thành viên lãnh đạo, quản lý, cán bộ nhân viên Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống đã đồng hành cùng Hội đồng Quản trị vượt qua những khó khăn và thách thức để đưa Công ty và hệ thống đạt được những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao trên quan điểm tiếp tục lấy tinh thần **“ĐỘT PHÁ TỰ DUY – NÂNG TẦM GIÁ TRỊ”** làm kim chỉ nam cho trong mọi hoạt động.

VỀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG

Với việc đưa vào khai trương và hoạt động 05 đại lý ô tô 2S – 3S, giải thể 02 đại lý ô tô do hoạt động không hiệu quả và khai trương 02 đại lý ô tô trong tháng 3 năm 2020 ở các nhãn hiệu sản phẩm Hyundai, Ford và Toyota, tính đến nay hệ thống phân phối ô tô và xe máy của Công ty đã có 52 đại lý hoạt động trên cả nước. Các hoạt động dịch vụ cũng đã được tiếp tục chú trọng, đẩy mạnh hơn nhằm tăng tính bền vững cho chuỗi giá trị của hệ thống.

Thị phần phân phối ô tô của hệ thống năm 2019 tiếp tục tăng trưởng khi đạt 12,5%, tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (báo cáo VAMA) và đạt 10,1% tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (báo cáo VAMA + HTC).

VỀ KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chính	KH 2019	TH 2019	TH/KH 2019 (%)	TH 2019/ Cùng kỳ (%)
Doanh thu BH & DV	18.192.619	18,274,374	100%	123%
Lợi nhuận trước thuế	272.774	274,785	101%	76%
Lợi nhuận sau thuế	241.144	233,332	97%	78%
Thu nhập cổ đông Công ty mẹ	142.839	153,667	108%	89%

VỀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2019, toàn hệ thống đã đầu tư cho tài sản cố định và góp vốn thành lập, tăng vốn góp vào các doanh nghiệp trong hệ thống 193.6 tỷ đồng, trong đó riêng Savico tăng đầu tư 34 tỷ đồng.

Một số đơn vị trong hệ thống đã thực hiện việc chuyển các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối tại để tăng quy mô vốn điều lệ cho tương ứng với giá trị tài sản dài hạn đã đầu tư. Theo đó, tổng giá trị vốn khác hợp nhất của Công ty tại thời điểm cuối năm 2019 là 91.89 tỷ đồng, tăng 71.65 tỷ đồng so với cuối năm 2018.

VỀ QUẢN TRỊ

Tiếp tục cải tiến các biểu mẫu báo cáo quản trị nhằm tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hệ thống; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong toàn hệ thống qua việc xây dựng hệ thống quản lý các nguồn lực và các kênh chia sẻ thông tin từ các diễn đàn trực tuyến về thương mại, tài chính, kế toán, nhân sự...

Gia tăng công tác quản trị nguồn vốn, dòng tiền và hiệu quả đầu tư. Tập trung thu đúng và đủ cổ tức, lợi nhuận từ các doanh nghiệp thành viên trong hệ thống và giải quyết



dứt điểm được một số danh mục đầu tư không hiệu quả để thu hồi vốn nhằm bổ sung, phát triển cho hoạt động kinh doanh chính.

Quan hệ hợp tác chiến lược với Vietinbank, Vietcombank tiếp tục phát huy được hiệu quả và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hệ thống tiếp cận được nguồn vốn với chi phí và chính sách hợp lý, góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc đánh giá rủi ro trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh tại từng doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện chương trình quy hoạch nhân sự kế thừa cho các vị trí cấp cao và cấp trung. Tổ chức các hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

VỀ CỔ TỨC

Cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt đã được chi trả cho cổ đông vào tháng 08/2019 với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ tương ứng gần 37.5 tỷ đồng đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019.

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2019, Công ty cùng các doanh nghiệp thành viên đã đồng hành với chương trình “Nói không với rác thải nhựa” qua các hoạt động: hạn chế sử dụng chai nhựa và thay thế chai thủy tinh để đựng nước; vệ sinh, thu gom rác, cải tạo cảnh quan xung quanh môi trường làm việc; đồng hành cùng các hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường để triển khai nhiều chương trình bảo vệ thiên nhiên, môi trường ý nghĩa và thiết thực. Bên cạnh đó, vẫn tiếp tục thực hiện các chương trình đóng góp ngày lương vào quỹ chăm sóc cho các đối tượng neo đơn, khó khăn và cơ nhỡ; chăm sóc, hỗ trợ cho các đối tượng chính sách; các chương trình thiện nguyện khác cho cộng đồng.

Công tác an toàn, phòng cháy, chữa cháy trong hệ thống tiếp tục triển khai việc tuân thủ các quy định, chính sách về an toàn, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy thông qua việc kiểm soát chặt chẽ từng bước thực hiện.

Cũng trong năm 2019, các doanh nghiệp thành viên trong hệ thống đã đạt được gần 30 giải thưởng của các nhà sản xuất tại Việt Nam và quốc tế, giải thưởng doanh nhân trẻ tiêu biểu Việt Nam. Công ty tiếp tục có mặt trong danh sách 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và trong 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam.

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC ĐẠI DIỆN VỐN



Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, thành viên Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn trong việc triển khai và thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nội dung theo nghị quyết, thông báo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị trong năm qua các cuộc họp định kỳ và bổ sung của Hội đồng Quản trị; qua trao đổi, thảo luận tại các chương trình làm việc và qua thư điện tử, điện thoại nhằm đảm bảo tính chính xác, phù hợp, kịp thời và hiệu quả.

- Qua kiểm tra và giám sát thực tế, Hội đồng Quản trị đánh giá:
- ▶ Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao năm 2019 bao gồm tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý. Hoàn thành các mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.
 - ▶ Tuy nhiên, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và cán bộ đại diện vốn cần tìm giải pháp phù hợp cho việc tìm kiếm các mặt bằng để phát triển các dự án; tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý một số dự án bất động sản; có các giải pháp nâng cao công tác phát triển nguồn nhân lực, quản trị tri thức và kiểm soát rủi ro cho hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Hội đồng Quản trị đã hoạt động phù hợp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, đã đem lại hiệu quả tốt nhất có thể cho Công ty. Các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được các thành viên giải quyết với tinh thần tập trung, thận trọng, trách nhiệm và bảo vệ quyền lợi của Công ty, của cổ đông. Qua đó, Hội đồng Quản trị ghi nhận đóng góp và phát huy tính hiệu quả làm việc của Hội đồng Quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng Quản trị nói riêng.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, triển khai và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống thông qua 07 cuộc họp trực tiếp tổ chức định kỳ hàng quý và họp bổ sung, 25 lần trưng cầu ý kiến các thành viên bằng văn bản, qua đó ban hành 40 Nghị quyết và 63 Thông báo.

Các thành viên Hội đồng Quản trị được cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời và cụ thể; được tạo điều kiện tiếp xúc, tham gia sâu vào các hoạt động của Công ty. Các quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua dựa trên cơ sở thông tin rõ ràng, đầy đủ và sự đồng thuận cao của các thành viên. Các chỉ đạo, kết luận được ban hành sớm để Ban điều hành

và các đại diện vốn kịp thời thực hiện. Các quyết định của Hội đồng Quản trị được công bố công khai theo quy định pháp luật và tự nguyện.

Hội đồng Quản trị cũng đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát tính tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ và quy định khác có liên quan trong quá trình quản trị, điều hành Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống.

Tiểu ban Lương, Thưởng, Nguồn nhân lực do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách đã hỗ trợ cho Ban điều hành và tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc điều chỉnh chính sách và xây dựng kế hoạch lương, thưởng cho phù hợp hơn; lựa chọn nhân sự phù hợp để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh chủ chốt, quan trọng của Công ty và tại các doanh nghiệp trong hệ thống.

Việc duy trì và sử dụng chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện ngày càng hợp lý và hiệu quả hơn. Năm 2019, Công ty đã thực hiện việc trích lập chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và được sử dụng như sau:

Các chỉ tiêu chính	2019 (đồng)
Tồn quỹ năm 2018	1.580.059.858
Trích lập theo NQ ĐHĐCĐ TN 2019	7.128.602.991
Tổng chi trong năm 2019	4.648.944.444
Tồn quỹ đến 31/12/2019	4.059.718.405

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên Hội đồng Quản trị và các cán bộ quản lý của Công ty thường xuyên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo do Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán tổ chức về quản trị công ty cũng như các khóa đào tạo về kỹ năng quản trị, quản lý, điều hành và kiểm soát của các tổ chức chuyên môn khác như:

- ▶ Tập huấn “Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ”.
- ▶ Hội thảo “Cập nhật các điểm mới tại Dự thảo Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Tổ chức công ty theo mô hình quản trị tiên tiến”.
- ▶ Khóa đào tạo “Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên Hội đồng Quản trị”.
- ▶ Hội thảo “Sai sót và gian lận thường gặp trong Báo cáo tài chính”.
- ▶ Các khóa cập nhật kiến thức kiểm toán, kế toán, thuế định kỳ.
- ▶ Hội thảo tín dụng ngân hàng – góc nhìn từ ngân hàng.
- ▶ Khóa đào tạo “Kiểm toán viên”.
- ▶ Khóa đào tạo “Chiến lược đại dương xanh”.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2015 – 2019)

Trong nhiệm kỳ III (2015 – 2019), Hội đồng Quản trị đã tập trung thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Công ty. Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành và cán bộ đại diện vốn tại các doanh nghiệp thành viên tập trung bám sát thị trường, tìm các giải pháp tích cực nhằm ứng phó với tình hình thị trường, tận dụng các cơ hội, khai thác những nguồn lực một cách tốt nhất cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty và hệ thống.

Hội đồng Quản trị đã tổ chức các kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kỳ họp định kỳ và bổ sung của Hội đồng Quản trị và trưng cầu ý kiến bằng văn bản đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty để xây dựng và triển khai các hoạt động chính như sau:

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2015 - 2019					
(ĐVT: Tỷ đồng)					
Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	9.890	13.649	13.781	14.872	18.266
Lợi nhuận trước thuế	205,4	212,2	174,0	362,3	274,8
Lợi nhuận sau thuế	163,3	173,8	139,1	300,3	233,3
Thu nhập cổ đông công ty mẹ	103,9	123,0	81,6	173,0	153,7
Cổ tức trả trong năm	12%	14%	12%	12%	15%
Vốn chủ sở hữu	1.061	1.172	1.277	1.535	1.640

Phát triển hệ thống

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Đại lý ô tô	27	34	41	48	52
Đại lý xe gắn máy	07	05	05	06	06
Công ty con, công ty liên kết sở hữu trực tiếp và gián tiếp	26	33	37	40	48

LĨNH VỰC DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI

Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hệ thống Dịch vụ - Thương mại đối với ngành ô tô tại các vùng, miền thị trường.

Nghiên cứu đầu tư mở rộng các thương hiệu có nhiều triển vọng, đặc biệt các thương hiệu nhập khẩu.

Tăng cường quản trị, cải tiến, khai thác hiệu quả hoạt động các hoạt động dịch vụ nhằm đảm sự phát triển ổn định và bền vững cho chuỗi giá trị của hệ thống.

Củng cố, tái cấu trúc một số doanh nghiệp trong hệ thống, sắp xếp, điều chỉnh và ngưng kinh doanh một số ngành hàng xe gắn máy phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng theo địa phương.

LĨNH VỰC DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Thực hiện chiến lược tái cấu trúc và tập trung cắt giảm tổng tài sản đầu tư của lĩnh vực nhằm thu hồi dòng tiền, giảm chi phí sử dụng vốn.

Từng bước thực hiện các thủ tục pháp lý, đầu tư và triển khai dự án và vốn hoá các dự án theo chiến lược.

Tiếp tục giữ vững và gia tăng nguồn thu ổn định từ trung tâm thương mại và khối văn phòng, cho thuê, dịch vụ thương mại khác, ...

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Tạo lập, tăng cường quan hệ hợp tác chiến lược với các chế định tài chính đã giúp cho các doanh nghiệp trong hệ thống tiếp cận được nguồn vốn với chi phí và chính sách hợp lý, góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả.

Định hướng và thực hiện việc thu hồi vốn từ các danh mục đầu tư không hiệu quả; lập và thực hiện việc thu cổ tức, lợi nhuận từ các doanh nghiệp thành viên cũng như quản lý và phân bổ dòng tiền phù hợp với kế hoạch phát triển các dự án của Công ty.

Phối hợp hỗ trợ công tác quản trị tài chính tại từng doanh nghiệp thành viên.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ THAM MƯU

Tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp qua những giải pháp cụ thể và thiết thực: hội nghị kế hoạch hàng năm, hội thảo chuyên ngành, cập nhật và chia sẻ tình hình thị trường, thông tin quản trị, chính sách, kinh nghiệm và giải pháp xử lý.

Triển khai, thực hiện đánh giá rủi ro trong hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020. Quy hoạch và đào tạo nhân sự cấp cao, cấp trung cũng như tuyển dụng và tổ chức đào tạo nhân sự đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty và hệ thống.

Sắp xếp bộ máy cán bộ quản lý, cán bộ đại diện vốn theo mục tiêu phát triển Công ty và hệ thống.

Củng cố và phát triển hoạt động Quỹ tương trợ CBNV, Quỹ chăm sóc tài năng trẻ nhằm tạo điều kiện cho CBNV toàn hệ thống an tâm làm việc và cống hiến cho Công ty.

Xây dựng và chuẩn hóa thương hiệu Savico; tổ chức thành công các chương trình, sự kiện chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty và tạo được dấu ấn cũng như sự kết nối, gắn bó hơn giữa các doanh nghiệp trong hệ thống.

Thực hiện đầy đủ các Báo cáo thường niên theo qui định của tổ chức niêm yết.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Tháng 04/2015, trên cơ sở thống nhất bầu 07 thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đối với Ông Nguyễn Bình Minh, Ông Mai Việt Hà, Bà Nguyễn Việt Hòa, Ông Nguyễn Công Bình, Ông Đoàn Văn Quang, Ông Lương Quang Hiến và Ông Nguyễn Đức Trọng trong đó Ông Lương Quang Hiến và Ông Nguyễn Đức Trọng là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, chiếm 30% tổng số thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị đã họp và bầu Ông Nguyễn Bình Minh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng đã tái bổ nhiệm Ông Mai Việt Hà làm Tổng Giám đốc điều hành, Ông Đoàn Văn Quang làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dịch vụ thương mại, Ông Nguyễn Công Bình làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bất động sản, Bà Nguyễn Thu Nga làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản trị hành chính, Ông Ngô Văn Danh làm Kế toán trưởng.

Tuy nhiên, khi Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì 01 (một) thành viên là Ông Lương Quang Hiến không đủ điều kiện là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Do vậy, để đáp ứng tỷ lệ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và hệ thống, trên cơ sở đề xuất Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (tháng 06/2018) đã bầu bổ sung Ông Lars Johan Gerard De Geer ở vị trí thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, nâng tổng số thành viên Hội đồng Quản trị lên thành 08 thành viên.

Tháng 05/2019, Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm Ông Phan Dương Cửu Long làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách quản lý hoạt động kinh doanh và phát triển thương hiệu Ford cho hệ thống nhằm tăng cường công tác quản trị điều hành của Công ty.

Do có sự phân công và điều động của UBND TP.HCM sang công tác tại doanh nghiệp khác nên không tiếp tục giữ vai trò đại diện vốn của Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV tại Công ty, tháng 09/2019 Ông Nguyễn Bình Minh từ nhiệm chức vụ Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị.

Tháng 10/2019, Hội đồng Quản trị cũng đã thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020 (đến kỳ họp ĐHĐCĐTN 2020) như sau:

- ▶ Chấp thuận việc từ nhiệm Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Nguyễn Bình Minh.
- ▶ Hội đồng Quản trị sẽ khuyết 01 thành viên (còn lại 07 thành viên).
- ▶ Bầu Ông Mai Việt Hà làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách và thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.
- ▶ Bổ nhiệm Ông Phan Dương Cửu Long - làm Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.
- ▶ Thôi nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Thu Nga để chuyển sang công tác tại công ty thành viên trong hệ thống.

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng đã thường xuyên quy hoạch, sắp xếp và lựa chọn nhân sự phù hợp để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh ở các vị trí quản trị, điều hành, quản lý và kiểm soát tại các doanh nghiệp trong hệ thống.

NHỮNG HẠN CHẾ

Công tác dự báo đã được tăng cường và cải thiện, tuy vậy vẫn chưa đạt theo mục tiêu quản trị, dẫn tới chưa đánh giá hết được những thay đổi của thị trường, phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trong năm 2018.

Về hoạt động phát triển hệ thống lĩnh vực dịch vụ thương mại:

- ▶ Công ty và hệ thống không có sẵn mặt bằng phù hợp để phát triển hệ thống mạng lưới.
- ▶ Công tác nghiên cứu, đánh giá, thẩm định một số phương án kinh doanh chưa sát thực tiễn do nhận định, dự báo về tình hình chung chưa được kịp thời với những biến động của thị trường.

Về hoạt động phát triển các dự án bất động sản: Bị động về mặt pháp lý, qui trình phê duyệt, thay đổi nhân sự phê duyệt,... nhất là đối với các dự án có nguồn gốc trước cổ phần hóa, dự án được Nhà nước giao đất.

Về công tác tài chính kế toán: chưa thống nhất được phần mềm kế toán sử dụng trong toàn hệ thống; việc sử dụng đòn bẩy tài chính (vốn vay) khá lớn làm gia tăng gánh nặng cũng như mức độ rủi ro trong thanh toán của một số công ty thành viên, tỉ lệ nợ phải trả lãi/vốn (bao gồm nợ phải trả lãi + vốn chủ sở hữu) ở một số thời điểm còn khá cao – tương đương 80%; vẫn còn đơn vị thành viên chưa thực hiện đủ các tiêu chí theo hợp đồng hợp tác chiến lược đã ký với các ngân hàng nên chưa được xét nâng chỉ tiêu xếp hạng tín dụng cũng như hưởng chính sách ưu đãi hơn từ phía các ngân hàng.

Công tác quản trị, kiểm soát hàng tồn kho/ công nợ tại một số đơn vị thành viên mới thành lập chưa cao; Đại diện vốn chưa phát huy hết vai trò của mình trong hoạt động hỗ trợ, giải quyết các công việc phát sinh.

Về công tác nhân sự: công tác quy hoạch nhân sự chưa đáp ứng được kế hoạch phát triển hệ thống mạng lưới. Chưa tận dụng tốt đội ngũ nhân sự quản lý cấp cao trong hệ thống, quy hoạch nhân sự khung còn chậm so với việc phát triển thêm đại lý mới của hệ thống. Đa số tại các dự án do Công ty phát triển, cán bộ quản lý được tuyển bên ngoài nên đôi lúc phát sinh rủi ro (không phù hợp với văn hóa, không có sự gắn bó...). Việc tuyển dụng đội ngũ nhân sự bán hàng, kỹ thuật viên dịch vụ gặp khó khăn (đặc biệt tại vùng thị trường đặc thù ở tỉnh như khu vực miền Tây, Bình Phước...).



KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2020

Năm 2020, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ sút giảm do mức tăng trưởng của một số nền kinh tế chính bị chậm lại, chiến tranh thương mại vẫn tiếp diễn và đặc biệt là tình hình dịch bệnh nCoV đang diễn ra ở toàn cầu,... hầu hết các ngành kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng tùy theo mức độ phản ứng, đối phó và dự phòng của các quốc gia.

Nền kinh tế Việt Nam dự báo sẽ đón nhận những tiêu cực từ hậu quả của dịch bệnh, Chính phủ đang triển khai các chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế, các ngân hàng xem xét hạ lãi suất và hỗ trợ miễn giảm lãi cho khách vay, các doanh nghiệp đang sắp xếp và giãn tiến độ phát triển các dự án, một số các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thu xếp lại quy mô về sản xuất, nhân lực vì thiếu nguồn nguyên liệu và sự tiếp nhận của thị trường,...

Do vậy, Hội đồng Quản trị đề ra những định hướng như sau trong năm 2020:

- ▶ Ưu tiên đảm bảo sự an toàn, ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty và hệ thống.
- ▶ Tập trung xử lý và giải quyết các vấn đề pháp lý của lĩnh vực bất động sản.
- ▶ Tập trung các nguồn lực phát triển có chọn lọc hệ thống đại lý ô tô, nghiên cứu đầu tư mở rộng các thương hiệu có nhiều triển vọng, đặc biệt các thương hiệu nhập khẩu theo kế hoạch phát triển mạng lưới 2020 – 2025.
- ▶ Tăng cường quản trị, cải tiến, khai thác hiệu quả hoạt động dịch vụ nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của ngành ô tô.
- ▶ Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn cho Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống nhằm tăng cường năng lực và vị thế tài chính.
- ▶ Tăng cường quan hệ hợp tác, đầu tư với các đối tác chiến lược hiện hữu. Nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác chiến lược mới liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ▶ Tiếp tục tăng cường và nâng cao vai trò quản lý của công ty mẹ tới các doanh nghiệp thành viên. Thực hiện số hóa trong việc xử lý số liệu, báo cáo để phục vụ yêu cầu quản trị. Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp, tăng cường gắn kết nội bộ, đảm bảo sự phát triển của hệ thống cho giai đoạn mới.
- ▶ Xây dựng hoàn thành tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược cho giai đoạn 2020 – 2025.

Từ những định hướng trên, Hội đồng Quản trị thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Tổng giám đốc đề xuất như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	% Cùng kỳ
Doanh thu BH & CCDV	18.274.374	14.762.681	81%
Lợi nhuận trước thuế	274.785	125.256	46%
Lợi nhuận sau thuế	233.332	107.891	46%
Thu nhập CĐ Công ty mẹ	153.667	71.878	47%

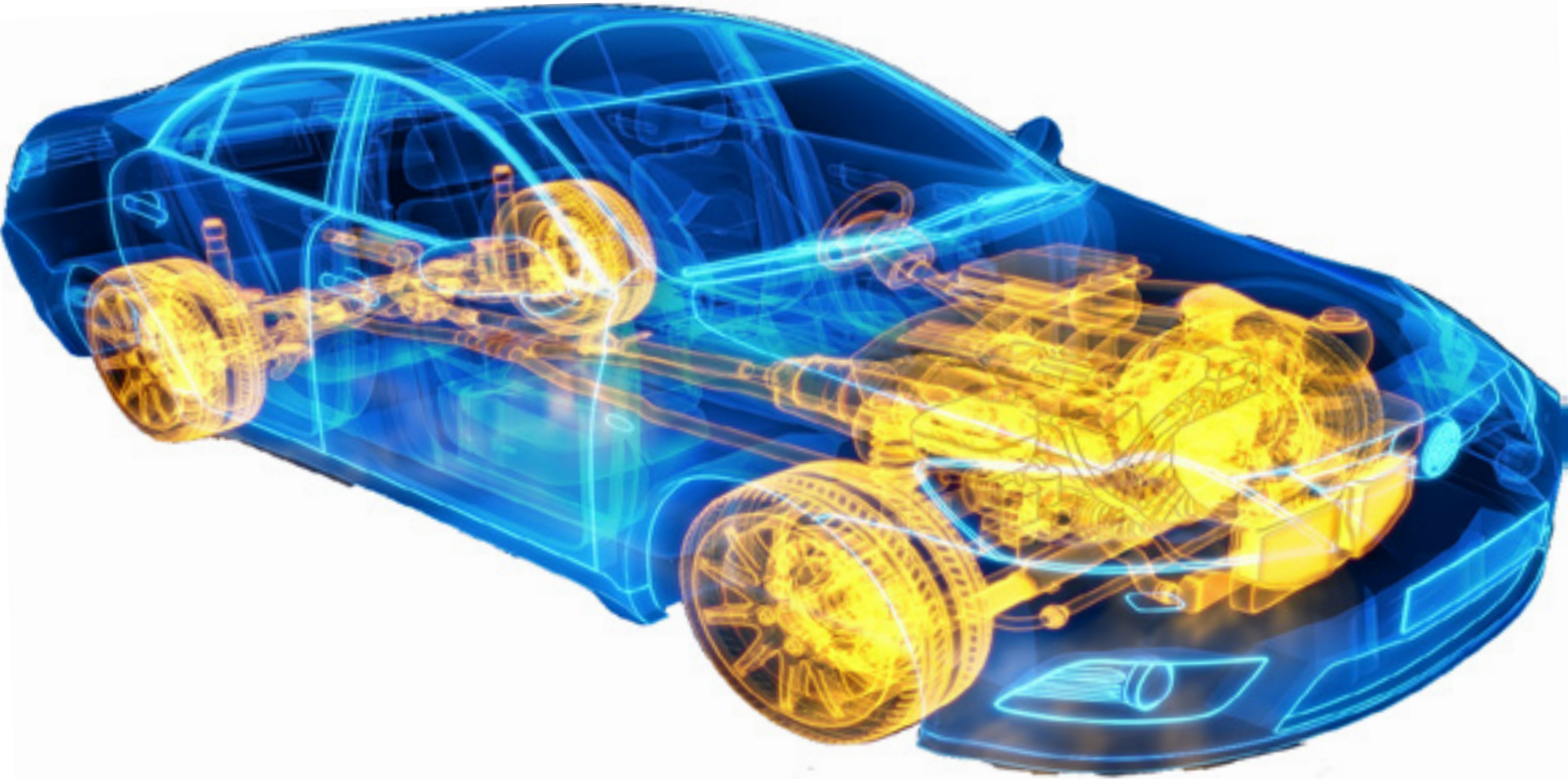
Các chỉ tiêu kinh doanh 2020 trên không bao gồm việc hạch toán hiệu quả dự án 104 Phố Quang, dự kiến lợi nhuận là 56,9 tỷ đồng.

Do diễn biến khó lường của dịch bệnh và nền kinh tế, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động đánh giá điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh khi thị trường có sự biến động lớn.

Chặng đường 2015 – 2019 đã qua có không ít khó khăn cho sự tồn tại và phát triển, nhưng chúng ta đã kết thúc bằng những kết quả tốt đẹp. Với chặng đường 2020 – 2025 tiếp theo và nhất là những thách thức của thị trường năm 2020, Hội đồng Quản trị lấy tinh thần **“CHINH PHỤC THỬ THÁCH – MỞ LỐI ĐI RIÊNG”** làm quan điểm để lãnh đạo. Hội đồng Quản trị sẽ luôn cùng với Ban Tổng Giám đốc, cán bộ đại diện vốn và toàn thể cán bộ nhân viên hệ thống tăng cường hợp lực, đoàn kết, phát huy sức mạnh nội bộ, tận dụng hiệu

quả các cơ hội của thị trường, vững vàng theo đuổi mục tiêu trở thành một doanh nghiệp đầu tư ngành dịch vụ hàng đầu tại Việt Nam, hội nhập vào khu vực và quốc tế.

Hội đồng Quản trị xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Tổng Giám đốc, cán bộ đại diện vốn và toàn thể cán bộ nhân viên hệ thống đã nỗ lực, cống hiến cho chặng đường 2015 – 2019 vừa qua và xin cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý khách, sự hợp tác và đồng hành của đối tác, Quý cổ đông. Hội đồng Quản trị xin chúc tất cả Quý khách hàng, Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên hệ thống lời chúc sức khỏe và hạnh phúc. Đồng thời chúc cho sự hợp lực của chúng ta sẽ góp phần tạo nên động lực mạnh mẽ cho Công ty, hệ thống nói riêng và Việt Nam nói chung ngày càng phát triển, phồn vinh và thịnh vượng!





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH

Doanh thu hợp nhất đạt **18.274 tỷ đồng**, đạt 100% kế hoạch năm 2019, tăng 23% so với cùng kỳ

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 275 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm 2019, giảm 24% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do:

- Sản lượng ngành ô tô tăng 28% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu trong 8 tháng đầu năm, thị trường chững lại trong 4 tháng cuối năm 2019.
- Sự cạnh tranh gay gắt về giá, thị phần giữa các nhà sản xuất,... dẫn đến áp lực bán hàng, giảm lãi gộp, tồn kho cao, giảm hiệu quả các đơn vị ô tô; đặc biệt trong quý 4, ROS chỉ đạt 1,4%, thấp hơn so với cùng kỳ quý 4/2018 đạt 2,1%.
- Xe thương mại tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2019.

Thu nhập cổ đông Công ty mẹ đạt **154 tỷ đồng**, đạt 108% kế hoạch năm 2019, giảm 11% so với cùng kỳ.

LNTT báo cáo riêng đạt **86,6 tỷ đồng**, đạt 103% kế hoạch năm 2019, tăng mạnh 89% so với cùng kỳ do trong năm 2019 ghi nhận 87,7 tỷ đồng cổ tức lợi nhuận được chia từ các đơn vị, cùng kỳ ghi nhận 41,8 tỷ đồng.

Chỉ tiêu	TH 2019 (Triệu đồng)	% TH 2019/ KH 2019	% TH 2019/ Cùng kỳ
Doanh thu BH&CCDV BC Hợp nhất	18.274.374	100%	123%
LNTT BC Hợp nhất	274.785	101%	76%
LNST BC Hợp nhất	233.332	97%	78%
Thu nhập CĐ Cty mẹ	153.667	108%	89%
LNTT BC riêng	86.606	103%	189%

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪNG LĨNH VỰC

Công ty đã tập trung các giải pháp điều hành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư đối với từng lĩnh vực kinh doanh, cụ thể như sau:

LĨNH VỰC DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI

NGÀNH HÀNG Ô TÔ

Về sản lượng, thị phần

Tổng lượng xe tiêu thụ toàn hệ thống đạt **40.461 xe**, đạt 103% kế hoạch năm 2019, tăng 28% so với cùng kỳ. Thị phần ô tô của SAVICO trong toàn thị trường tiếp tục tăng trưởng, năm 2019 đạt **12,5%** tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA), đạt **10,1%** tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA + HTC), trong đó:

- Sản lượng bán xe thương hiệu Toyota của toàn hệ thống tăng 15% so với năm 2018.
- Sản lượng bán xe thương hiệu Ford của toàn hệ thống tăng 45% so với năm 2018.
- Sản lượng bán xe thương hiệu Hyundai (PC) của toàn hệ thống tăng 27% so với năm 2018.
- Sản lượng bán xe du lịch các thương hiệu khác của toàn hệ thống tăng 43% so với năm 2018.
- Sản lượng bán xe thương mại của toàn hệ thống tăng 60% so với năm 2018.

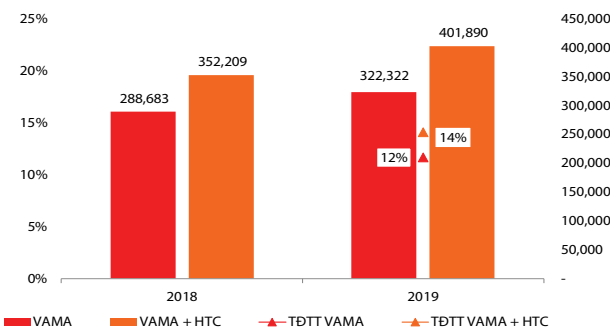
Hệ thống SAVICO đã khai trương và đưa vào hoạt động 5 đại lý ô tô 2S – 3S trong năm 2019 và 2 đại lý trong tháng 3 năm 2020. Tiến độ phát triển một số dự án chậm so với kế hoạch, một số dự án không đạt được mục tiêu đề ra, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về pháp lý, mặt bằng không đảm bảo.

Về doanh thu

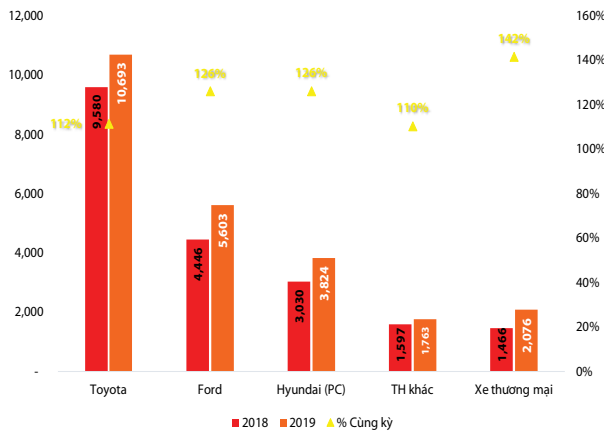
Doanh thu bán hàng và dịch vụ hợp nhất toàn ngành ô tô đạt 17.642 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2019, tăng 24% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu bán xe là 16.385 tỷ đồng, tăng 25,5%; và doanh thu dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện đạt 1.291 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ.

Xét về cơ cấu doanh thu năm 2019 có sự biến động nhẹ so với cùng kỳ. Trong đó, thương hiệu Toyota chiếm 43,5% (cùng kỳ 46,5%), Ford chiếm 31,5% (cùng kỳ 30,30%), Hyundai (PC) chiếm 13,3% (cùng kỳ 12,4%), xe du lịch các thương hiệu khác chiếm 5,4% (cùng kỳ 6,1%), xe thương mại chiếm 6,3% (cùng kỳ 4,7%) tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ hợp nhất.

Sản lượng xe tiêu thụ 2019 (Xe)



Sản lượng các thương hiệu SAVICO (Xe)



Về chi phí

Tổng chi phí toàn ngành ô tô thực hiện 1.180 tỷ đồng, tăng 27,3% so với cùng kỳ, chiếm 6,6% trên tổng doanh thu, cùng kỳ 6,4%. Trong đó:

- Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý thực hiện 1.078 tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ, chiếm 91,4% tổng chi phí, chủ yếu từ các chương trình khuyến mãi, chương trình kích thích bán hàng của hoạt động bán xe và mở rộng quy mô kinh doanh của các đơn vị.
- Chi phí tài chính thực hiện 89,9 tỷ đồng, tăng 68,4% so với cùng kỳ, chiếm 7,6% tổng chi phí, chủ yếu là do tồn kho cao và chi phí đầu tư phát triển đại lý mới của các đơn vị.
- Chi phí khác thực hiện 12,1 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ, chiếm 1,0% tổng chi phí.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Về lãi gộp

Lãi gộp hoạt động bán xe năm 2019 đạt 591 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thương hiệu Toyota đạt 234 tỷ đồng, giảm 7,8% so với cùng kỳ do sản lượng Toyota có cùng vượt cầu quá lớn, nhà sản xuất không có chính sách điều tiết thị trường linh động dẫn đến áp lực giảm giá để giải phóng tồn kho.
- Thương hiệu Ford đạt 162 tỷ đồng, tăng 22,0% so với cùng kỳ.
- Thương hiệu Hyundai đạt 86,5 tỷ đồng, tăng 45,0% so với cùng kỳ.
- Xe du lịch các thương hiệu khác đạt 74,4 tỷ đồng, giảm 1,8% so với cùng kỳ chủ yếu do Sài Gòn Cửu Long.
- Xe thương mại đạt 33,1 tỷ đồng, tăng 56,7% so với cùng kỳ do sự chuyển đổi thương hiệu phân phối sang Isuzu của Tây Bắc Sài Gòn và sự gia nhập của các đơn vị mới Hyundai Vinh Thịnh, Hyundai Hưng Thịnh.

Lãi gộp hoạt động dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện năm 2019 đạt 592 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ. Trong đó,



lãi gộp dịch vụ - phụ tùng đạt 513 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ; lãi gộp phụ kiện đạt 78 tỷ đồng, tăng 25,8% so với cùng kỳ.

Về Lợi nhuận trước thuế

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất ngành ô tô đạt 228 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm 2019, giảm 23% so với cùng kỳ do:

- Sự cạnh tranh gay gắt về giá, thị phần giữa các nhà sản xuất... dẫn đến áp lực bán hàng, giảm lãi gộp, tồn kho cao, giảm hiệu quả các đơn vị ô tô.
- Các đơn vị còn lúng túng, bị động và chưa có nhiều giải pháp ứng phó phù hợp.
- Xe thương mại tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2019: thị trường chưa có tín hiệu phục hồi, tồn kho cao; chưa chủ động được việc đóng thùng, việc liên kết đóng thùng, đặt xe chung hệ thống Hyundai vẫn chưa mang lại hiệu quả; khó khăn về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, nguồn vốn...

NGÀNH HÀNG XE GẮN MÁY

Về sản lượng

Toàn ngành xe máy đạt 7.440 xe, đạt 90% kế hoạch năm 2019 và giảm 16% so với cùng kỳ. Trong đó, thương hiệu Yamaha đạt 3.872 xe, đạt 84% kế hoạch năm 2019, giảm 25% so với cùng kỳ, thương hiệu Honda xe máy đạt 3.568 xe, đạt 97% kế hoạch 2019, giảm 4% so với cùng kỳ.

Về doanh thu

Toàn ngành xe máy đạt 337,4 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm 2019, giảm 7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ và phụ tùng của các đơn vị xe máy đạt 84,4 tỷ đồng, tăng 15% (10,9 tỷ đồng) so với năm 2018.

Về chi phí

Tổng chi phí năm 2019 thực hiện 39,1 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ. Tỷ lệ chi phí/ doanh thu các thương hiệu có sự biến động nhẹ so với cùng kỳ: Yamaha 10,88% (cùng kỳ 10,92%), Honda xe máy 12,24% (cùng kỳ 10,58%).

Về lãi gộp

Toàn ngành xe máy đạt 41,3 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ. Trong đó, lãi gộp bán xe là 16,6 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ, chiếm 40% tổng lãi gộp (cùng kỳ chiếm 51%); Lãi gộp từ hoạt động dịch vụ - phụ tùng – phụ kiện đạt 24,7 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, chiếm 60% tổng lãi gộp (cùng kỳ chiếm 49%).

Về Lợi nhuận trước thuế

Toàn ngành xe máy đạt 2,2 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch năm 2019, giảm 76% so với cùng kỳ. Trong đó, Yamaha đạt 1,6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, giảm 46% so với cùng kỳ và Honda xe máy đạt 611 triệu đồng, đạt 24% kế hoạch, giảm 89% so với cùng kỳ do thị trường xe máy Việt Nam đang vào giai đoạn bão hòa, cạnh tranh quyết giữa các đại lý xe máy truyền thống và xe máy điện, tồn kho lớn.
⇒ Chi phí tài chính tăng cao, lãi gộp hầu hết các dòng xe của cả hai thương hiệu đều giảm.

Phát triển mạng lưới kinh doanh xe gắn máy

Nghiên cứu, đánh giá về cơ hội phát triển xe phân khối lớn, xe điện, tiếp tục thực hiện nghiên cứu khả thi trong năm 2020.

NGÀNH HÀNG DỊCH VỤ KHÁC

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn ngành dịch vụ khác năm 2019 đạt 46,6 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm 2019, tăng 1% so với cùng kỳ.

Trung tâm thương mại SAVICO MegaMall (SMM): Tỷ lệ khai thác block A đạt 97%, block B đạt 100%, tương đương so với cùng kỳ. Doanh thu, tăng trưởng ổn định, việc khai thác rạp chiếu phim góp phần cải thiện lượt khách tham quan cũng như doanh thu.

Savico Đà Nẵng: Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 5,2 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch năm 2019, giảm 30% so với cùng kỳ do hoạt động kinh doanh xe Mitsubishi là một trong những hoạt động kinh doanh chính của Savico Đà Nẵng trong năm 2018, đến năm 2019 đơn vị đã tách thành công ty riêng.

Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Melisa Center: Năm 2019 chịu cạnh tranh lớn trước các đối thủ quanh khu vực, lợi nhuận trước thuế đạt 11,7 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch năm 2019, tăng 1% so với cùng kỳ.

ComfortDelgro SAVICO Taxi: Đã hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp và thu hồi vốn đầu tư.



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

LĨNH VỰC DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Hiệu quả năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	% 2019/ Cùng kỳ
Doanh thu	Triệu đồng	74.044	69.414	94%
DT DV Bất động sản	Triệu đồng	62.009	69.414	112%
DT dự án	Triệu đồng	12.035		
LNTT	Triệu đồng	42.259	46.122	109%
LNTT DV Bất động sản	Triệu đồng	37.059	46.122	124%
LNTT dự án	Triệu đồng	5.200		

- ▶ Khởi khai thác mặt bằng: doanh thu năm 2019 đạt 69,4 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ. LNTT đạt 46,1 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ do tăng giá thuê và tỷ lệ khai thác.
- ▶ Tỷ lệ khai thác các mặt bằng khu vực TP. HCM đạt 99,2% (cùng kỳ 96,5%) và Cần Thơ đạt 39,3% (cùng kỳ 77,6%).
- ▶ Dự án 66 – 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã hoàn tất và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019.
- ▶ Dự án Kho 403 Trần Xuân Soạn đã hoàn tất xây dựng tháng 12/2019, đang chờ nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Tình hình thực hiện các dự án

DỰ ÁN	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI
Dự án 104 Phổ Quang	Đang làm việc với cơ quan chức năng về các phương án chuyển nhượng phù hợp với quy định pháp luật
Dự án KDC Hiệp Bình Phước – Tam Bình	Đã hoàn tất xây dựng hạ tầng và bàn giao cho địa phương quản lý
Dự án Nam Cẩm Lệ	Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng phần diện tích 3.618 m2 cho Công ty thành viên (DanaFord) Diện tích 9.245 m2 còn lại: tiếp tục tìm kiếm đối tác khai thác
Dự án KDC Long Hòa – Cần Giờ	Thực hiện các thủ tục điều chỉnh lại thiết kế quy hoạch 1/500 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Chuẩn bị các bước công việc cho hạ tầng dự án

Tiến độ triển khai một số dự án bất động sản chậm so với kế hoạch (104 Phổ Quang, ...) do vướng mắc các thủ tục về pháp lý.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH, DÒNG TIỀN

Đến thời điểm cuối năm 2019, dòng tiền thu được từ các lĩnh vực đạt 170,2 tỷ đồng, trong đó:

- ▶ Lĩnh vực Dịch vụ thương mại: thu cổ tức từ các đơn vị đạt 87,7 tỷ đồng, giải thể và thu hồi vốn đầu tư từ ComfortDelgro Savico Taxi 31.5 tỷ đồng.
- ▶ Lĩnh vực Bất động sản: đạt 49.3 tỷ đồng thu từ văn phòng, khai thác mặt bằng.
- ▶ Lĩnh vực Dịch vụ tài chính: thu cổ tức từ đầu tư tài chính đạt 1.7 tỷ đồng.

Trong năm 2019, tổng hỗ trợ tài chính cho các đơn vị là 42.6 tỷ đồng. Đến cuối tháng 12/2019 còn hỗ trợ tài chính cho các đơn vị là 10.3 tỷ đồng.

Lĩnh vực	Dòng tiền từ	ĐVT	2018	2019	% Cùng kỳ
DVTM	Cổ tức từ các đơn vị	Triệu đồng	41.764	87.710	210%
	Giải thể, thu hồi vốn đầu tư Taxi	Triệu đồng		31.496	
DVBĐS	Văn phòng, DVBĐS	Triệu đồng	46.930	49.339	105%
	Dự án		27.497		
DVTC	Cổ tức	Triệu đồng	1.647	1.677	102%
	Thanh khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		8.800		9%
Tổng cộng			126.638	170.222	134%

HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NGÂN HÀNG

Việc hợp tác chiến lược với Vietinbank CN 10, Vietcombank tiếp tục phát huy được hiệu quả và tạo được nhiều điều kiện thuận lợi cho cả hệ thống trong vấn đề tiếp cận nguồn vốn trung/ngắn hạn với chi phí và chính sách hợp lý.

Tổng hạn mức tín dụng ngắn/trung hạn tài trợ cho hệ thống hơn 4.400 tỷ đồng, dư nợ thường xuyên hơn 2.600 tỷ đồng (khoảng 85%/tổng dư nợ bình quân toàn hệ thống) với lãi suất ưu đãi hơn so với mặt bằng lãi suất chung trên thị trường áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, nhiều chính sách ưu đãi về phí kiểm đếm, phí chuyển tiền, internet banking...) góp phần tiết giảm chi phí tài chính, gia tăng hiệu quả toàn hệ thống.

- ▶ Vietinbank: Tổng hạn mức và dư nợ Vietinbank cấp cho 28 đơn vị và SAVICO đến 31/12/2019 là 2.674 tỷ đồng, dư nợ 1.630 tỷ đồng.
- ▶ Vietcombank: Tổng hạn mức và dư nợ Vietcombank cấp cho 20 đơn vị và SAVICO đến 31/12/2019 là 1.732 tỷ đồng, dư nợ 1.005 tỷ đồng.



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN TRÊN BCTC HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	2.196.052	2.515.666	14,6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	268.045	328.714	22,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.488	38.892	-1,5%
Các khoản phải thu	695.257	700.915	0,8%
Trong đó dự phòng phải thu	-657	-283	-56,9%
Hàng tồn kho	1.134.475	1.385.060	22,1%
Trong đó dự phòng hàng tồn kho	-4.049	-1.348	-66,7%
Tài sản ngắn hạn khác	58.788	62.085	5,6%
Tài sản dài hạn	2.159.597	2.212.371	2,4%
Phải thu dài hạn	182.179	178.404	-2,1%
Tài sản cố định	457.817	502.796	9,8%
Bất động sản đầu tư	726.185	702.171	-3,3%
Tài sản dở dang dài hạn	367.636	367.055	-0,2%
Đầu tư tài chính dài hạn	384.210	420.273	9,4%
Tài sản dài hạn khác	41.571	41.672	0,2%
TỔNG TÀI SẢN	4.355.649	4.728.037	8,5%
NỢ PHẢI TRẢ	2.820.503	3.088.226	9,5%
Nợ ngắn hạn	2.266.261	2.592.154	14,4%
Trong đó phải trả người bán	184.846	186.701	1,0%
Trong đó người mua trả tiền trước	164.874	153.039	-7,2%
Trong đó vay ngắn hạn	1.262.172	1.611.365	27,7%
Nợ dài hạn	554.243	496.072	-10,5%
Trong đó vay dài hạn	371.047	323.112	-12,9%
Vốn chủ sở hữu	1.535.146	1.639.811	6,8%
Trong đó lợi ích của CĐ không kiểm soát	481.003	484.845	0,8%
TỔNG NGUỒN VỐN	4.355.649	4.728.037	8,5%



Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn	22,98	26,17	14%
Vòng quay hàng tồn kho	14,94	13,66	-9%
Vòng quay tài sản	5,76	6,18	7%
Vòng quay phải trả người bán & khách hàng	41,04	49,93	22%
Vòng quay VCSH	10,58	11,51	9%
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,97	0,97	0%
Hệ số thanh toán nhanh	0,47	0,44	-7%
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	64,8%	65,3%	1%
Hệ số nợ ròng/ Tổng tài sản	58,6%	58,4%	0%
Hệ số nợ vay/ tổng vốn (*)	51,5%	54,1%	5%
Hệ số nợ vay ròng/ tổng vốn (*)	47,1%	49,5%	5%

(*):

Nợ vay = vay ngắn hạn + vay dài hạn;

Nợ vay ròng = vay ngắn hạn + vay dài hạn – tiền và tương đương tiền;

Vốn = vay ngắn hạn + vay dài hạn + VCSH.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại 31/12/2019 tăng 8,5% so với 31/12/2018 chủ yếu do biến động tăng của tài sản ngắn hạn.

Hệ số vòng quay tài sản bình quân trong năm 2019 tăng so với 2018 nhờ tốc độ tăng doanh thu cao hơn so với tốc độ tăng tài sản của hệ thống (22,8% so với 8,5%).

Số liệu cho thấy hệ thống SAVICO vẫn quản lý tốt các khoản phải thu khi vòng quay khoản phải thu trong năm 2019 nhanh hơn năm 2018 và số dư trích lập dự phòng cho các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi ở mức thấp so với các khoản phải thu.

Hàng tồn kho tăng mạnh 22% so với cuối năm 2018 của toàn hệ thống, kéo theo hệ số vòng quay hàng tồn kho và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm so với 2018 cho thấy những khó khăn về thanh khoản hàng tồn kho của hệ thống có xu hướng tăng từ cuối 2019, đây cũng là xu hướng chung của thị trường phân phối các sản phẩm dịch vụ ngành ô tô – ngành chiếm tỷ trọng chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả của hệ thống tăng 9,5% so với cuối 2018, chủ yếu do nợ ngắn hạn tăng 14,4% so với cùng kỳ.

Vòng quay các khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước của hệ thống tăng mạnh so với cùng kỳ, trong đó số dư người mua trả tiền trước vào cuối 2019 giảm so với cuối 2018 trong khi doanh thu 2019 tăng trưởng tốt cho thấy một thực trạng là các dòng xe trên thị trường đã không còn độ hot như 2018.

Vay ngắn hạn tăng mạnh 27,7% so với cùng kỳ để tài trợ cho phần hàng tồn kho tăng cao và bù đắp cho việc suy giảm khả năng được tài trợ từ người bán và khách hàng.

Nợ dài hạn, vay dài hạn giảm lần lượt 10,5% và 12,9% so với cùng kỳ, hệ thống SAVICO vẫn thực hiện thanh toán nợ gốc các khoản vay dài hạn theo tiến độ.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN TRÊN BCTC RIÊNG

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	% Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	203.972	229.203	12,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.335	68.534	78,8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.575	21.740	-11,5%
Các khoản phải thu	50.356	29.994	-40,4%
Hàng tồn kho	89.513	105.860	18,3%
Tài sản ngắn hạn khác	1.192	3.074	157,9%
Tài sản dài hạn	1.076.870	1.076.800	0,0%
Phải thu dài hạn	147.173	157.421	7,0%
Tài sản cố định	1.673	3.805	127,4%
Bất động sản đầu tư	121.745	118.298	-2,8%
Tài sản dở dang dài hạn	266.525	275.305	3,3%
Đầu tư tài chính dài hạn	534.598	516.604	-3,4%
Tài sản dài hạn khác	5.155	5.368	4,1%
TỔNG TÀI SẢN	1.280.842	1.306.003	2,0%
NỢ PHẢI TRẢ	563.767	551.393	-2,2%
Nợ ngắn hạn	523.283	510.286	-2,5%
Trong đó vay ngắn hạn	30.553		-100%
Nợ dài hạn	40.484	41.107	1,5%
Trong đó vay dài hạn			
Vốn chủ sở hữu	717.075	754.610	5,2%
TỔNG NGUỒN VỐN	1.280.842	1.306.003	2,0%



Tình hình tài chính tại Công ty mẹ nhìn chung an toàn với tiền và tương đương tiền tăng mạnh, không còn vay nợ ngân hàng.

Trong năm, Công ty mẹ tập trung vào việc thu cổ tức và lợi nhuận từ các công ty thành viên và thanh khoản khoản đầu tư không hiệu quả vào Công ty TNHH ComfortDelgro SAVICO Taxi để tăng đầu tư tài sản dài hạn, chi đầu tư góp vốn, trả toàn bộ nợ ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông.

NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

- 
 - Thực hiện các giải pháp kinh doanh linh hoạt, giữ ổn định hoạt động kinh doanh toàn hệ thống, thực hiện vượt mục tiêu kế hoạch thu nhập cổ đông công ty mẹ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 phê duyệt trong bối cảnh bộ máy quản trị điều hành cấp cao của Công ty có sự thay đổi, môi trường kinh doanh có nhiều biến động không thuận lợi.
- 
 - Tiếp tục tăng cường kết nối, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin trong toàn hệ thống thông qua hỗ trợ hoạt động tuyển dụng đào tạo cho các công ty thành viên; các buổi đào tạo chuyên đề trong hệ thống về quản trị công ty, quản trị rủi ro, quản trị nhân sự, cập nhật kiến thức về kiểm soát; các hội thảo bán hàng, dịch vụ kết hợp tham quan thực tế; các kênh chia sẻ thông tin trực tuyến như các diễn đàn về nhân sự, tài chính kế toán, bán hàng, dịch vụ.
- 
 - Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các bộ phận chức năng theo hướng chuyên môn hóa; có cơ chế phân công, phối hợp, chia sẻ thông tin cụ thể.
- 
 - Ứng dụng các tiến bộ và xu hướng công nghệ vào hoạt động quản trị, điều hành của Công ty thông qua việc nghiên cứu, triển khai phần mềm quản trị nhân sự cho văn phòng và hệ thống; nghiên cứu khả thi và bước đầu áp dụng SQL, Power BI trong việc xử lý số liệu, báo cáo quản trị; Nghiên cứu khả thi ứng dụng một số module ERP tại Công ty mẹ; Một số công ty thành viên trong hệ thống đã kết thúc giai đoạn thử nghiệm và đưa vào áp dụng ERP.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2020

VỀ TÌNH HÌNH CHUNG

Với mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ổn định vĩ mô, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đổi mới công nghệ và hội nhập sâu với quốc tế; kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt, mọi biến động của thế giới đều có thể tác động tới nền kinh tế trong nước. Với quy mô kinh tế nhỏ, việc ứng phó với các biến động trong tương lai của Việt Nam có thể sẽ gặp khó khăn hơn. Đồng thời, đối với tác động của dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đã và đang bị những tác động tiêu cực.

Đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ gặp không ít thách thức trong năm 2020, đặc biệt là lĩnh vực Dịch vụ Thương mại, chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các chính sách về ô tô. Cụ thể:



THÁCH THỨC

- ▶ Kinh tế toàn cầu dự báo đi vào giai đoạn suy thoái, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể sẽ xuống dưới mức 2,5% (Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển).
- ▶ Bộ Kế hoạch Đầu tư dự báo 2 kịch bản Kinh tế Việt Nam tương ứng với khả năng khống chế dịch Covid-19:
 - Kịch bản tích cực: GDP 2020 đạt 6,25% (thấp hơn so với mục tiêu 6,8% đã đề ra), CPI tăng 3,96%.
 - Kịch bản tiêu cực: GDP đạt 5,96%, CPI tăng 4,96%.
- ▶ **Thông tư 41/2018** của Bộ GTVT quy định kiểm tra chất lượng an toàn đối với các linh kiện xe ô tô nhập khẩu. Bộ Công Thương đề xuất tăng thuế tiêu thụ đặc biệt các dòng xe nhập khẩu. ⇒ Khó khăn cho xe nhập khẩu.
- ▶ **Quyết định 213/QĐ-TTG** Thủ tướng chính phủ, Hạn chế mua sắm xe ô tô công, đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 giảm 30% - 50%.
- ▶ Ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, hàng loạt các Nhà sản xuất ô tô trên toàn cầu tạm đóng cửa, ngưng lắp ráp và cung ứng linh kiện, phụ tùng ô tô... ⇒ Ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.
- ▶ Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) dự báo sản lượng toàn thị trường 2020 sẽ sụt giảm hơn 15% so với dự báo trước đó. Dịch vụ sửa chữa sẽ giảm 60-70%.
- ▶ Các Nhà sản xuất dự kiến giảm sản lượng trong năm 2020 so với dự báo trước đó: Toyota giảm từ 81.000 xe còn 70.000 xe, Ford giảm từ 35.000 xe còn 25.000 xe.
- ▶ Thủ tướng Chính phủ ra **Chỉ thị 17/2020/CT-TTg** chỉ đạo tạm ngưng các hoạt động dịch vụ tại các thành phố lớn.
- ▶ Vinfast tham gia vào các phân khúc xe còn thiếu, cùng với chiến lược marketing tập trung vào xe giá rẻ, tăng trưởng mạnh ⇒ Ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của khách hàng.
- ▶ Số lượng cung dư thừa, tồn kho cuối năm 2019 ước khoảng 50.000 xe, tương đương 1,43 tháng bán hàng năm 2019 ⇒ Khó khăn trong việc cân bằng dòng tiền, giải phóng tồn kho đến hết tháng 4/2020.

CƠ HỘI



- ▶ Hiệp định CPTPP có hiệu lực 1/1/2019, Hiệp định EVFTA dự kiến có hiệu lực từ 1/7/2020, tạo động lực tăng trưởng, mở rộng đầu tư.
- ▶ **Nghị định 17/2020/NĐ-CP:** Gỡ bỏ một số quy định liên quan đến hoạt động nhập khẩu ô tô là kiểm tra theo lô, giấy chứng nhận kiểu loại và đánh giá COP ⇒ Thông thoáng thông quan xe nhập khẩu.
- ▶ Bộ GTVT ban hành **Thông tư 05/2020/TT-GTVT sửa đổi bổ sung Thông tư 03/2018/TT-BGTVT** quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP ⇒ Tăng lợi thế cho ô tô nhập khẩu.
- ▶ **Nghị định 125/2017:** Bộ Tài Chính, Bộ Công Thương đề xuất sửa đổi theo hướng giảm Thuế tiêu thụ đặc biệt linh kiện ô tô sản xuất trong nước và linh kiện nhập khẩu về 0% mà không cần áp dụng điều kiện về sản lượng. Các doanh nghiệp có vốn điều lệ trên 3.000 tỷ đồng sẽ được giảm thuế suất linh kiện, ưu đãi tiền thuế đất, hỗ trợ phí chuyển giao công nghệ... ⇒ Năm 2020: Lợi thế xe CKD, nguồn cung dồi dào.
- ▶ Bộ Công thương đề xuất giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô CKD, giảm 50% thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và giảm 50% thuế giá trị gia tăng (VAT) để kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ khó khăn.
- ▶ **Nghị định 10/2020** có hiệu lực 1/4/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô ⇒ Cơ hội cho các hãng xe công nghệ Grab, FastGo, GoViet, Be, MyGo mở rộng kinh doanh.
- ▶ **Chỉ thị 11/2020/CT-TTg** đưa ra các giải pháp giảm lãi suất, hỗ trợ miễn, giảm, giãn, hoãn nộp các loại thuế, khoản nợ, cơ cấu lại nhóm nợ để hỗ trợ doanh nghiệp.
- ▶ Cơ sở hạ tầng phát triển trong năm 2020 (thông xe toàn tuyến cao tốc Hà Nội – Bắc Giang – Lạng Sơn, hoàn tất cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận cuối 2020).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

LĨNH VỰC DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Chính phủ ban hành **Nghị định 96/2019/NĐ-CP** quy định khung giá đất mới giai đoạn 2020 – 2025, tăng từ 15 – 30% so với giai đoạn 2015 – 2020.

Thông tư 22/2019/TT-NHNN siết mạnh cho vay bất động sản dẫn đến nguồn cung sản phẩm mới trong năm 2020 của thị trường BĐS giảm sút ⇒ Làm giảm nhịp phát triển của bất động sản. Đồng thời, đây cũng chính là thời cơ thanh lọc, hướng tới phát triển bền vững, ổn định và đi vào chiều sâu.

Thị trường Bất động sản dự báo sẽ suy yếu triển vọng tăng trưởng, song vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2020 do:

- Thị trường Bất động sản những năm qua chứng kiến nhiều công ty, dự án thiếu uy tín; kinh tế khó khăn.
- ⇒ Tâm lý e dè của khách hàng.
- Mất cân đối cung cầu, nguồn nhà ở có giá thấp và nhà ở xã hội tiếp tục khan hiếm.
- Đất nền và nhà ở giá rẻ tiếp tục là sản phẩm chủ đạo giữ được tốc độ tăng trưởng ổn định trong năm 2020, đặc biệt là những khu vực vùng ven.
- Hoạt động mua bán chuyển nhượng dự án (M&A) sẽ tiếp tục diễn ra sôi động.

Dịch bệnh Covid-19 tác động lên nhiều phân khúc thị trường Bất động sản Việt Nam:

- Bán lẻ, văn phòng, bất động sản cho thuê và bất động sản nghỉ dưỡng sụt giảm đáng kể.
- Lĩnh vực thương mại điện tử sẽ là động lực phát triển cho ngành kho vận.
- Cơ hội cho văn phòng linh hoạt với các đặc tính bền vững và thân thiện với sức khỏe, liên quan đến chất lượng không khí, hệ thống thông gió.

TÀI CHÍNH

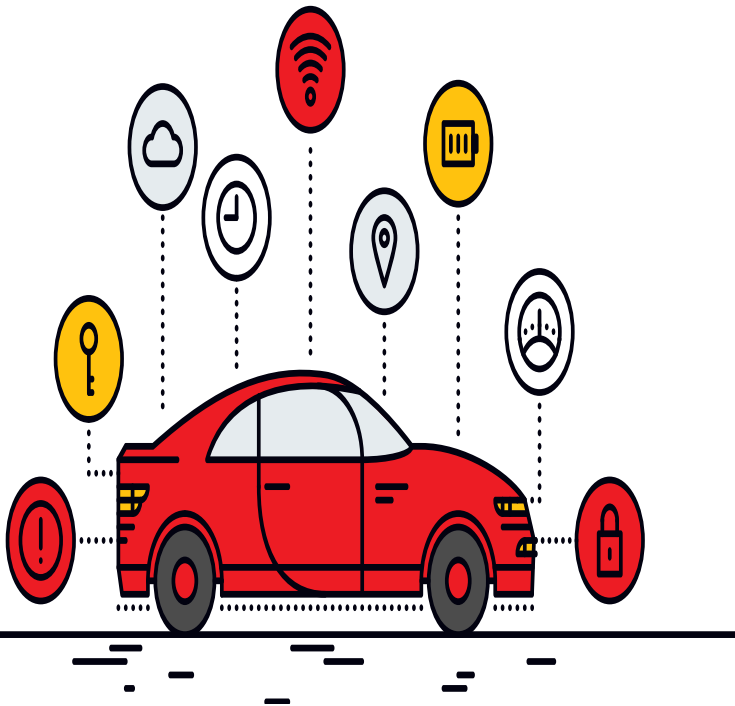
Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2020 là 14%.

Lãi suất, tỷ giá vẫn sẽ được điều hành linh hoạt và ít biến động trong năm 2020. Lãi vay giảm 1 – 1,5% (Chỉ thị 11/2020/CT-TTg).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự kiến tăng vốn cho các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý:

- Fed giảm lãi suất về 0%, tung chương trình mua trái phiếu không giới hạn để cắt giảm chi phí lãi vay và thiết lập các chương trình đảm bảo dòng chảy tín dụng vào tháng 3/2020.
- Nền kinh tế toàn cầu đứng trước suy cơ suy thoái, sự suy yếu kinh tế của một số quốc gia và những bất ổn về thương mại sẽ ảnh hưởng tới chính sách tiền tệ cũng như dịch chuyển dòng vốn ngoại.
- Tăng trưởng tín dụng Việt Nam dự báo sẽ gặp khó khăn trong 6 tháng đầu năm.



MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Các mục tiêu năm 2020

Chỉ tiêu (theo BCTC hợp nhất)	ĐVT	TH 2019	KH 2020	% Cùng kỳ
Doanh thu BH & CCDV	Triệu đồng	18.274.374	14.762.681	81%
LNTT	Triệu đồng	274.785	125.256	46%
LNST	Triệu đồng	233.332	107.891	46%
TN Cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	153.667	71.878	47%

(*): Kế hoạch trên sẽ được cập nhật và điều chỉnh khi thị trường có sự biến động lớn. Không bao gồm việc hạch toán hiệu quả dự án 104 Phố Quang. Dự kiến lợi nhuận 56,9 tỷ đồng.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

- 1
- Tập trung theo dõi, cập nhật, phân tích dự báo, chia sẻ thông tin kịp thời về tình hình thị trường, chính sách Chính phủ và Nhà sản xuất để đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với khủng hoảng.
- 2
- Làm việc với các đơn vị thành viên, các bộ phận về việc thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện tốt nhất các mục tiêu kế hoạch 2020 toàn hệ thống.
- 3
- Tập trung nguồn lực đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 đến các lĩnh vực kinh doanh của SAVICO để có chỉ đạo kịp thời nhằm tăng tích lũy tiền mặt tối đa, đảm bảo sự an toàn cho doanh nghiệp, tồn tại qua giai đoạn khó khăn hiện nay.
- 4
- Tiếp tục tăng cường kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin toàn hệ thống thông qua các group, diễn đàn chia sẻ trực tuyến (câu lạc bộ, zalo, facebook, viber...). Nghiên cứu và đầu tư cho các giải pháp công nghệ nhằm gia tăng tương tác, phục vụ khách hàng và tăng doanh thu.
- 5
- Phát triển mạng lưới: Cập nhật, theo dõi, hỗ trợ nhằm đảm bảo các dự án đang triển khai xây dựng, đi vào hoạt động tại thời điểm phù hợp, giảm thiểu tối đa tổn thất cho doanh nghiệp mới.
- 6
- Đối tác chiến lược:
 - Đẩy mạnh làm việc với các Ngân hàng để có hỗ trợ điều chỉnh giảm lãi suất cho vay và giãn kỳ hạn thanh toán nợ, giữ nguyên nhóm nợ...
 - Duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác ngân hàng chiến lược hiện hữu, tìm kiếm đối tác bổ sung để gia tăng hạn mức tín dụng với lãi suất ưu đãi, đảm bảo dòng tiền hoạt động.
 - Nghiên cứu về việc hợp tác chiến lược với các Công ty Bảo hiểm.
- 7
- Tăng cường vai trò quản lý của công ty mẹ tới các đơn vị thành viên, nâng cao hệ thống quản trị: thực hiện số hóa (ERP, ứng dụng SQL, Power Bi trong việc xử lý số liệu, báo cáo hàng tháng... để phục vụ yêu cầu quản trị.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG

Lĩnh vực Dịch vụ Thương Mại



► Công tác dự báo

Liên tục cập nhật, dự báo, nắm sát tình hình kế hoạch sản xuất, chính sách của nhà máy để có chính sách đặt hàng, tồn kho tối ưu, bảo đảm dòng tiền kinh doanh và các khoản vay đáo hạn phù hợp.

► Công tác quản trị hoạt động

Đơn vị tận dụng mọi cơ hội đẩy mạnh công tác bán hàng, giải quyết nhanh hàng tồn kho lâu ngày; thiết lập kho chung, tăng cường việc trao đổi hàng hóa giữa các đơn vị kinh doanh trong cùng một thương hiệu nhằm hỗ trợ giải quyết tối đa hàng tồn kho (nếu có).

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch marketing chi tiết cho bộ phận kinh doanh/ dịch vụ, đặc biệt tăng cường đẩy mạnh các hoạt động marketing online.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản trị, điều hành nhằm nắm bắt thông tin và ra quyết định kịp thời. Hợp online qua các ứng dụng Zoom, Viber, quản lý hiệu quả làm việc nhân viên, online thông qua ứng dụng Trello...

Cập nhật, tối ưu hóa nội dung Website, tăng cường các hoạt động thương mại điện tử để xây dựng, quảng bá hình ảnh, gia tăng tương tác với khách hàng (tư vấn online, chia sẻ thông tin...).



► Quản trị chi phí, dòng tiền

Tăng cường đàm phán, làm việc với các Ngân hàng để có hỗ trợ điều chỉnh giảm lãi suất cho vay và giãn kỳ hạn thanh toán nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo chương trình hỗ trợ của Chính phủ (Chỉ thị 11/2020/CT-TTg).

Chủ động gửi đề nghị các đối tác xin miễn giảm chi phí thuê mặt bằng.

Chủ động rà soát và cắt giảm chi phí hoạt động toàn hệ thống theo tinh thần cắt giảm, tiết kiệm tối đa nhằm đảm bảo doanh nghiệp tồn tại và vượt qua những khó khăn, tác động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng tuần/ tháng, chủ động phối hợp giữa các bộ phận để đánh giá khả năng xoay vòng vốn để chủ động thu – chi, tránh áp lực thanh toán.

Đôn đốc và có các giải pháp phù hợp thu hồi các khoản công nợ, không để nợ tồn đọng kéo dài. Đồng thời đàm phán với nhà cung cấp để kéo dài thời hạn thanh toán nợ.

Tận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ, ưu đãi từ Chính Phủ để giảm, hoãn đóng các khoản chi phí như BHXH, BHYT, BHTN, các loại phí công đoàn, thuế VAT (nếu có).

Dừng, hoãn việc đầu tư, mở rộng nếu chưa thật sự cần thiết; tiết giảm các chi phí chưa thực hiện như: chi phí tiếp khách, hội nghị, nguyên nhiên liệu, đào tạo, du lịch, nghỉ mát, ...

Phối hợp hỗ trợ công tác quản trị tài chính tại từng đơn vị hoạt động thương mại điện tử để xây dựng, quảng bá hình ảnh, gia tăng tương tác với khách hàng (tư vấn online, chia sẻ thông tin...).



► Phát triển mạng lưới

Rà soát và tạm dừng đầu tư các dự án mới, cân nhắc điều chỉnh kế hoạch, lộ trình cụ thể các dự án đang đầu tư để quyết định tiếp tục hay tạm ngưng phù hợp.



► Nhân sự

Phối hợp với từng đơn vị thực hiện việc đánh giá, rà soát, sắp xếp lại định biên nhân sự cho từng phòng ban, đánh giá hiệu quả làm việc của từng cá nhân nhằm tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động.

Cân đối, giảm quỹ lương năng suất dựa vào tình hình, hiệu quả kinh doanh thực tế.

Nâng cao vai trò công đoàn, đoàn thanh niên, tăng cường tuyên truyền tạo sự đồng thuận chung tay cùng Công ty trong việc nghiên cứu, xem xét cắt giảm 10%- 30% tổng thu nhập hàng tháng của toàn thể CB CBNV Công ty ở mức tỷ lệ phần trăm theo từng cấp bậc hợp lý. Hoặc cắt giảm ngày làm việc hoặc làm việc luân phiên hoặc cho nghỉ việc tạm thời.

Tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cập nhật kịp thời tình hình diễn biến dịch bệnh, hướng dẫn chủ động cách phòng tránh, tạo sự an tâm cho toàn thể nhân viên, khách hàng. Thường xuyên nhắc nhở, quản lý chặt chẽ nhân viên, chủ động phòng tránh, khai báo khi có triệu chứng. Chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp ứng phó cho kịch bản xấu nhất có thể xảy ra là cách ly tạm thời hoặc được yêu cầu dừng toàn bộ hoạt động Công ty do đại bệnh Covid-19.

Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản

1

Duy trì công suất khai thác tối đa các mặt bằng, văn phòng cho thuê, hoàn tất các thủ tục pháp lý để hạch toán dự án bất động sản.

2

Tiếp tục triển khai các dự án:

- Dự án 104 Phố Quang: Đã hoàn tất các khoản thu với đối tác Novaland; Dự án cũng đã được đối tác triển khai hoàn thiện, tuy nhiên các thủ tục pháp lý chưa hoàn tất để chuyển giao, hạch toán doanh thu, lợi nhuận; Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đối tác Novaland thực hiện các thủ tục chuyển nhượng phù hợp quy định hiện hành.
- Dự án Mercure Sơn Trà: Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, quy hoạch để tiếp tục phát triển dự án.
- Dự án Nam Cẩm Lệ: Hoàn tất pháp lý chuyển nhượng cho DanaFord; Hoàn thiện giải pháp kinh doanh cho phần diện tích đất còn lại.
- Dự án Long Hòa – Cẩm Giờ: Tiếp tục thực hiện các thủ tục điều chỉnh lại thiết kế quy hoạch 1/500 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Lĩnh vực Dịch vụ Tài chính

- 1

Chương trình hợp tác với ngân hàng chiến lược: Theo dõi và đánh giá hiệu quả của chương trình hợp tác chiến lược với Vietinbank, Vietcombank đối với các đơn vị thành viên. Làm việc với các đối tác Ngân hàng chiến lược bổ sung (ưu tiên ngân hàng nước ngoài) nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động, phân luồng dòng vốn và gia tăng lợi ích cho toàn hệ thống
- 2

Cập nhật thông tin liên quan hoạt động tài chính của các đơn vị để lưu ý, đề xuất kịp thời cho Ban điều hành của SAVICO và các đơn vị về các rủi ro tài chính có thể xảy ra.
- 3

Phối hợp các lĩnh vực đánh giá, phân tích hiệu quả đầu tư và xây dựng Kế hoạch tài chính dài hạn song song với Kế hoạch đầu tư các lĩnh vực.
- 4

Gia tăng công tác quản trị nguồn vốn, dòng tiền và hiệu quả đầu tư: Tập trung thu đúng và đủ cổ tức các đơn vị trong hệ thống và danh mục đầu tư chứng khoán. Định hướng kế hoạch thu cổ tức năm 2020 trong các năm tiếp theo. Chủ động phân bổ dòng tiền phù hợp với kế hoạch phát triển các dự án của Công ty.

Công tác quản trị tham mưu

- 1

Các bộ phận Dịch vụ Thương mại, Tài chính Đầu tư, Kế toán, Kiểm soát nội bộ tăng cường công tác theo dõi, hỗ trợ các đơn vị mới, các đơn vị đang gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tham mưu và hỗ trợ nâng cao hiệu quả tại các đơn vị.
- 2

Ban điều hành phối hợp với Giám đốc, Phó giám đốc các bộ phận xây dựng kế hoạch hành động cho chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2020 – 2025. Từ đó, đề xuất các giải pháp kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.
- 3

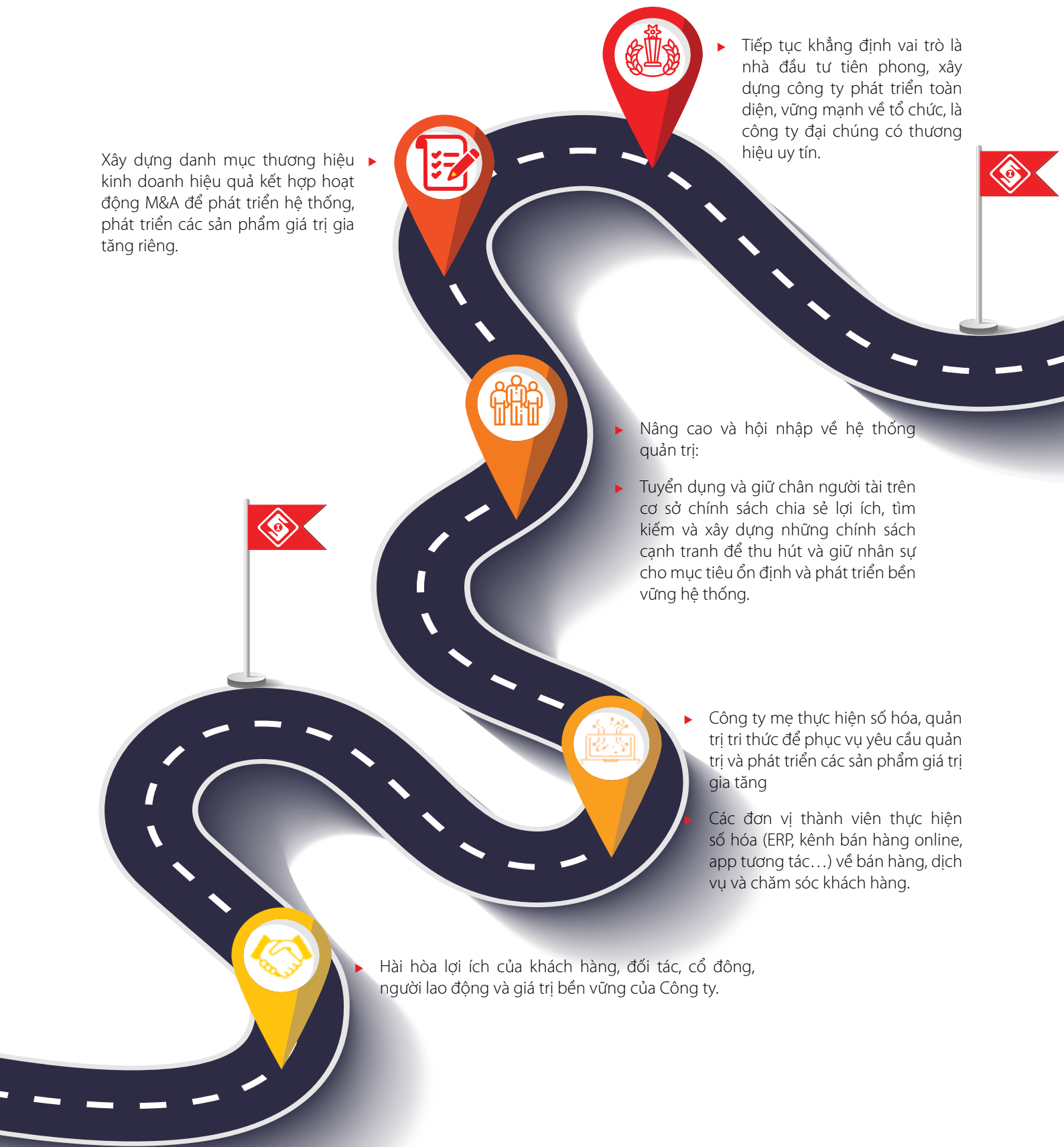
Đẩy mạnh các kênh tuyển dụng nhân sự song song với điều chỉnh chính sách nhân sự, quy hoạch nhân sự và đào tạo nhằm giữ và thu hút nhân sự giỏi.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Định hướng chiến lược 2020 - 2025



Mục tiêu chiến lược 2020 – 2025

Các mục tiêu năm 2020 - 2025		
Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 2015 - 2020	Mục tiêu 2020 - 2025
Số đại lý ô tô toàn hệ thống	Tăng từ 25 lên 52 đại lý	Tăng từ 52 lên 72 đại lý
Thị phần so với toàn thị trường	7,8 – 10,1%	Từ 9,0 – 10,0%
Tốc độ tăng doanh thu bình quân	18,2%	Từ 9 - 12%/năm
ROA bình quân	4,7%	Từ 5% trở lên
ROE bình quân	15,4%	Từ 15% trở lên
Cổ tức/VĐL bình quân hàng năm	13,0%	Từ 12% trở lên

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KIỂM TOÁN

- Nội dung cần giải trình: không có.
- Theo ý kiến của Công ty TNHH KPMG – tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của SAVICO thì các báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh, hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc năm 2019, mục tiêu, phương hướng năm 2020 và định hướng chiến lược 2020 - 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO).

Trân trọng.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 (2015 – 2020) tiếp tục có sự biến động ở năm 2019:

- ▶ Từ sau ĐHĐCĐ năm 2019, Ban kiểm soát (BKS) hoạt động với 04 nhân sự gồm bà Nguyễn Như Ánh (Trưởng ban), ông Nguyễn Thái Hòa (Thành viên), bà Đinh Trúc Phương (Thành viên) và bà Hoàng Thị Thu Hương (Thành viên).
- ▶ Ngày 01/07/2019, Ông Nguyễn Thái Hòa - thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ngày 24/04/2015 (ĐHĐCĐ 2015) – đã xin từ nhiệm.
- ▶ Đến tháng 07/2019, Ban kiểm soát được bổ sung 1 nhân sự là Bà Đoàn Nhật Minh Thư thông qua hợp đồng thuê chuyên gia hỗ trợ công việc cho Ban Kiểm soát. Bà Minh Thư có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ mà Ban kiểm soát đã phân công cho Ông Nguyễn Thái Hòa. Bà Minh Thư là chuyên viên bộ phận Kiểm soát nội bộ của Savico từ năm 2015, có kinh nghiệm tài chính kế toán và công tác kiểm soát, cùng với những kinh nghiệm và hiểu biết về Công ty mẹ và toàn bộ hệ thống các doanh nghiệp có vốn góp của Savico, đã hỗ trợ BKS hoàn thành tốt các nhiệm vụ giám sát mà ĐHĐCĐ 2019 đã giao.

Nhiệm vụ của mỗi thành viên trong Ban kiểm soát được quy định chung trong Biên bản cuộc họp của Ban Kiểm soát tại ngày 26/07/2018. Ngoài ra, tại các kỳ họp trong năm của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên đều được giao các nhiệm vụ cụ thể phụ thuộc vào số lượng và nội dung các Nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản trị cũng như đặc điểm của các vấn đề phát sinh tại Savico ở từng kỳ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị, tham gia các buổi kiểm phiếu trưng cầu ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và các buổi sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, để tiếp cận, nắm bắt và ghi nhận kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Từ sau ĐHĐCĐ2019 cho đến thời điểm báo cáo, Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 lần họp để lập kế hoạch, thực hiện công tác kiểm soát và thông qua nội dung kết quả kiểm soát hoạt động của Savico 06 tháng đầu năm 2019, 09 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng tại Văn phòng Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để giúp Ban Kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Các nội dung công tác kiểm soát chủ yếu mà Ban Kiểm soát đã thực hiện gồm:

- ▶ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban TGD.
- ▶ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban TGD trong năm 2019 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- ▶ Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp của các Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm đã được công ty kiểm toán KPMG soát xét/ kiểm toán.
- ▶ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ▶ Kiểm soát tính tuân thủ của Công ty về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật; về việc tuân thủ chế độ kế toán; tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty và trong Quy chế tài chính và Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn đã ban hành.
- ▶ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban TGD Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHÂN SỰ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ▶ Từ sau ĐHĐCĐ năm 2019, HĐQT hoạt động với 08 thành viên, trong đó có 02/08 thành viên HĐQT độc lập và chủ tịch HĐQT là Ông Nguyễn Bình Minh.
- ▶ Ngày 28/9/2019, Ông Nguyễn Bình Minh từ nhiệm chức vụ Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty do có sự phân công và điều động của UBND TP.HCM sang công tác tại doanh nghiệp khác nên không tiếp tục giữ vai trò đại diện vốn của Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV tại Công ty.
- ▶ Ngày 30/09/2020, 07/08 thành viên HĐQT đã nhất trí bầu Ông Mai Việt Hà giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của Savico.
- ▶ Như vậy, từ tháng 10/2019, HĐQT hoạt động với 07 thành viên, trong đó có 02/07 thành viên HĐQT độc lập. Tỷ lệ 02/07 gần tương đương tỷ lệ 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập theo quy định.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ▶ Năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp, 25 lần trưng cầu ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành 103 văn bản, bao gồm: 40 Nghị quyết, 63 Thông báo liên quan đến việc thay đổi nhân sự cấp cao và nhân sự Đại diện vốn, bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế kiểm soát viên, các nội dung liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- ▶ Theo Ban Kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ tài liệu và các thông tin để có thể đưa ra quyết định. Việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định/thông báo của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều có sự giám sát, kiểm phiếu từ đại diện Ban Kiểm soát.
- ▶ Tiểu ban Lương, Thưởng, Nguồn nhân lực do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao liên quan đến chính sách lương, thưởng tại Công ty.
- ▶ HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban TGD chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- ▶ HĐQT thực hiện các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▶ Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện các Quyết định và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp.
- ▶ Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực điều hành và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đạt vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời với việc phát triển, mở rộng hệ thống.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRONG NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT

Các chỉ tiêu kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

Các chỉ tiêu chính	KH 2019 (triệu đồng)	TH 2019 (triệu đồng)	TH2019/KH2019 (%)	TH2019/TH2018 (%)
Doanh thu BH & DV	18.192.619	18.274.374	100,4%	122,8%
Lợi nhuận trước thuế	272.774	274.785	100,7%	75,8%
Lợi nhuận sau thuế	241.144	233.332	96,8%	77,7%
Thu nhập cổ đông Công ty mẹ	142.839	153.667	107,6%	88,8%

Doanh thu BH & DV của toàn hệ thống Savico năm 2019 vượt 0,4% kế hoạch và gia tăng so với 22,8% năm 2018. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 vượt 0,7% kế hoạch, giảm 24,2% so với năm 2018. Thu nhập cổ đông công ty mẹ vượt 7,6% kế hoạch và giảm 11,2% so với năm 2018.

Năm 2019, hoạt động dịch vụ bất động sản tăng trưởng tốt, hệ thống Savico tiếp tục được mở rộng với việc khai trương và đưa vào hoạt động 5 đại lý ô tô 2S-3S trong năm 2019 và 2 đại lý trong tháng 3/2020, sản lượng xe ô tô tiêu thụ tăng mạnh 28,3% so với năm 2018, thị phần ô tô của Savico trong toàn thị trường tiếp tục tăng trưởng - đạt 12,5%, tăng 1,6 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA), đạt 10,1%, tăng 1,1 điểm % so với cùng kỳ (Báo cáo VAMA + HTC). Tuy nhiên, việc các nhà sản xuất tiếp tục gia tăng nguồn cung, gia tăng áp lực bán hàng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về giá, lãi gộp giảm, tồn kho cao... khiến hiệu quả của hầu hết các đơn vị kinh doanh ô tô trong hệ thống giảm, đặc biệt là các đơn vị kinh doanh xe nhãn hiệu Toyota. Thêm vào đó, lãi suất vay năm 2019 tăng 0,5% - 1% khiến chi phí lãi vay gia tăng cũng là nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm lợi nhuận so với năm 2018 của toàn hệ thống.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản và nguồn vốn trên BCTC hợp nhất tại 31/12/2019 là 4.728.037 triệu đồng, tăng 372.387 triệu đồng. Trong đó, tài sản gia tăng chủ yếu ở khoản mục hàng tồn kho; vốn chủ sở hữu gia tăng 104.665 triệu đồng và nợ phải trả tăng 267.723 triệu đồng chủ yếu là sự gia tăng của khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 65,32%, tăng 0,9 điểm % so với cuối năm 2018.

Tổng tài sản và nguồn vốn trên BCTC riêng tại 31/12/2019 là 1.306.003 triệu đồng, tăng 25.161 triệu đồng. Trong đó, tài sản gia tăng chủ yếu ở khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền; vốn chủ sở hữu tăng 37.534 triệu đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế; nợ phải trả giảm 12.374 triệu đồng do không còn nợ vay ngắn hạn như năm 2018. Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 là 42,22%, thấp hơn so với mức 44% ở cuối năm 2018.



Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
Hệ số thanh toán hiện hành	lần	0,39	0,45	0,97	0,97
Tỷ lệ nợ vay/ vốn chủ sở hữu	%	4,26%	0,00%	106,39%	117,97%
Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng tài sản	%	44,02%	42,22%	64,76%	65,32%
Hệ số thanh toán lãi vay	lần	12,51	31,35	5,26	3,12
ROE	%	6,41%	11,77%	21,35%	14,7%
ROA	%	3,59%	6,7%	5,53%	5,14%
Thu nhập/cổ phần (EPS)	đ/CP			6.425	5.537

Năm 2019, tỷ lệ nợ vay/ vốn chủ sở hữu của toàn hệ thống tăng từ mức 106,39% lên 117,97%, hệ số thanh toán lãi vay giảm từ mức 5,26 lần xuống còn 3,12 lần là do các nhà sản xuất tiếp tục gia tăng nguồn cung, gia tăng áp lực bán hàng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, khiến cho lượng hàng tồn kho tăng cao, chi phí lãi vay tăng mạnh so với năm 2018 (chi phí lãi vay năm 2019 là 129.632 triệu đồng, tăng 44.675 triệu đồng so với năm 2018). Cùng với việc hiệu quả kinh doanh giảm, các chỉ số hiệu quả sử dụng vốn ROE, hiệu quả sử dụng tài sản ROA và thu nhập trên cổ phần EPS đều sụt giảm so với năm 2018.

Ở Công ty mẹ, các chỉ tiêu hệ số thanh toán lãi vay, ROA, ROE lại tăng so với năm 2018 do lợi nhuận của công ty mẹ tăng (lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ năm 2019 đạt 86.606 triệu đồng, tăng 89,1% so với năm 2018) - nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng khoản thu nhập cổ tức so với năm 2018. Cùng với việc hiệu quả kinh doanh tăng (lãi gộp hoạt động kinh doanh tăng 3,9% so với năm 2018), việc tắt toán các hợp đồng vay ngắn hạn đã giúp cho chỉ số thanh toán lãi vay tăng mạnh so với năm 2018.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019 VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NÊU TRÊN CHO THẤY SAVICO CÓ ĐỦ NGUỒN LỢI NHUẬN ĐỂ CHIA CỔ TỨC NĂM 2019 THEO TỶ LỆ 15% ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ NĂM 2019 THÔNG QUA.

THỰC HIỆN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Công ty đã thực hiện việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi; quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2018 đúng với Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện	Thực hiện so với Nghị quyết
1	Trích quỹ phúc lợi - khen thưởng (5%)	đồng	2.285.391.655	2.285.391.655	100%
2	Trích quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (4%)	đồng	1.828.313.324	1.828.313.324	100%
3	Bổ sung kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS do vượt kế hoạch (10% thu nhập cổ đông Công ty mẹ)	đồng	5.300.289.667	5.300.289.667	100%

CHI TRẢ CỔ TỨC 2018

Cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt đã được chi trả cho cổ đông vào tháng 08/2019 với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ tương ứng 37.463.260.500 đồng, đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

THẨM TRA BCTC RIÊNG VÀ BCTC HỢP NHẤT

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm tra BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019. Theo ý kiến của BKS, BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình kinh doanh 2019 và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Hoạt động công bố thông tin của công ty được thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định của cơ quan quản lý đối với công ty niêm yết quy mô lớn.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực trong việc triển khai hàng loạt giải pháp nhằm **nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống**. Một số nội dung thực hiện như:

- ▶ Thực hiện giao KPI cho từng nhóm đại diện vốn căn cứ vào tình hình kinh doanh của từng doanh nghiệp.
- ▶ Hoàn thành việc khảo sát, xây dựng khung hệ thống ERP với 5 module. Đến nay, hệ thống doanh nghiệp kinh doanh xe nhãn hiệu Ford và nhãn hiệu Volvo đã hoàn tất việc áp dụng ERP, các doanh nghiệp còn lại trong hệ thống đang áp dụng ERP theo lộ trình đăng ký.
- ▶ Hoàn thành việc thành lập bộ phận Tài chính – Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, phân tích tài chính các khoản đầu tư ra ngoài và các dự án đầu tư của Savico.
- ▶ Tổ chức công tác kiểm soát các doanh nghiệp trong hệ thống một cách thống nhất, vừa đảm bảo các nội dung kiểm soát cơ bản, vừa bám sát đặc điểm của từng doanh nghiệp. Nhờ vậy, hiệu quả kiểm soát hệ thống được nâng cao hơn - (*) Tổng Giám đốc phê duyệt các nội dung cơ bản phải được kiểm soát tại các doanh nghiệp trong hệ thống trên cơ sở định hướng rủi ro; (*) xác định các rủi ro trọng yếu dựa trên báo cáo của các Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp và thông tin cho các đại diện vốn; (*) hợp trao đổi kế hoạch hành động phù hợp để có thể giảm thiểu các rủi ro; (*) công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng kiểm soát được chú trọng.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã có các bước chuẩn bị để thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định của Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ.

Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực nêu trên của Ban Tổng Giám đốc Savico nhằm nâng cao hơn chất lượng và năng lực kiểm soát hệ thống. Điều này đặc biệt quan trọng khi quy mô và sự phức tạp của hệ thống ngày càng gia tăng.



Trong thời gian sắp tới, công tác phát triển hệ thống sẽ phụ thuộc nhiều vào (1) Hiệu quả của công tác nghiên cứu, dự báo; (2) Chất lượng kết quả tìm kiếm quỹ đất để phát triển dự án; (3) Nguồn Nhân sự cấp cao và nhân sự bán hàng, kỹ thuật viên đạt chuẩn để vận hành hoạt động sau khi hoàn tất đầu tư dự án; (4) Năng lực của các thành viên Ban Kiểm soát; (5) Tính phù hợp của các nội dung quy định tại Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn đối với những thay đổi liên tục của thị trường, của hoạt động kinh doanh nói chung và hoạt động kinh doanh xe nói riêng. Vì vậy, Ban kiểm soát đưa ra một số khuyến nghị sau:

- ▶ Đẩy nhanh việc áp dụng ERP tại tất cả các doanh nghiệp thành viên nhằm đạt được tính đầy đủ và tính thống nhất của thông tin thu thập, đồng thời sử dụng lợi thế quy mô của hệ thống để cải thiện hiệu quả quản trị. Ngoài ra, xem xét việc thành lập bộ phận R&D để nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, dự báo nhằm gia tăng sức mạnh hệ thống.
- ▶ Xem xét phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân lực) phù hợp cho việc tìm kiếm quỹ đất đầu tư.
- ▶ Xây dựng Kế hoạch nhân sự nhằm đáp ứng kế hoạch phát triển hệ thống mạng lưới; đặc biệt xem xét việc xây dựng kế hoạch phát triển năng lực quản trị và năng lực kiểm soát đối với đội ngũ nhân sự tại Công ty mẹ đáp ứng nhu cầu nhân lực phát triển các dự án.
- ▶ Xem xét việc thành lập Tổ rà soát nội dung Quy chế quản lý vốn và Người đại diện vốn với sự tham gia của nhiều bộ phận chuyên môn để định kỳ đề xuất những thay đổi cần thiết nhằm đáp ứng những yêu cầu mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh (nếu có).

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Tình hình đầu tư của Công ty mẹ vào các Công ty con, Công ty liên kết. ĐVT: đồng

Bảng tổng hợp số liệu về tình hình đầu tư của Công ty mẹ vào các Công ty con, Công ty liên kết trong năm 2019

Tên Công ty	01/01/2019		31/12/2019		Thay đổi giá trị ghi sổ của khoản đầu tư
	% vốn sở hữu	Giá trị ghi sổ	% vốn sở hữu	Giá trị ghi sổ	
Công ty con		369.850.011.814		389.822.011.814	19.972.000.000
CTCP Dịch vụ Sài Gòn Ô tô	52,05%	44.763.000.000	52,05%	44.763.000.000	-
Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng	51,00%	9.248.504.000	51,00%	9.248.504.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn	88,12%	7.102.684.814	88,12%	7.102.684.814	-
CTCP Sài Gòn Ngôi Sao	56,80%	9.012.515.000	56,80%	9.012.515.000	-
CTCP Savico Hà Nội	70,00%	56.000.000.000	70,00%	56.000.000.000	-
Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	51,00%	25.309.668.000	51,00%	25.309.668.000	-
CTCP Đầu tư Đà Nẵng Sơn Trà	98,00%	82.320.000.000	98,00%	82.320.000.000	-
CTCP OtoS	80,86%	11.563.640.000	80,86%	11.563.640.000	-
CTCP Savico Đà Nẵng	70,00%	27.930.000.000	70,00%	39.942.000.000	12.012.000.000
CTCP Ô tô Sài Gòn Cửu Long	84,17%	10.100.000.000	84,17%	10.100.000.000	-
CTCP Ô tô Tây Bắc Sài Gòn	80,00%	32.000.000.000	99,90%	39.960.000.000	7.960.000.000
CTCP Ô tô Vĩnh Thịnh	90,00%	18.000.000.000	90,00%	18.000.000.000	-
CTCP Ô tô Nam Sông Hậu	51,00%	25.500.000.000	51,00%	25.500.000.000	-
CTy TNHH Xe và TB chuyên dùng Vĩnh Thịnh	55,00%	11.000.000.000	55,00%	11.000.000.000	-
Công ty liên kết		193.894.178.945		162.144.178.945	-31.750.000.000
Công ty Liên doanh ComfortDelgro Savico Taxi	40,03%	31.750.000.000			-31.750.000.000
CTCP Toyota Đông Sài Gòn	30,30%	29.106.059.000	30,30%	29.106.059.000	-
CTCP Dịch vụ Ô tô TP Mới Bình Dương	30,60%	15.393.000.000	30,60%	15.393.000.000	-
CTCP Ô tô Sao Tây Nam	43,80%	17.520.000.000	43,80%	17.520.000.000	-
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	35,00%	16.925.119.945	35,00%	16.925.119.945	-
CTCP Ô tô Bắc Âu	32,00%	19.200.000.000	32,00%	19.200.000.000	-
CTCP Đầu tư Savico	40,00%	64.000.000.000	40,00%	64.000.000.000	-
Tổng cộng		563.744.190.759		551.966.190.759	-11.778.000.000

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019 đã kiểm toán của Công ty)

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN (TÍNH ĐẾN 31/12/2019)

Tính đến cuối năm 2019, tổng số nhân sự SAVICO là 5.455 người, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2018. Trong năm 2019 các đơn vị đã tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, mở rộng mạng lưới kinh doanh như khai trương 06 Đại lý kinh doanh ô tô gồm Gia Định Ford, Hyundai Hưng Thịnh, Hyundai Ngôi sao, Toyota An Giang, Hyundai Phú Lâm, Isuzu Đại Thịnh.

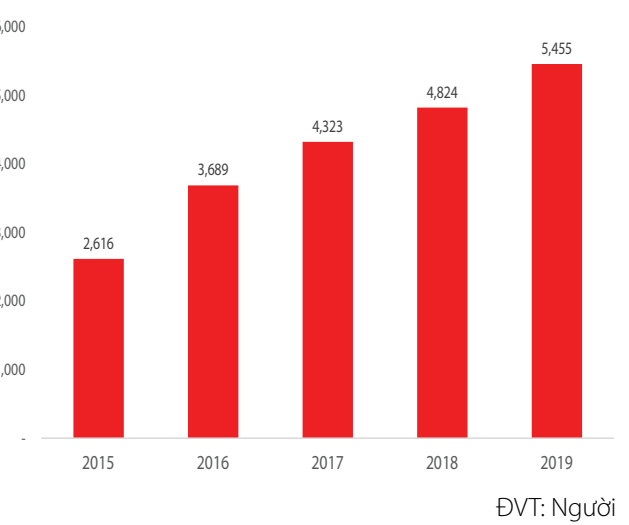
Cơ cấu nhân sự theo giới tính

Năm 2019	ĐVT: Người
Nữ	1.226
Nam	4.229
Tổng cộng	5.455

Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

Năm 2019	ĐVT: Người
Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	3.072
Từ 31 tuổi đến 45 tuổi	2.017
Từ 46 tuổi đến 60 tuổi	366
Tổng cộng	5.455

Tổng số nhân sự qua các năm



Tổng số nhân sự SAVICO

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng số lao động	2.616	3.689	4.323	4.824	5.455

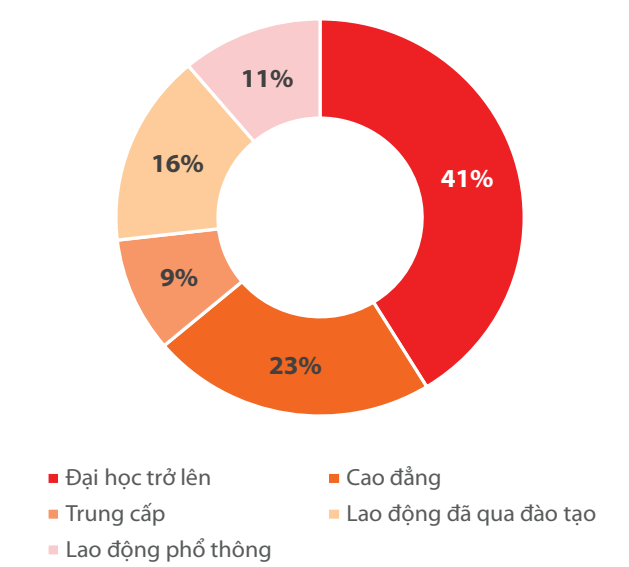
Cơ cấu nhân sự theo loại hình hợp đồng lao động

Năm 2019	ĐVT: Người
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	2.272
HĐLĐ xác định thời hạn từ 01 - 03 năm	2.844
HĐLĐ thời vụ và thử việc	339
Tổng cộng	5.455

Cơ cấu nhân sự theo trình độ

Năm 2019	ĐVT: Người
Đại học trở lên	2.250
Cao đẳng	1.232
Trung cấp	510
Lao động đã qua đào tạo	854
Lao động phổ thông	609
Tổng cộng	5.455

Cơ cấu nhân sự theo trình độ



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự có thái độ làm việc tích cực, tuân thủ kỷ luật, có ý thức làm việc tập thể, luôn nỗ lực và tận tâm để tạo ra giá trị, cống hiến cao nhất trong công việc. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, theo đặc thù ngành nghề và chiến lược của Công ty, liên tục nâng cấp nhân sự theo xu thế và yêu cầu phát triển mới.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty, theo kế hoạch tuyển mộ hàng năm và linh động trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế.

Công ty luôn lựa chọn những ứng viên tốt và phù hợp nhất vào vị trí phù hợp dựa trên năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm của ứng viên; không phân biệt giới tính, tôn giáo, chủng tộc thông qua quá trình tuyển chọn công bằng và khách quan.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Đào tạo và phát triển nhân sự là ưu tiên hàng đầu của Công ty với chủ trương tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển nghề nghiệp, đồng thời xây dựng một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức.

Tất cả nhân viên trong hệ thống Savico đều được tạo cơ hội công bằng tiếp cận và tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu cụ thể, phù hợp với tính chất công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích nhân viên tự học, học hỏi lẫn nhau trong quá trình công tác, tham gia các khóa học đào tạo nội bộ.



CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

Tại Savico, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp là công bằng cho mọi đối tượng, được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực rõ ràng và cụ thể

Công ty đánh giá công việc của CBNV (thông qua KPI) hàng tháng và đánh giá so với mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân, đồng thời đây cũng là cơ sở nhằm bố trí nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Savico.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

ĐÁNH GIÁ NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- ▶ Năm 2019 là năm có sự thay đổi nhân sự cấp cao tại SAVICO và một số đơn vị thành viên trong hệ thống. Ban điều hành SAVICO tiếp tục duy trì, phát huy những chính sách nhân văn, truyền thống sẵn có và nhấn mạnh mục tiêu sáng tạo, đổi mới trong hoạt động kinh doanh với slogan “Đột phá tư duy, nâng tầm giá trị”.
- ▶ Triển khai hoạt động truyền thông nội bộ mang tính gắn kết, nhân tâm, phù hợp với đặc điểm văn hóa, truyền thống của hệ thống SAVICO; các chiến dịch truyền thông có chủ đề rõ ràng, có mục tiêu tạo gắn kết, nhấn mạnh và việc đổi mới, sáng tạo, ghi nhận sự tham gia tích cực của người lao động trong toàn hệ thống.
- ▶ SAVICO triển khai sử dụng phần mềm ERP, phần mềm quản lý nhân sự cho các đơn vị thành viên trong hệ thống SAVICO nhằm giúp số hoá dữ liệu, quản lý tập trung, nâng cao hiệu suất trong công việc.
- ▶ Chủ động linh hoạt phương án kinh doanh khi thị trường biến động; sử dụng lợi thế quy mô hệ thống SAVICO để tối ưu hoá lợi ích trong hoạt động kinh doanh cho các đơn vị thành viên.

ĐÁNH GIÁ NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2019 Công ty nghiên cứu và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn hóa; hiện đại hoá khi áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị như các công ty: Sài Gòn Ford, Volvo Bắc Âu, Bình Thuận Ford, Cần Thơ Ford, Gia định Ford, Bến Thành Ford, Hải Dương Ford; các công ty này đã áp dụng phần mềm ERP bao gồm module tài chính, kế toán, dịch vụ, bán hàng nhằm nâng cao năng lực quản trị, phù hợp với các công ty theo mô hình mẹ con ở các vị trí địa lý khác nhau.

SAVICO sử dụng công nghệ phần mềm quản lý nhân sự Amis cho các công ty trong hệ thống SAVICO nhằm quản lý tập trung và dễ dàng truy xuất, theo dõi dữ liệu nhân sự, giúp các doanh nghiệp trong hệ thống thực hiện các nghiệp vụ Quản trị nhân sự như: Hoạch định nguồn nhân lực, Tuyển dụng, Quản lý hồ sơ, Quản lý hợp đồng lao động, Quản lý đào tạo, Đánh giá, Chăm công, Quản lý thời gian, Tính lương, Thuế, Bảo hiểm, Khen thưởng, Kỷ luật, Giải quyết nghỉ việc, ...

Công tác phát triển nguồn nhân lực hệ thống SAVICO theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khuyến khích người lao động sáng tạo, áp dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

Công tác đào tạo nhân sự kế thừa có nhiều đột phá khi cử nhân viên đào tạo trực tiếp tại đơn vị, chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển mạng lưới kinh doanh trong hệ thống SAVICO. Công tác luân chuyển nhân sự linh hoạt, tối ưu nguồn lực, tận dụng thế mạnh của hệ thống, đảm bảo tránh tình trạng “chảy máu chất xám” ra ngoài hệ thống SAVICO.



A detailed close-up photograph of an engine's belt drive system. The image shows a large, silver-colored pulley with a ribbed belt wrapped around it. In the background, there's another pulley and a fan-like component with multiple blades. The entire scene is bathed in a warm, reddish-pink light, creating a dramatic and industrial atmosphere. A red arrow-shaped graphic points from the left towards the center of the image.

**LIÊN KẾT
CHẶT CHẼ**

Vận hành đồng bộ, gia tăng liên kết, chinh phục mục tiêu...

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2015 - 2020)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bình Minh	Chủ tịch	24/4/2015	5/5	100%	Từ nhiệm ngày 28/9/19
2	Ông Mai Việt Hà	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
3	Bà Nguyễn Việt Hoà	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Công Bình	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
5	Ông Đoàn Văn Quang	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
6	Ông Lương Quang Hiến	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Trọng	Thành viên	24/4/2015	7/7	100%	
8	Ông Lars Johan Gerard De Geer	Thành viên	15/6/2018	7/7	100%	

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng đã tổ chức 25 lần trưng cầu ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty và hệ thống.

Ngày 28/9/2019, Ông Nguyễn Bình Minh từ nhiệm chức vụ Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty do có sự phân công và điều động của UBND TP.HCM sang công tác tại doanh nghiệp khác nên không tiếp tục giữ vai trò đại diện vốn của Tổng Công ty Bến Thành - TNHH MTV tại Công ty.

Hội đồng Quản trị cũng đã thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015 – 2020 (đến kỳ họp ĐHCĐTN 2020) của Công ty như sau:

- ▶ Chấp thuận việc từ nhiệm Chủ tịch – Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty của Ông Nguyễn Bình Minh.
- ▶ Hội đồng Quản trị sẽ khuyết 01 thành viên (còn lại 07 thành viên).
- ▶ Bầu Ông Mai Việt Hà làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thôi nhiệm vụ Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.
- ▶ Bổ nhiệm Ông Phan Dương Cửu Long làm Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty.
- ▶ Thôi nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Nguyễn Thu Nga để chuyển sang công tác tại công ty thành viên trong hệ thống Savico.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị theo dõi sát diễn biến của thị trường, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn tại các đơn vị có vốn góp của Công ty để thực hiện các chủ trương, chính sách được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua.

Tổng Giám đốc đã cùng với người đại diện vốn tại các đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 trên cơ sở bám sát tình hình thị trường và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; công tác dự báo thị trường, chia sẻ thông tin đã được thực hiện kịp thời hàng tháng cho các đơn vị trong hệ thống; việc phát triển và mở rộng mạng lưới, gia tăng thị phần đối với lĩnh vực kinh doanh chính cũng đã được tập trung và đẩy mạnh; việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính kế toán, tính tuân thủ tại Công ty và các đơn vị trong hệ thống được chú trọng thực hiện chặt chẽ và thường xuyên.

Các quyết định của Hội đồng Quản trị

Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01/NQ-HĐQT-SVC	14/02/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019
02/NQ-HĐQT-SVC	04/04/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn tại Công ty cổ phần Savico Hà Nội
03/NQ-HĐQT-SVC	11/04/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn tại Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao
04/NQ-HĐQT-SVC	11/04/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn tại Công ty cổ phần Savico Đà Nẵng
05/NQ-HĐQT-SVC	18/04/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn tại Công ty cổ phần Ô Tô Vĩnh Thịnh
06/NQ-HĐQT-SVC	18/04/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn tại Công ty cổ phần Ô Tô Nam Sông Hậu
07/NQ-HĐQT-SVC	24/04/2019	Nghị quyết về việc thành lập Bộ phận Tài chính – Đầu tư
08/NQ-HĐQT-SVC	24/04/2019	Nghị quyết về việc đổi tên Bộ phận Tài chính – Kế toán thành Bộ phận Kế toán
09/NQ-HĐQT-SVC	24/04/2019	Nghị quyết về việc điều chỉnh chức năng Bộ phận Dịch vụ Thương mại
10/NQ-HĐQT-SVC	26/04/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án sửa chữa, cải tạo Kho số 05 tại 403 Trần Xuân Soạn
11/NQ-HĐQT-SVC	26/04/2019	Nghị quyết về việc đầu tư phần mềm quản lý nhân sự AMIS
12/NQ-HĐQT-SVC	06/05/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
13/NQ-HĐQT-SVC	06/05/2019	Nghị quyết về việc giao thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019
14/NQ-HĐQT-SVC	06/05/2019	Nghị quyết về việc giao thực hiện chính sách khen thưởng tại một số đơn vị trong hệ thống dựa trên việc tiết giảm chi phí so với ngân sách đề ra trong năm tài chính 2019
15/NQ-HĐQT-SVC	08/05/2019	Nghị quyết về việc thay đổi đại diện vốn Savico tại Công ty Cổ phần Ô Tô Sao Tây Nam
16/NQ-HĐQT-SVC	29/05/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Ô Tô Sài Gòn Cửu Long
17/NQ-HĐQT-SVC	01/06/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người tham gia kiểm soát tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn
18/NQ-HĐQT-SVC	05/06/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần Ô tô Tây Bắc Sài Gòn
19/NQ-HĐQT-SVC	25/06/2019	Nghị quyết về việc giải thể Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi
20/NQ-HĐQT-SVC	22/07/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Ô Tô Vĩnh Thịnh
21/NQ-HĐQT-SVC	22/07/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện vốn tại Công ty TNHH Toyota Cần Thơ
22/NQ-HĐQT-SVC	29/07/2019	Nghị quyết về đơn vị thực hiện kiểm toán và chi phí kiểm toán cho năm 2019
23/NQ-HĐQT-SVC	01/08/2019	Nghị quyết về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018
24/NQ-HĐQT-SVC	01/08/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
25/NQ-HĐQT-SVC	01/08/2019	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý Tài chính
26/NQ-HĐQT-SVC	08/08/2019	Nghị quyết về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu vốn trực tiếp và ủy quyền của Savico tại Công ty cổ phần Ô Tô Tây Bắc Sài Gòn
27/NQ-HĐQT-SVC	23/08/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả đấu thầu hạng mục (1) thi công và lắp đặt sàn kệ hàng (2); thi công xây dựng và lắp đặt nhà kho số 5 tại 403 Trần Xuân Soạn, Quận 7
28/NQ-HĐQT-SVC	17/09/2019	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Kiểm soát viên Công ty
29/NQ-HĐQT-SVC	17/09/2019	Nghị quyết về việc thuê văn phòng tại tòa nhà Savico Invest Office
30/NQ-HĐQT-SVC	20/09/2019	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện vốn tại Công ty TNHH Ô Tô Lâm Đồng

Số Quyết định	Ngày	Nội dung
31/NQ-HĐQT-SVC	24/09/2019	Nghị quyết HĐQT về việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh TP.HCM
32/NQ-HĐQT-SVC	24/09/2019	Nghị quyết về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (hạn mức ngắn hạn)
33/NQ-HĐQT-SVC	24/09/2019	Nghị quyết về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (hạn mức trung dài hạn)
34/NQ-HĐQT-SVC	24/10/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của phương án sửa chữa, cải tạo Kho số 05 tại 403 Trần Xuân Soạn
35/NQ-HĐQT-SVC	30/09/2019	Nghị quyết về việc thôi nhiệm Tổng Giám đốc và người đại diện pháp luật của Công ty
36/NQ-HĐQT-SVC	30/09/2019	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty
37/NQ-HĐQT-SVC	22/10/2019	Nghị quyết về việc lương, thưởng và phụ cấp đối với Tổng Giám đốc Công ty
38/NQ-HĐQT-SVC	31/10/2019	Nghị quyết về việc thôi nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
39/NQ-HĐQT-SVC	21/11/2019	Nghị quyết về việc phê duyệt thiết kế, ngân sách thực hiện di dời và đầu tư thi công công trình văn phòng làm việc tại tòa nhà Savico Invest Office
40/NQ-HĐQT-SVC	31/12/2019	Nghị quyết về việc hoàn trả 10% tiền sử dụng đất đã được giảm đối với Khu đất D5 và nộp bổ sung tiền sử dụng đất do gia hạn thời gian sử dụng thửa đất số 83 Khu Đất D5, thuộc Khu dân cư Nam cầu Cẩm Lệ

TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

TIỂU BAN LƯƠNG, THƯỞNG, NGUỒN NHÂN LỰC

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Tiểu ban Lương thưởng, Nguồn nhân lực do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách đã hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc và tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng chính sách, kế hoạch cũng như rà soát, tu chỉnh chính sách lương, thưởng ngày càng phù hợp hơn; lựa chọn nhân sự phù hợp để bầu, bổ nhiệm vào các chức danh chủ chốt, quan trọng của Công ty và tại các doanh nghiệp trong hệ thống.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm là thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Như Ánh	Trưởng Ban	01/4/2016	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Thái Hoà	Thành viên	24/4/2015	3/3	100%	Do từ nhiệm từ ngày 01/7/2019
3	Hoàng Thị Thu Hương	Thành viên	15/6/2018	4/4	100%	
4	Đinh Trúc Phương	Thành viên	15/6/2018	4/4	100%	

Ngày 21/6/2019, Ông Nguyễn Thái Hòa có văn bản xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty từ ngày 01/7/2019. Ban kiểm soát đã thống nhất thông qua việc từ nhiệm của Ông Nguyễn Thái Hòa và thống nhất Ban kiểm soát sẽ khuyết 01 thành viên (còn lại 03 thành viên).

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị, tham gia các buổi kiểm phiếu trưng cầu ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị và các buổi sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, các buổi làm việc với nhà đầu tư để tiếp cận, nắm bắt và ghi nhận kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty. Ban kiểm soát cũng đã có các khuyến nghị đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.



CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐÃ PHÊ CHUẨN NĂM 2019

STT	Ngày tháng	Nội dung
1	01/05/2019	Họp xây dựng kế hoạch kiểm soát quý 1/2019
2	29/05/2019	Họp thống nhất kết quả kiểm soát quý 1/2019
3	01/07/2019	Tổ chức họp nội dung: - Đơn xin từ nhiệm của thành viên Ban kiểm soát Nguyễn Thái Hòa - Ký hợp đồng chuyên gia với Bà Đoàn Nhật Minh Thư – Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ của Savico – Để đảm bảo nhân sự thực hiện công việc của Ban Kiểm soát - Xây dựng kế hoạch kiểm soát quý 2/2019
4	29/07/2019	Họp thống nhất kết quả kiểm soát quý 2/2019
5	01/10/2019	Họp xây dựng kế hoạch kiểm soát quý 3/2019
6	15/10/2019	Họp thống nhất kết quả kiểm soát quý 3/2019
7	15/03/2020	Họp xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2019
8	10/04/2020	Họp thống nhất kết quả kiểm soát năm 2019

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

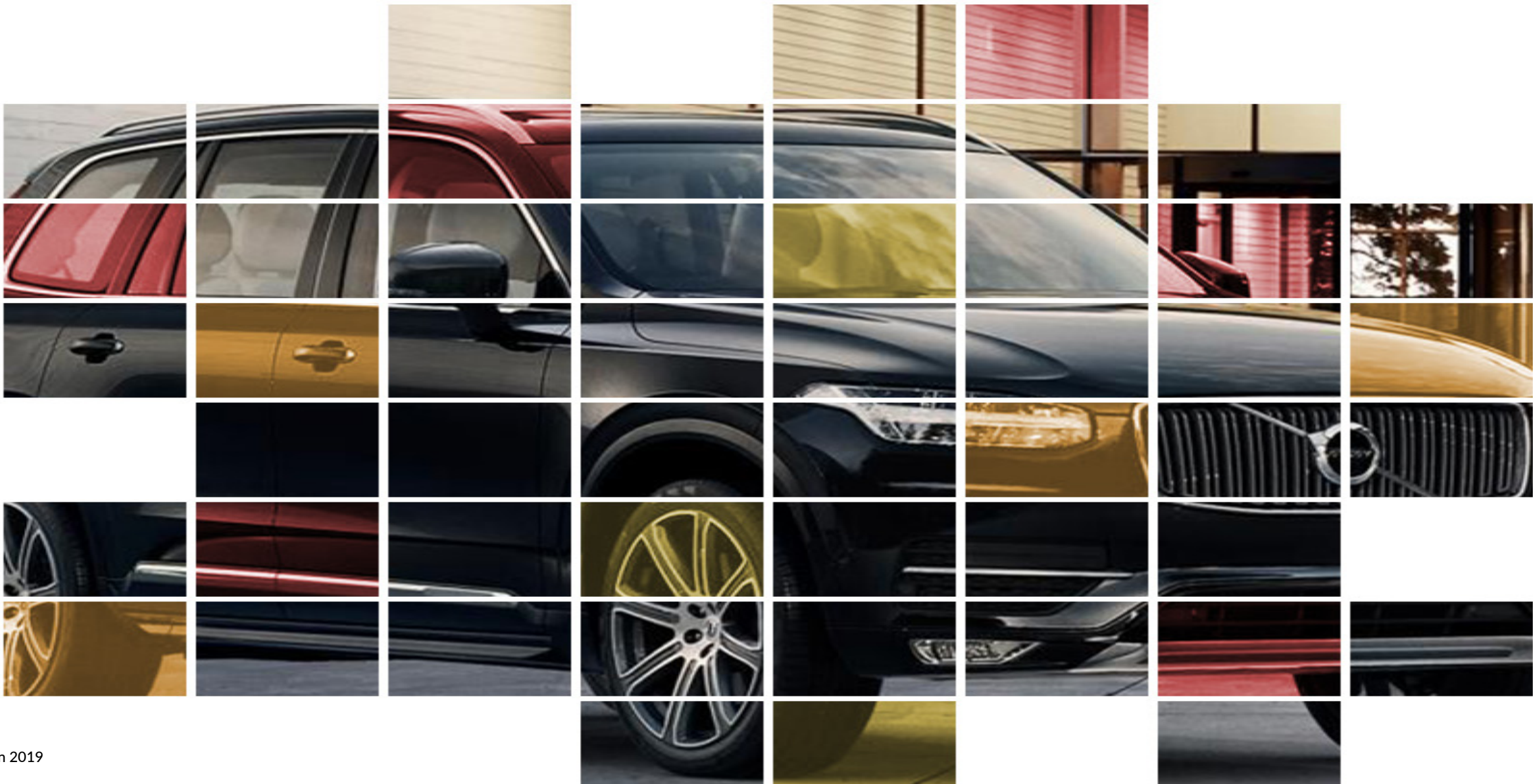
Năm 2019, SAVICO đã chi tổng lương, thù lao và công tác phí cho các cán bộ quản lý chủ chốt như sau:

ĐVT: đồng

	2019	2018
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	3.794.225.000	3.381.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	823.000.000	820.600.000
Tổng cộng	4.617.225.000	4.201.600.000

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Được trình bày tại các trang 42,43,44 của Báo cáo Tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại các trang 57, 58, 59 của Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được đính kèm với báo cáo này.





Kết quả và hoạt động kinh doanh của Công ty chịu tác động của một số yếu tố, bao gồm những yếu tố phát sinh từ môi trường kinh tế vĩ mô cũng như những yếu tố vốn có trong lĩnh vực bán lẻ ô tô và thị trường bất động sản. Những rủi ro chính được tóm tắt như sau:

RỦI RO VỀ KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Rủi ro này xảy ra khi kế hoạch hành động để triển khai thực hiện chiến lược của Công ty được xây dựng không đầy đủ, thiếu tính đồng bộ và thống nhất khi triển khai cho các bộ phận, các Công ty trong hệ thống; cơ sở của các mục tiêu ưu tiên không được xem xét, đánh giá định kỳ dẫn đến các mục tiêu chiến lược dài hạn không thể thực hiện được.

Biện pháp kiểm soát: chiến lược và kế hoạch hành động được truyền tải rõ ràng trong các cuộc họp triển khai kế hoạch, sơ kết, tổng kết của hệ thống và các cuộc họp tại văn phòng Công ty mẹ; được đánh giá định kỳ bởi Ban Chiến, các bộ phận chức năng và được Bộ phận Kiểm soát nội bộ rà soát tình hình thực hiện theo định kỳ để có sự điều chỉnh phù hợp.

RỦI RO NHÂN SỰ VÀ NHÂN SỰ KẾ THỪA

Rủi ro này xảy ra khi nhân sự không thích ứng được với môi trường văn hóa doanh nghiệp của Công ty; một/ một số vị trí quan trọng bị trống hoặc không tìm đủ các vị trí quan trọng cho các dự án kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong hệ thống trong một khoảng thời gian nhất định. Nhân sự có trình độ và năng lực chuyên môn tốt thời việc sau một thời gian gần đó tại Công ty gây lãng phí nguồn lực đào tạo, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện kế hoạch của Công ty.

Biện pháp kiểm soát: hoàn thiện quy trình quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, đánh giá nhân sự, hoàn thiện chính sách thu nhập đối với người lao động; sử dụng tốt quỹ phát triển tài năng trẻ, các chương trình thực tập sinh, đồng thời

tìm kiếm và thu hút nhân sự có kinh nghiệm từ bên ngoài để cộng tác cùng phát triển hệ thống SAVICO. Trong định hướng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo, Savico đã có sự quan tâm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đảm bảo các yếu tố cần thiết của một kế hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa bao gồm: (1) Đạt sự đồng thuận; (2) Phân tích công việc và nhân lực hiện tại; (3) Đánh giá mức độ thể hiện; (4) Phân tích nhu cầu nhân sự và công việc trong tương lai; (5) Đánh giá tiềm năng; (6) Huấn luyện nhân sự; (7) Đánh giá kết quả nhằm giúp xác định những vị trí then chốt, bắt đầu bằng vị trí của quản lý dự án, quản lý bộ phận và mở rộng ra đến những vị trí cao nhất trong tổ chức.

MÔI TRƯỜNG KINH TẾ VĨ MÔ

Tình hình dịch bệnh khó kiểm soát trong thời đại thế giới phẳng (ví dụ Covid-19), ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (ví dụ tình trạng hạn mặn ngày càng nghiêm trọng tại ĐBSCL)... đến tình hình kinh tế xã hội, hiệu quả của doanh nghiệp cũng như thu nhập của người dân dẫn đến biến động sụt giảm/ giảm/ kìm nén/ dồn trong nhu cầu và xu hướng tiêu dùng đối với các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty và các doanh nghiệp trong hệ thống đang kinh doanh.

Do đó, Công ty luôn theo dõi sát và cập nhật kịp thời mọi thay đổi của nền kinh tế có khả năng tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty và hệ thống để đánh giá về sự cần thiết phải có những điều chỉnh liên quan đến chiến lược tổng thể, kế hoạch kinh doanh và phát triển mạng lưới, các mục tiêu ưu tiên và kế hoạch hành động trong các điều kiện thị trường khác nhau.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XE Ô TÔ

Ngành công nghiệp ô tô và thị trường ô tô có mối tương quan đáng kể với các thời kỳ biến động của nền kinh tế vĩ mô về thời gian và mức độ. Thị trường ô tô Việt nam được đánh giá là có tiềm năng phát triển mạnh mẽ nhưng những biến động đáng kể xảy ra trong ngành công nghiệp ô tô liên quan đến yếu tố mang tính chu kỳ của nền kinh tế vĩ mô, các vấn đề nội tại của nền kinh tế hay là hậu quả do dịch bệnh và biến đổi khí hậu... thì doanh số ngành kinh doanh chủ lực của Công ty và hệ thống chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Một mặt, sự hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam với khu vực và toàn cầu mang đến sự gia tăng về nhu cầu, trong đó có một số phân khúc sản phẩm dịch vụ mà hệ thống Công ty đang tham gia như kinh doanh và khai thác văn phòng, mặt bằng bán lẻ, kho bãi.

Mặt khác, những tác động tiêu cực cũng theo đó sẽ lan rộng và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của lĩnh vực dịch vụ bất động sản của Công ty.

CHÍNH SÁCH CỦA NGÀNH

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XE Ô TÔ

Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ các chính sách và quy định do Chính phủ công bố để quản lý ngành công nghiệp ô tô và thị trường ô tô.

Những thay đổi trong chính sách của ngành có thể dẫn đến thay đổi về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm, giá cả sản phẩm/dịch vụ và mức độ cạnh tranh, từ đó sẽ dẫn đến biến động doanh thu và lợi nhuận. Do đó, Công ty sẽ giám sát chặt chẽ mọi thay đổi trong chính sách của Chính phủ đối với ngành ô tô, đồng thời thường xuyên kiểm tra,



đánh giá nhằm nâng cao các tiêu chuẩn dịch vụ của hệ thống một cách liên tục để giải quyết mọi rủi ro phát sinh từ những thay đổi trong chính sách của ngành.

Một số chính sách, chủ trương hỗ trợ ngành công nghiệp sản xuất ô tô trong nước, phát triển công nghiệp hỗ trợ tuy đang ở giai đoạn dự thảo, lấy ý kiến nhưng đã có những tác động trực tiếp đến việc điều chỉnh chiến lược sản phẩm, giá cả sản phẩm của các nhà sản xuất trong nước và quyết định của người mua.

Mức độ phức tạp của ngành ngày một tăng với các quy định mới, mô hình kinh doanh mới trong tương lai.

Ngoài ra, các mặt bằng showroom, nhà xưởng của các đại lý ô tô trong hệ thống đều cần diện tích lớn, phần lớn là mặt bằng đi thuê nên những chính sách điều chỉnh của Chính phủ liên quan đến tiền thuê đất hoặc điều chỉnh gián tiếp như siết tín dụng bất động sản sẽ làm tăng chi phí đầu tư, chi phí thuê mặt bằng của hệ thống.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Savico và một số công ty trong hệ thống tập trung vào khai thác mặt bằng văn phòng, bán lẻ, khai thác và cho thuê kho nên những rủi ro trực tiếp đối với các hoạt động này là biến động chi phí đầu vào liên quan đến chính sách điều chỉnh tiền thuê đất, siết tín dụng bất động sản.

Bên cạnh đó, Công ty còn một số dự án bất động sản nhưng tiến độ triển khai chậm do một số hạn chế như hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến thị trường bất động sản còn chưa đồng bộ và thống nhất dẫn đến không rõ trách nhiệm quản lý, những khó khăn về thủ tục hành chính và sức ép lớn từ chủ trương kiểm soát chặt chẽ hơn việc cấp phép dự án mới.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện kiểm soát hiệu quả các rủi ro thị trường thông qua giám sát liên tục các rủi ro và thay đổi, cảnh báo rủi ro kịp thời và áp dụng các công cụ phòng hộ thích hợp.

Đối với từng hoạt động kinh doanh có những rủi ro thị trường cụ thể như sau:

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XE Ô TÔ - XE GẮN MÁY

Với đặc thù hoạt động kinh doanh của Savico là đại lý phân phối cho nhiều nhà cung cấp nên chịu sự tác động lớn từ nguồn cung thị trường, chủ yếu từ các nhà cung cấp như: chiến lược phát triển đại lý, chiến lược sản phẩm, chính sách bán hàng và giá cả sản phẩm. Bên cạnh đó, công tác dự báo nhu cầu thị trường luôn có những khó khăn nhất

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

định do tâm lý chờ đợi của người tiêu dùng về các chính sách liên quan, thay đổi tỷ giá, sự hạn chế về hạ tầng giao thông cũng có tác động nhất định đến nhu cầu thị trường.

Nhằm giảm thiểu rủi ro từ vấn đề này, Công ty luôn cùng với các thành viên trong hệ thống tập trung cho công tác phân tích, dự báo; từ đó tận dụng tốt cơ hội kinh doanh và có giải pháp đối với những khó khăn ngay từ bước xây dựng, giao kế hoạch và trong quá trình thực hiện. Công ty cũng tăng cường kết nối thông tin với Nhà cung cấp và với các công ty thành viên trong hệ thống nhằm nắm bắt thông tin kịp thời, có giải pháp kinh doanh, phát triển hệ thống phù hợp.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Với đặc thù hoạt động kinh doanh của Savico là đại lý phân phối cho nhiều nhà cung cấp nên chịu sự tác động lớn từ nguồn cung thị trường, chủ yếu từ các nhà cung cấp như: chiến lược phát triển đại lý, chiến lược sản phẩm, chính sách bán hàng và giá cả sản phẩm. Bên cạnh đó, công tác dự báo nhu cầu thị trường luôn có những khó khăn nhất định do tâm lý chờ đợi của người tiêu dùng về các chính sách liên quan, thay đổi tỷ giá, sự hạn chế về hạ tầng giao thông cũng có tác động nhất định đến nhu cầu thị trường.

Nhằm hạn chế rủi ro, Savico xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng, chính sách giá cho thuê và dịch vụ hỗ trợ khách hàng phù hợp nhằm gia tăng tỷ lệ khai thác.



CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ SẢN XUẤT Ô TÔ

Là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối ô tô, Công ty luôn chú trọng đến việc duy trì hợp



tác bình đẳng và lành mạnh với các nhà sản xuất ô tô có thương hiệu trong và ngoài nước.

Với những sự thay đổi mạnh mẽ của chính sách kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong ngành ô tô cũng như xu hướng kinh tế toàn cầu, mỗi nhà sản xuất ô tô sẽ có những thay đổi chính sách cụ thể trong chiến lược bán hàng, các yêu cầu và hỗ trợ kinh doanh cho các đại lý. Mỗi chính sách của nhà máy đều có những tác động mạnh mẽ tới hiệu quả kinh doanh của hệ thống, về sản lượng bán, doanh thu, lợi nhuận bán xe và dịch vụ. Do đó, Công ty chú trọng việc tăng cường giao tiếp với các nhà sản xuất để cùng nhau hiểu rõ thị trường, thị hiếu của người mua xe và sử dụng dịch vụ nhằm ngày càng phát triển thương hiệu, đa dạng hóa các phân khúc sản phẩm, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng đem lại sự tiện ích, hài lòng cho khách hàng; qua đó giảm thiểu rủi ro.

Tuy vậy, hiện tốc độ phát triển hệ thống đại lý ô tô các thương hiệu đang có xu hướng chậm lại do đa số các hãng ô tô đều đã có mặt tại các tỉnh/ thành và các địa bàn thị trường chiến lược.



SỰ CẠNH TRANH MẠNH MẼ VÀ XU HƯỚNG THAY ĐỔI HÀNH VI TIÊU DÙNG

Sự cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu xe ô tô – gần máy, các đối thủ cạnh tranh trực tiếp, các garage và các chuỗi dịch vụ chuyên nghiệp kéo theo xu hướng giảm lãi gộp bán xe và dịch vụ.

Cùng với đó việc phát triển hệ thống mạng lưới đại lý ô tô chịu sự cạnh tranh do ngày càng có nhiều đối tượng nhà đầu tư tham gia vào việc phát triển hệ thống mạng lưới của các thương hiệu xe ô tô, trong đó có xu hướng các doanh nghiệp kinh doanh xe gần máy sau giai đoạn tích lũy đã có đủ nguồn lực để tham gia vào lĩnh vực kinh doanh ô tô.

Sự cạnh tranh diễn ra ở tất cả các phân khúc do nguồn cung từ nhập khẩu, cũng như sản xuất trong nước đang trở nên dồi dào với dải sản phẩm phong phú, mức giá ngày một cạnh tranh, người mua ngày càng có thêm rất nhiều lựa chọn, từ mẫu mã đến chất lượng, thương hiệu.

Chúng tôi nhận định sức ép cạnh tranh giữa các thương hiệu sẽ ngày càng mạnh mẽ để bảo vệ thị phần, đặc biệt là đối với dòng xe trung cấp. Tỷ lệ tầng lớp trung lưu tăng, hành vi tiêu dùng và thói quen mua sắm thay đổi kéo theo xu hướng tăng cầu từ cả người mua là cá nhân và các tổ chức cung cấp dịch vụ nhưng lãi gộp bán xe sẽ có xu hướng giảm do sức ép cạnh tranh. Bên cạnh đó, các phân khúc sửa chữa, bảo trì và dịch vụ khác bên cạnh mảng bán xe cũng gặp phải cạnh tranh từ các cơ sở tư nhân.



CHUỖI CUNG ỨNG

Công ty không sở hữu hoặc vận hành bất kỳ cơ sở sản xuất nào, việc kinh doanh hoàn toàn phụ thuộc vào sự cung ứng từ các nhà sản xuất ô tô và nhà cung cấp phụ kiện ô tô có thương hiệu. Bất kỳ sự gián đoạn nào trong việc cung cấp sản phẩm từ các nhà cung cấp có thể dẫn đến các vấn đề cho hoạt động kinh doanh của hệ thống.

Công ty đã thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài, ổn định với một số nhà sản xuất ô tô và nhà cung cấp phụ tùng, linh kiện có thương hiệu và mối quan hệ hợp tác đã được các nhà cung cấp đánh giá cao. Công ty đã và đang nỗ lực để giảm thiểu những tác động của bất kỳ sự gián đoạn nào trong việc cung cấp và đảm bảo có thể tìm được các nhà cung cấp khác có chất lượng sản phẩm tương tự với giá cả hợp lý.

Tuy nhiên, có những sự kiện bất khả kháng mà nếu không xây dựng được một mô hình hoạt động kinh doanh bền vững, một cấu trúc tài chính lành mạnh, công cụ quản trị tiên tiến thì những doanh nghiệp hoạt động trong ngành như của Savico sẽ khó tồn tại, vượt qua và phát triển trở lại. Diễn biến đóng cửa hàng loạt nhà máy cung cấp linh kiện ngành ô tô tại Vũ Hán Trung Quốc do dịch Covid-19 đã kéo theo hàng loạt nhà máy tại các nước khác – mặc dù chưa bị ảnh hưởng bởi dịch đã phải tạm ngưng sản xuất; hay diễn biến ngưng sản xuất hàng loạt của các nhà máy sản xuất ô tô trên thế giới – trong đó có Việt Nam, diễn biến ngưng kinh doanh của các ngành nghề dịch vụ không cần thiết để thực hiện cách biệt cộng đồng phòng dịch là minh chứng rõ nét cho những rủi ro này.



HỆ THỐNG THÔNG TIN

Với quy mô đại lý lớn ở nhiều thương hiệu xe khác nhau, hệ thống thông tin cần đáp ứng yêu cầu cung cấp kịp thời nhanh nhạy và hữu hiệu các thông tin liên quan đến mua sắm, bán hàng và phân phối từ các đơn vị thành viên cũng như công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý thông tin khách hàng tiềm năng, quản lý tài chính. Nguồn dữ liệu

từ hệ thống thông tin là vô cùng cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản trị của Ban điều hành, bất kỳ sự gián đoạn hoặc mất mát dữ liệu nào xảy ra trong hệ thống sẽ đều dẫn đến những tổn thất hữu hình và vô hình. Do đó, Công ty luôn ưu tiên phát triển đầu tư và tối ưu mạng lưới hệ thống thông tin đặc biệt là hệ thống công cụ quản lý nguồn lực, công cụ tiếp cận, quản lý và chăm sóc khách hàng; từ đó đảm bảo an ninh công nghệ trong toàn hệ thống, đảm bảo khả năng tiếp cận, tính đầy đủ và liên tục trong vận hành.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xe ô tô và xe gắn máy nên đặc biệt lưu tâm đến các loại xe đáp ứng tiêu chuẩn khí thải ít gây hại cho môi trường, đáp ứng xu hướng tiêu dùng ngày càng hướng đến môi trường hiện nay. Các thương hiệu xe mà hệ thống Công ty đang phân phối đều là của các hãng xe có uy tín. Việc kinh doanh xe cũ đang được thực hiện ở một số công ty thành viên cũng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của hãng xe cũng như các cơ quan quản lý có liên quan.

Đối với mảng dịch vụ, sửa chữa xe, các điểm cung cấp dịch vụ đều thực hiện việc xử lý chất thải tại nguồn đáp ứng các yêu cầu của nhà nước về quản lý môi trường cũng như các tiêu chuẩn của hãng xe đưa ra.

Việc áp dụng những tiêu chuẩn, quy định này sẽ giúp cải thiện vấn đề ô nhiễm môi trường nói chung và các vấn đề ô nhiễm tại các thành phố lớn nói riêng.





MANH MỀ
BÚT PHÁ

Đột phá, quyết đoán, tăng tốc phát triển...

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) được thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của SAVICO đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2019, chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo và cam kết của SAVICO đối với các bên liên quan.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2019 của SAVICO, bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc ngày 31/12/2019. Các báo cáo về hoạt động kinh tế, môi trường và xã hội được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con.

Báo cáo được lập tại Việt Nam, trong lĩnh vực ngành nghề dịch vụ phân phối ô tô, đầu tư kinh doanh bất động sản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (SAVICO) và các Công ty con.



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của SAVICO xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được SAVICO đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững năm 2020.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phát triển bền vững là chiến lược trọng yếu của Công ty tác động đến các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn (SAVICO).

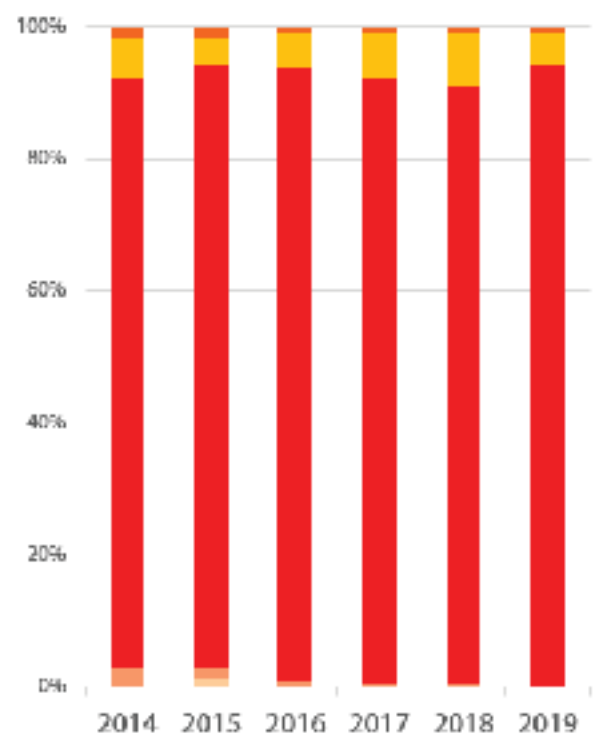
Điện thoại: 028 3821 3913

Địa chỉ: 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh.



CƠ CẤU DOANH THU

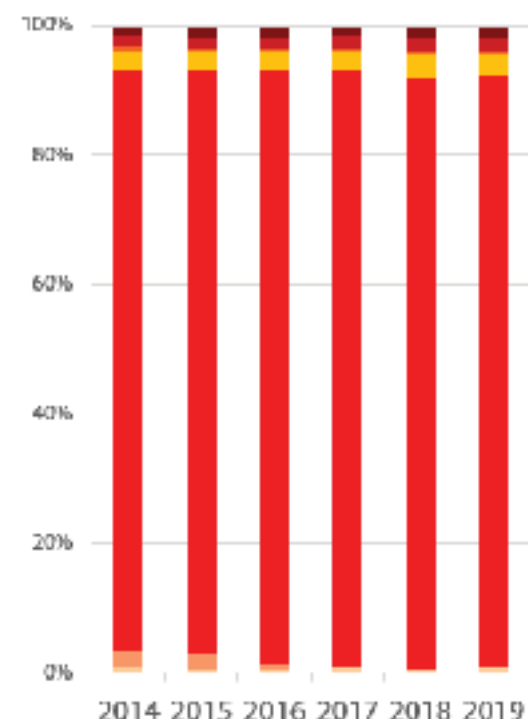
Nguồn doanh thu của hệ thống Công ty đến từ hoạt động bán hàng và hoạt động dịch vụ (dịch vụ sau bán hàng của lĩnh vực dịch vụ thương mại và dịch vụ cho thuê bất động sản đầu tư), doanh thu từ những hoạt động không liên tục và từ hoạt động tài chính có xu hướng giảm dần. Với định hướng lĩnh vực dịch vụ thương mại là lĩnh vực hoạt động cốt lõi, Công ty đã chú trọng vào khai thác hiệu quả hoạt động dịch vụ để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững với tốc độ tăng trưởng doanh thu từ dịch vụ thương mại bình quân 2015 - 2019 đạt 28%/năm.



- Doanh thu Cho thuê bất động sản đầu tư
- Doanh thu Cung cấp dịch vụ
- Doanh thu Bán hàng hóa
- Doanh thu Chuyển nhượng bất động sản
- Doanh thu hoạt động tài chính

CƠ CẤU CHI PHÍ

Là hệ thống có hoạt động kinh doanh tập trung vào lĩnh vực dịch vụ - thương mại, chi phí mua hàng hóa để bán lại chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí hợp nhất của Công ty, kế đến là chi phí nhân công và nhân viên, chi phí mua ngoài (thuê mặt bằng, nhà xưởng; thuê dịch vụ...). Trong giai đoạn 2015 – 2019, chi phí hợp nhất liên quan đến nhân công và nhân viên của hệ thống Savico tăng liên tục từ mức 294,5 tỷ đồng năm 2015 lên 558,6 tỷ đồng trong năm 2019, tổng chi phí giai đoạn 2015 – 2019 đạt 2.173 tỷ đồng. Hệ thống luôn nỗ lực để cải thiện thu nhập cho người lao động.

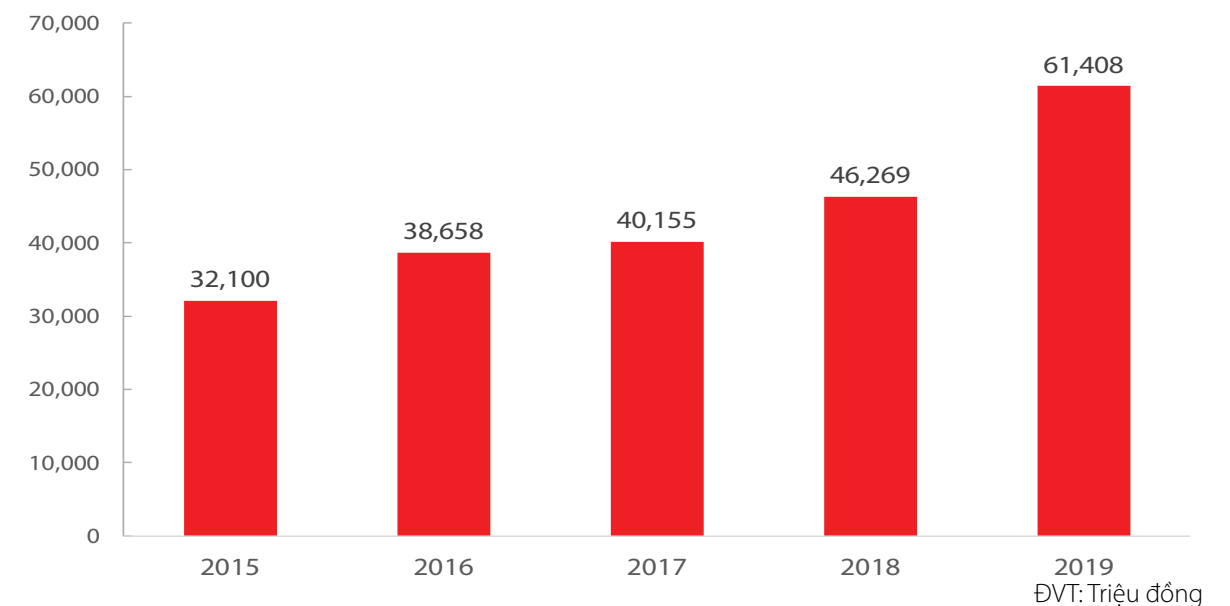


- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khấu hao và phân bổ
- Chi phí nhân công và nhân viên
- Chi phí mua hàng hóa để bán lại
- Chi phí mua bất động sản để chuyển nhượng
- Chi phí tài chính

KHOẢN ĐÓNG GÓP CHO NHÀ NƯỚC

Với doanh thu hợp nhất liên tục tăng và hoạt động kinh doanh có hiệu quả, bên cạnh thuế giá trị gia tăng thì hệ thống Savico cũng giữ được xu hướng tích cực trong khoản đóng góp về thuế thu nhập doanh nghiệp cho Ngân sách Nhà nước. Theo đó, thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp tăng từ mức 32 tỷ đồng năm 2015 lên 61,4 tỷ đồng trong năm 2019.

Khoản đóng góp cho Nhà nước



CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của SAVICO và các Công ty thành viên - chủ yếu là các đơn vị ngành ô tô, xe máy được quản lý, sử dụng một cách hợp lý dựa trên các quy trình quản lý nguyên vật liệu chặt chẽ, các quy định về định mức tiêu thụ nguyên vật liệu.

Do nguyên vật liệu chỉ sử dụng một lần và không thể tái chế nên chúng tôi rất chú trọng trong việc đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại theo quy trình khép kín, hệ thống xử lý nước thải, rác thải ngay tại nguồn. Công ty và các đơn

vị trong hệ thống đã và đang thực hiện nói không với chai nhựa sử dụng một lần thông qua việc sử dụng bình, chai, ly thủy tinh đựng nước trong hoạt động thường ngày, các cuộc họp, làm việc với đối tác, khách hàng.

Tại Công ty mẹ, nguyên vật liệu được sử dụng chủ yếu để phục vụ nhu cầu tiêu thụ hàng ngày gồm nhiên liệu xe, dụng cụ vệ sinh, văn phòng phẩm. Giải pháp quản lý nguồn nguyên vật liệu là quản lý dựa trên định mức và sử dụng các giải pháp lưu trữ thay thế.

TIÊU THỤ ĐIỆN, NƯỚC

	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
Điện	Kw	164.477	166.970	75.606	37.547	32.674
Nước	m³	1.250	1.238	698	221	
Xăng xe + xăng dầu máy phát điện	Lít	6.359	8.940	10.987	10.149	7.801

Từ cuối năm 2017 và năm 2018 thuê văn phòng, tính theo chỉ số tiêu thụ của tòa nhà phân bổ cho số tầng hoạt động nên chỉ số tiêu thụ giảm mạnh



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngoài việc tập trung nâng cao hiệu quả đầu tư kinh doanh, SAVICO luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, đa số các đơn vị ngành ô tô trong hệ thống SAVICO đang cam kết và áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.

Các quy định, quy chế, quy trình nội bộ của Công ty mẹ và các thành viên trong hệ thống có các quy định cụ thể liên quan đến vệ sinh môi trường; các định mức sử dụng điện nước, nhiên liệu, nguyên vật liệu; việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường; bảo vệ môi trường làm việc. Các Công ty thành viên cũng thực hiện định kỳ

việc nhận dạng các khía cạnh môi trường, tầm quan trọng của phát triển bền vững để từ đó kiểm soát tốt hơn các vấn đề về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, SAVICO thực hiện chương trình văn phòng làm việc xanh tại văn phòng Công ty; các Công ty thành viên tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp cho những cơ sở bảo hành, sửa chữa cũng như thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.



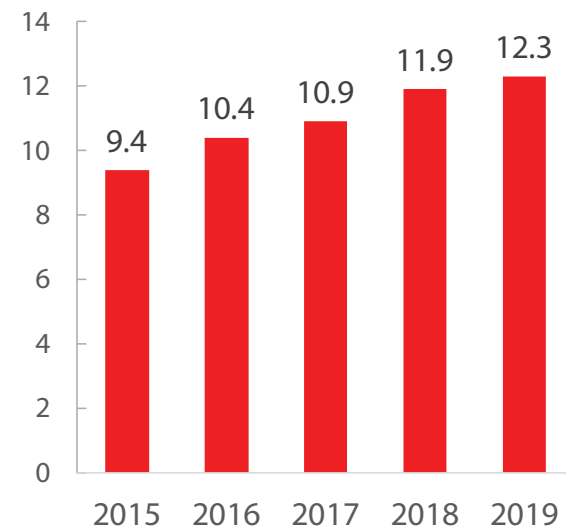
CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi gắn liền với kết quả kinh doanh, năng lực chuyên môn, khối lượng và chất lượng công việc của mỗi nhân viên; tương xứng với công sức, trách nhiệm và hiệu quả lao động; đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh với các công ty cùng ngành nghề và khu vực, thu nhập bình quân năm 2019 đạt 12,3 triệu đồng/người/tháng.

Savico và các đơn vị trong hệ thống thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, hỗ trợ ăn trưa, tham quan du lịch, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn con người, trợ cấp ốm đau, quà tặng cưới hỏi... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ tết Nguyên đán, lễ 30/4, 2/9, kỷ niệm ngày thành lập công ty tùy theo kết quả kinh doanh.

Mức lương trung bình



ĐVT: triệu đồng



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2019, thực hiện mua bảo hiểm sức khỏe PVI Care cho CBNV công ty. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội gia đình, sinh hoạt câu lạc bộ ngành nghề chuyên môn,...luôn được duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, tạo điều kiện cho toàn thể nhân viên trong hệ thống Savico gặp gỡ giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến công tác chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan học tập cho cán bộ, nhân viên và Cán bộ đại diện vốn; Hỗ trợ ốm đau nằm viện; Hỗ trợ học bổng khuyến học cho các em học giỏi là con của CBNV công ty; Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày của mẹ, của cha; Chăm lo cho các thiếu nhi là con của người lao động nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức ngày hội gia đình Savico; chăm lo tết âm lịch cho người lao động.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2019, Savico tăng cường qui hoạch phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, triển khai chương trình phát triển cán bộ tiềm năng và bổ nhiệm vào các vị trí quản lý cấp trung, lãnh đạo cấp cao.

Savico đã cử 76 lượt CBNV với số giờ đào tạo trung bình là 1018 giờ (CBQL là 208 giờ, CVNV 810 giờ) tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn:

Khóa học:

- ▶ “Lãnh đạo tạo đột phá” dành cho cán bộ cấp cao, cấp trung và cán bộ quy hoạch SAVICO (02 lượt)
- ▶ Tổ chức quản lý kho hàng chuyên nghiệp (04 lượt)
- ▶ Chiến lược Đại dương xanh (13 lượt)
- ▶ Power BI (3 lượt)
- ▶ Giám đốc nhân sự chuyên nghiệp (01 lượt)
- ▶ Chuyên đề đào tạo Kiểm soát viên (17 lượt)

Hội thảo:

- ▶ Sai sót và gian lận thường gặp trong Báo cáo tài chính (13 lượt)
- ▶ Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên Hội đồng quản trị (01 lượt)
- ▶ Tín dụng ngân hàng – Góc nhìn từ ngân hàng (10 lượt)

Cập nhật kiến thức:

- ▶ Thuế - Kế toán định kỳ (02 lượt)
- ▶ Kiểm toán viên số 06B-2019 (01 lượt)
- ▶ Sử dụng Power BI (06 lượt)
- ▶ Pháp luật lao động và chính sách BHXH (03 lượt)

Các doanh nghiệp trong hệ thống cũng áp dụng chính sách đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình của nhà cung cấp và đã cử 2172 lượt CBNV tham gia các khóa học về kỹ năng bán hàng và kỹ thuật (sửa chữa chung, đồng, sơn, cố vấn dịch vụ) và các lớp đào tạo quản lý.

Savico và các đơn vị trong hệ thống tiếp tục tập trung đầu tư vào công tác phát triển nguồn nhân lực giỏi, đào tạo đội ngũ Quản trị viên cấp cao và cấp trung đáp ứng cho nhu cầu phát triển chiến lược kinh doanh của công ty và các đơn vị trong hệ thống.

ĐẨY MẠNH VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU VỮNG MẠNH

Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp cũng được xem là một nét son trong công tác xây dựng thương hiệu của SAVICO trong nhiều năm qua. Văn hóa ấy chính là những chuẩn mực hành xử, là bản sắc, là điểm khác biệt giữa các doanh nghiệp, để mỗi thành viên trong doanh nghiệp thấm nhuần, tuân thủ, nêu gương và tự hào về nơi mình công tác.

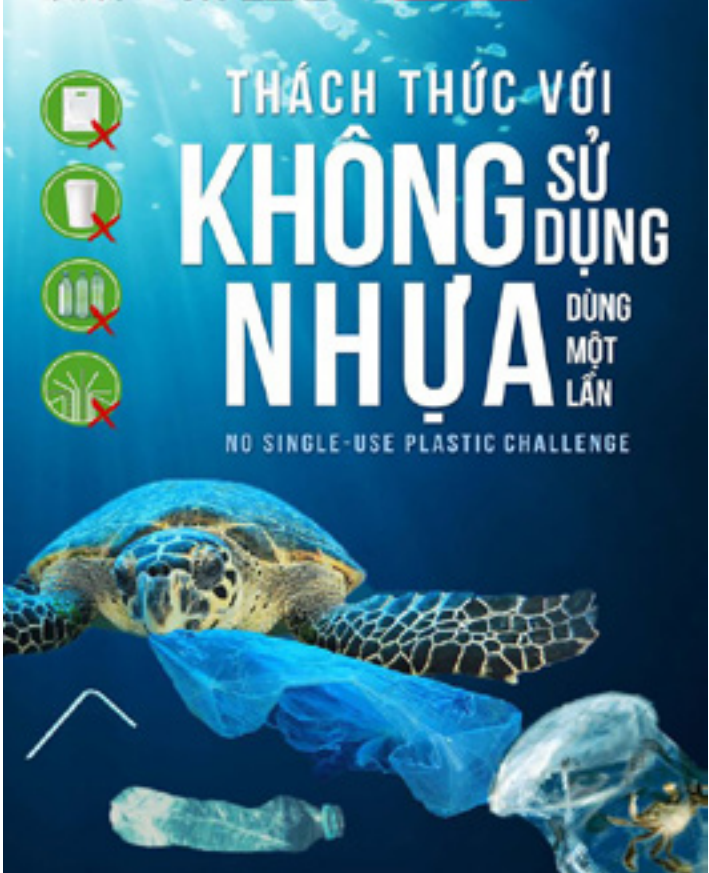


CHỈ TIÊU XÃ HỘI (tiếp theo)

Tại SAVICO, văn hóa doanh nghiệp được xây dựng vững chắc từ những ngày đầu thành lập. Phong cách lãnh đạo mẫu mực, tâm huyết của các thế hệ lãnh đạo; sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên; tinh thần tương trợ, quan tâm, chia sẻ, hài hòa lợi ích, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể và cộng đồng là những nét bản sắc rất riêng của SAVICO.

Phát huy những giá trị trên nền tảng có được, năm 2019 SAVICO tiếp tục xây dựng những đặc điểm văn hoá khác biệt, góp phần củng cố và phát triển hơn nữa hình ảnh thương hiệu của SAVICO với những nét son đáng ghi nhận như sau:

- ▶ Theo đuổi văn hoá quản trị điều hành theo hướng văn hoá cộng đồng, đảm bảo tính công bằng hợp lý trên toàn hệ thống, trên tiêu chí minh bạch hoá mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành, tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn bó cho toàn thể CBNV.
- ▶ SAVICO mang đến cho từng CBNV của mình môi trường làm việc cởi mở, công bằng, được đào tạo chuyên nghiệp để có thể phát huy tối đa năng lực làm việc và xây dựng văn hoá doanh nghiệp lành mạnh. Theo đó mỗi CBNV là một đại sứ đưa SAVICO trở thành thương hiệu ngày càng uy tín trên thị trường và cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam.
- ▶ Hướng đến mục tiêu xây dựng hình ảnh thương hiệu phát triển bền vững, SAVICO cam kết:
 - ✓ **Với Cổ đông:** Cam kết tăng trưởng bền vững
 - ✓ **Với Đối tác:** Hợp tác để phát triển bền vững
 - ✓ **Với Khách hàng:** Tận tâm phục vụ
 - ✓ **Với Người lao động:** Vun đắp nguồn nhân lực vững bền
 - ✓ **Với Cộng đồng:** Chung tay vì một xã hội thịnh vượng - tốt đẹp hơn



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Trong năm 2019, hệ thống Công ty Cổ phần SAVICO đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, làm tốt công tác từ thiện, các hoạt động tình thương “lá lành đùm lá rách”, các hoạt động chăm lo người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, các hoạt động cứu trợ, hoạt động nhân đạo như:

- ▶ Phụng dưỡng 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại phường Việt Hưng - Long Biên;
- ▶ Tiếp bước đến trường
- ▶ Suối ấm mùa đông cho em
- ▶ Ủng hộ người nghèo địa phương đón Tết nguyên đán
- ▶ Hyundai Đồng hành cùng mùa đông vùng cao
- ▶ Hỗ trợ 30 ca Mổ mắt tại bệnh viện Trưng Vương
- ▶ Góp xây dựng nhà tình thương tặng hộ nghèo ấp Giồng Dài, xã Chánh Hội
- ▶ Hoạt động Xanh hóa học đường 2019

Trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng trước hết phải kể đến chính là trách nhiệm và nghĩa vụ với đội ngũ lao động trong hệ thống Công ty.

Savico cùng toàn thể đội ngũ CBNV hệ thống không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động bám sát với chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hàng năm, CBNV toàn hệ thống đóng góp 02 ngày lương tham gia vào quỹ xã hội của Tổng Công ty Bến Thành để chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện xóa nhà dột nát, hỗ trợ người lao động bệnh nan y, chăm lo cho con em người lao động đến trường và đồng bào vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

Trong năm 2019, Hệ thống Công ty Cổ phần Savico tích cực tham gia nhiệt tình, đầy đủ các hoạt động xã hội, làm tốt công tác từ thiện, các hoạt động tình thương “lá lành đùm lá rách”, các hoạt động chăm lo người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, các hoạt động cứu trợ, hoạt động nhân đạo; tổng số tiền cho các hoạt động xã hội là hơn 2,1 tỷ đồng.

Trách nhiệm với cộng đồng được thể hiện rõ nét qua các hoạt động, chính sách dành cho gần 5.000 người lao động trên toàn quốc. SAVICO chú trọng chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần, chính sách đào tạo và đãi ngộ dành cho người lao động; công khai, công tâm, công bằng trong hệ thống đánh giá kết quả và nỗ lực của từng lao động; cải thiện chính sách chăm lo cho các CBNV có hoàn cảnh gia đình khó khăn - Thoạt nhìn có vẻ đây là những chính sách, hoạt động hướng đến nội bộ nhưng hơn hết chúng tôi ý thức được rằng chính mỗi CBNV trong hệ thống cũng

là một nhân tố góp phần xây dựng và phát triển bộ mặt chung của thành phố, của đất nước. Với gần 5.000 người lao động toàn hệ thống sẽ là gần 5.000 gia đình ấm no, hạnh phúc và hơn thế nữa.

Những hoạt động này được xem là hết sức thiết thực và ý nghĩa, không chỉ góp phần cùng xã hội hướng đến mục tiêu chung là xây dựng một xã hội phồn vinh, một đất nước Việt Nam giàu đẹp và vững mạnh mà còn là động lực để tập thể Savico không ngừng phấn đấu và hoàn thiện, hướng đến sự phát triển ổn định và bền vững.



The image shows a vast, brightly lit industrial manufacturing facility, likely an automotive plant. In the foreground, a white car body is suspended on a complex assembly line, with robotic arms and mechanical components visible. The background shows a long, perspective view of the factory floor with various industrial structures, pipes, and equipment. The overall color palette is dominated by warm, reddish-orange tones, giving it a modern and high-tech feel.

***CAM KẾT
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ***

Hướng tới hiện đại hóa quy trình bảo hành, sửa chữa.

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Thông tin về Công ty

Quyết định số	3448/QD-UB	ngày 9 tháng 7 năm 2004
	3449/QD-UB	ngày 9 tháng 7 năm 2004
Các quyết định này do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.		
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	4103002955	ngày 15 tháng 12 năm 2004
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301154821 ngày 3 tháng 10 năm 2019. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Mai Việt Hà	Chủ tịch (từ ngày 30 tháng 9 năm 2019) Thành viên (đến ngày 30 tháng 9 năm 2019)
	Ông Nguyễn Bình Minh	Chủ tịch (đến ngày 28 tháng 9 năm 2019)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên
	Ông Đoàn Văn Quang	Thành viên
	Ông Nguyễn Công Bình	Thành viên
	Ông Nguyễn Đức Trọng	Thành viên
	Ông Lương Quang Hiền	Thành viên
	Ông Lars Johan Gerard De Geer	Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Như Ánh	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên (đến ngày 30 tháng 6 năm 2019)
	Bà Hoàng Thị Thu Hương	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Bà Đinh Trúc Phương	Thành viên
	Ông Phan Dương Cửu Long	Tổng Giám đốc (từ ngày 30 tháng 9 năm 2019) Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 6 tháng 5 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Mai Việt Hà	Tổng Giám đốc (đến ngày 29 tháng 9 năm 2019)
	Ông Đoàn Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thu Nga	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 11 năm 2019)
	Ông Nguyễn Công Bình	Phó Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	68 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.


Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00354-20-1



Auvarin Phao
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 2252-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		229.202.787.475	203.971.935.923
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	68.534.196.705	38.335.440.900
Tiền	111		4.534.196.705	3.335.440.900
Các khoản tương đương tiền	112		64.000.000.000	35.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	21.740.022.740	24.575.022.740
Chứng khoán kinh doanh	121		42.800.022.740	42.800.022.740
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(21.060.000.000)	(18.225.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.994.391.483	50.356.394.713
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	10.533.854.334	9.914.567.599
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.208.446.475	404.364.778
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6(c)	2.500.000.000	17.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	12.752.090.674	23.037.462.336
Hàng tồn kho	140	9	105.859.872.582	89.513.035.886
Hàng tồn kho	141		105.859.872.582	89.513.035.886
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.074.303.965	1.192.041.684
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.184.297	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.772.119.667	1.192.041.684
Thuế phải thu Nhà nước	153	14(b)	300.000.001	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn				
(200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		1.076.800.100.280	1.076.870.244.584
Các khoản phải thu dài hạn	210		157.420.629.471	147.173.013.550
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	157.511.412.823	147.173.013.550
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(90.783.352)	-
Tài sản cố định	220		3.805.326.176	1.673.377.115
Tài sản cố định hữu hình	221	10	3.803.796.964	1.654.847.899
Nguyên giá	222		12.521.493.426	10.091.586.488
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.717.696.462)	(8.436.738.589)
Tài sản cố định vô hình	227		1.529.212	18.529.216
Nguyên giá	228		836.870.000	836.870.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(835.340.788)	(818.340.784)
Bất động sản đầu tư	230	11	118.298.095.446	121.744.850.694
Nguyên giá	231		164.521.792.920	164.521.792.920
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(46.223.697.474)	(42.776.942.226)
Tài sản dở dang dài hạn	240		275.304.594.909	266.525.363.208
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	275.304.594.909	266.525.363.208
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6(b)	516.603.881.877	534.598.373.046
Đầu tư vào các công ty con	251		389.822.011.814	369.850.011.814
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		162.144.178.945	193.894.178.945
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		2.250.000.000	2.250.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(37.612.308.882)	(31.395.817.713)
Tài sản dài hạn khác	260		5.367.572.401	5.155.266.971
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.978.077.291	1.765.771.861
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.389.495.110	3.389.495.110
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.306.002.887.755	1.280.842.180.507

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		551.393.053.907	563.766.845.090
Nợ ngắn hạn	310		510.286.241.289	523.283.328.072
Phải trả người bán ngắn hạn	311		336.755.420	693.347.699
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	44.715.149.802	44.774.673.790
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(a)	1.165.907.311	2.188.782.349
Phải trả người lao động	314		9.292.808.427	6.796.650.436
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	11.956.470.677	11.026.588.583
Phải trả ngắn hạn khác	319	16(a)	432.266.978.528	418.037.709.902
Vay ngắn hạn	320		-	30.553.419.996
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	10.552.171.124	9.212.155.317
Nợ dài hạn	330		41.106.812.618	40.483.517.018
Phải trả dài hạn khác	337	16(b)	41.106.812.618	40.483.517.018
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		754.609.833.848	717.075.335.417
Vốn chủ sở hữu	410	18	754.609.833.848	717.075.335.417
Vốn cổ phần	411	19	249.955.730.000	249.955.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		317.064.858.303	317.064.858.303
Cổ phiếu quỹ	415	19	(690.474.358)	(690.474.358)
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	24.938.303.806	24.938.303.806
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		163.341.416.097	125.806.917.666
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		84.529.662.520	85.699.084.565
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		78.811.753.577	40.107.833.101
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.306.002.887.755	1.280.842.180.507

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập: 
Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Phạm Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	77.009.166.014	82.886.544.985
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	(30.354.552.671)	(35.834.872.615)
Lợi nhuận gộp (20 = 01 + 11)	20		46.654.613.343	47.051.672.370
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	93.301.760.831	47.599.702.102
Chi phí tài chính	22	26	(12.249.466.619)	(11.536.398.337)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(2.853.495.145)	(3.978.136.124)
Chi phí bán hàng	25		(2.304.705.917)	(2.598.657.358)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	(39.525.810.655)	(35.028.484.098)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + 22 + 25 + 26)	30		85.876.390.983	45.487.834.679
Thu nhập khác	31		922.877.629	396.041.133
Chi phí khác	32		(192.945.999)	(79.370.955)
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 + 32)	40		729.931.630	316.670.178
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		86.606.322.613	45.804.504.857
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	(1.050.958.227)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	29	-	954.286.471
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 + 51 + 52)	60		86.606.322.613	45.707.833.101

Người lập: 
Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Phạm Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		86.606.322.613	45.804.504.857
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		4.623.339.369	4.351.106.820
Các khoản dự phòng	03		9.394.188.215	7.540.691.036
Lỗ từ thu hồi đầu tư góp vốn vào một công ty liên kết	05		1.783.259	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(418.181.818)	-
Thu nhập cổ tức và lãi tiền gửi và cho vay	05		(93.301.760.831)	(46.856.952.174)
Chi phí lãi vay	06		2.853.495.145	3.978.136.124
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		9.759.185.952	14.817.486.663
Biến động các khoản phải thu	09		(16.922.984.083)	(7.885.547.089)
Biến động hàng tồn kho	10		(16.346.836.696)	3.195.671.885
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		25.568.005.494	12.525.330.644
Biến động chi phí trả trước	12		(214.489.727)	(1.756.748.602)
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		-	8.042.838.572
			1.842.880.940	28.939.032.073
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.886.865.008)	(3.977.023.795)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.050.958.227)	(2.704.053.465)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.924.636.423)	(3.562.823.222)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.019.578.718)	18.695.131.591
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(22.087.764.883)	(13.107.413.954)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		418.181.818	-
Tiền chi cho vay	23		(40.000.000.000)	(35.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay	24		54.500.000.000	22.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(12.012.000.000)	(21.917.695.333)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào một công ty liên kết	26		31.496.303.047	-
Tiền thu cổ tức và lãi tiền gửi và cho vay	27		95.908.270.887	45.861.584.174
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		108.222.990.869	(1.663.525.113)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		4.210.798.491	30.553.419.996
Tiền trả nợ gốc vay	34		(34.764.218.487)	(29.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36		(37.451.236.350)	(29.965.543.380)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.004.656.346)	(28.412.123.384)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		30.198.755.805	(11.380.516.906)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		38.335.440.900	49.715.957.806
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	68.534.196.705	38.335.440.900

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Thông tin về Công ty

Quyết định số	3448/QĐ-UB	ngày 9 tháng 7 năm 2004
	3449/QĐ-UB	ngày 9 tháng 7 năm 2004
	Các quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh Nghiệp	4103002955	ngày 15 tháng 12 năm 2004
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301154821 ngày 3 tháng 10 năm 2019. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Mai Việt Hà	Chủ tịch (từ ngày 30 tháng 9 năm 2019) Thành viên (đến ngày 30 tháng 9 năm 2019)
	Ông Nguyễn Bình Minh	Chủ tịch (đến ngày 28 tháng 9 năm 2019)
	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên
	Ông Đoàn Văn Quang	Thành viên
	Ông Nguyễn Công Bình	Thành viên
	Ông Nguyễn Đức Trọng	Thành viên
	Ông Lương Quang Hiến	Thành viên
	Ông Lars Johan Gerard De Geer	Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Như Ánh	Trưởng Ban
	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên
	Bà Hoàng Thị Thu Hương	Thành viên
	Bà Đinh Trúc Phương	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Phan Dương Cửu Long	Tổng Giám đốc (từ ngày 30 tháng 9 năm 2019) Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 6 tháng 5 năm 2019 đến ngày 30 tháng 9 năm 2019)
	Ông Mai Việt Hà	Tổng Giám đốc (đến ngày 29 tháng 9 năm 2019)
	Ông Đoàn Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thu Nga	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Công Bình	(đến ngày 1 tháng 11 năm 2019) Phó Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	68 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 60 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.


Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) và các công ty con (“được gọi chung là Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 60.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam 112042-007
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00354-20-1



Auvarin Phou
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 2252-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Đình
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.515.665.750.910	2.196.052.230.291
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	328.713.933.259	268.045.104.754
Tiền	111		196.657.160.753	210.007.572.879
Các khoản tương đương tiền	112		132.056.772.506	58.037.531.875
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.892.075.283	39.488.075.283
Chứng khoán kinh doanh	121	7(a)	42.802.075.283	42.802.075.283
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	7(a)	(21.060.000.000)	(18.225.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(b)	17.150.000.000	14.911.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		700.914.688.346	695.256.990.400
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	502.600.110.826	517.312.887.580
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		113.211.195.064	85.880.071.038
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7(c)	9.900.000.000	12.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	75.486.701.084	80.720.767.210
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(283.318.628)	(656.735.428)
Hàng tồn kho	140	10	1.385.059.862.043	1.134.474.506.423
Hàng tồn kho	141		1.386.407.867.822	1.138.523.608.918
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.348.005.779)	(4.049.102.495)
Tài sản ngắn hạn khác	150		62.085.191.979	58.787.553.431
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	17.980.691.811	11.734.520.242
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.718.501.919	46.780.713.489
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	17(b)	2.385.998.249	272.319.700

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		2.212.370.843.023	2.159.597.103.287
Các khoản phải thu dài hạn	210		178.403.847.072	182.178.610.222
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	178.403.847.072	183.178.610.222
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	(1.000.000.000)
Tài sản cố định	220		502.796.348.304	457.816.965.914
Tài sản cố định hữu hình	221	11	430.719.746.374	386.374.719.139
Nguyên giá	222		692.907.549.178	597.281.457.583
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(262.187.802.804)	(210.906.738.444)
Tài sản cố định vô hình	227	12	72.076.601.930	71.442.246.775
Nguyên giá	228		83.216.692.256	81.186.312.256
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.140.090.326)	(9.744.065.481)
Bất động sản đầu tư	230	13	702.170.656.011	726.184.526.348
Nguyên giá	231		921.937.799.775	921.828.708.866
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(219.767.143.764)	(195.644.182.518)
Tài sản dở dang dài hạn	240		367.055.084.313	367.635.726.677
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	367.055.084.313	367.635.726.677
Đầu tư tài chính dài hạn	250		420.272.552.735	384.210.488.328
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	7(d)	412.912.288.735	378.850.224.328
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		5.360.264.000	5.360.264.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(b)	2.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		41.672.354.588	41.570.785.798
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	35.508.351.949	38.061.909.597
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	36(a)	6.164.002.639	3.508.876.201
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.728.036.593.933	4.355.649.333.578

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		3.088.226.001.928	2.820.503.318.544
Nợ ngắn hạn	310		2.592.153.508.725	2.266.260.565.058
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	186.701.346.944	184.846.499.376
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		153.039.320.060	164.874.327.197
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(a)	38.227.638.532	39.422.262.288
Phải trả người lao động	314		81.580.668.366	100.659.106.107
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	46.562.125.725	53.055.205.113
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19(a)	7.084.253.013	6.773.857.186
Phải trả ngắn hạn khác	319	20(a)	448.665.281.523	438.146.116.890
Vay ngắn hạn	320	21(a)	1.611.364.573.958	1.262.171.559.942
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.000.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	17.928.300.604	16.311.630.959
Nợ dài hạn	330		496.072.493.203	554.242.753.486
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19(b)	85.418.863.717	95.941.611.058
Phải trả dài hạn khác	337	20(b)	87.541.133.292	87.253.926.927
Vay dài hạn	338	21(b)	323.112.496.194	371.047.215.501
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.639.810.592.005	1.535.146.015.034
Vốn chủ sở hữu	410	23	1.639.810.592.005	1.535.146.015.034
Vốn cổ phần	411	24	249.955.730.000	249.955.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		317.064.858.303	317.064.858.303
Vốn khác	414		91.895.000.000	20.242.000.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(690.474.358)	(690.474.358)
Quỹ đầu tư và phát triển	418	26	36.249.605.701	43.033.201.299
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		460.490.751.230	424.537.839.749
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		306.823.736.258	251.534.943.076
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		153.667.014.972	173.002.896.673
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		484.845.121.129	481.002.860.041
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.728.036.593.933	4.355.649.333.578

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập: 
Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019**

Mẫu B 02 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	18.274.373.552.043	14.881.843.305.842
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	(8.067.080.241)	(10.188.383.538)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 + 02)	10	28	18.266.306.471.802	14.871.654.922.304
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	(17.213.838.525.133)	(13.851.910.777.563)
Lợi nhuận gộp (20 = 10 + 11)	20		1.052.467.946.669	1.019.744.144.741
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	14.706.567.926	17.898.325.134
Chi phí tài chính	22	31	(138.509.018.746)	(87.738.744.569)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(129.632.263.755)	(84.957.422.562)
Phần lãi trong các công ty liên kết	24	7(d)	87.625.524.407	57.903.674.161
Chi phí bán hàng	25	32	(557.277.105.102)	(458.726.538.431)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	(324.687.420.728)	(289.673.785.247)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + 22 + 24 + 25 + 26)	30		134.326.494.426	259.407.075.789
Thu nhập khác	31	34	144.517.819.076	106.523.258.417
Chi phí khác	32		(4.059.116.022)	(3.618.577.716)
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 + 32)	40		140.458.703.054	102.904.680.701
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		274.785.197.480	362.311.756.490
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36(b)	(44.108.217.192)	(62.969.194.590)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	36(b)	2.655.126.438	924.286.472
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 + 51 + 52) (mang sang trang sau)	60		233.332.106.726	300.266.848.372

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Table with 5 columns: Description, Mã số, Thuyết minh, 2019 VND, 2018 VND. Rows include Lợi nhuận sau thuế TNDN, Phân bổ, and Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Handwritten signatures and stamps for the accounting officer (Ngô Văn Danh) and the auditor (Phạm Dương Cửu Long).

BÁO CÁO
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Table with 5 columns: Description, Mã số, 2019 VND, 2018 VND. Rows are categorized into LUU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH and LUU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ.

**BÁO CÁO
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ vốn góp vào các công ty con từ các cổ đông không kiểm soát	31	8.348.000.000	35.531.430.000
Tiền thu từ đi vay	33	11.668.865.440.941	8.871.125.408.105
Tiền trả nợ gốc vay	34	(11.367.607.146.232)	(8.466.678.822.737)
Tiền trả cổ tức cho cổ đông của Công ty	36	(37.451.236.350)	(29.965.543.380)
Tiền trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát của các công ty con	36	(71.207.155.752)	(31.334.921.140)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	200.947.902.607	378.677.550.848
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	60.668.828.505	45.298.166.246
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	268.045.104.754	222.746.938.508
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 6)	70	328.713.933.259	268.045.104.754

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập: 
Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt: 
Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc



**THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 3448/QĐ-UB do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 7 năm 2004 và được điều chỉnh theo Quyết định số 3449/QĐ-UB cấp cùng ngày.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Dịch vụ và thương mại: kinh doanh, phân phối, sửa chữa và bảo trì xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng; kinh doanh trang sức, vật liệu xây dựng; cung cấp dịch vụ khách sạn và nhà hàng;
- Bất động sản: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; cho thuê nhà kho, văn phòng, trung tâm thương mại; đầu tư, phát triển các dự án bất động sản theo định hướng kinh doanh cao ốc văn phòng, căn hộ, các khu biệt thự và khu nghỉ dưỡng cao cấp; và
- Dịch vụ tài chính: đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và vào cổ phiếu của các đơn vị khác hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, bất động sản và cơ sở hạ tầng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh từ năm 2009.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 3.161 nhân viên (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 2.744 nhân viên).

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các công ty con và các công ty liên kết như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ	
Công ty con sở hữu trực tiếp				
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sài Gòn Ô tô	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	61A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	52,05% 52,05%
2	Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	807 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	51,00% 51,00%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn	Kinh doanh xe gắn máy mang nhãn hiệu YAMAHA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	164 -166C, Đường 3/2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	88,12% 88,12%
4	Công ty Cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao	Kinh doanh xe ô tô và xe gắn máy mang nhãn hiệu SUZUKI và HONDA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	510 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	56,80% 56,80%
5	Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	Điều hành trung tâm thương mại, kinh doanh bất động sản và kinh doanh và bảo trì xe ô tô.	7 - 9 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	70,00% 70,00%
6	Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	K2-0, Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thanh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	51,00% 51,00%
7	Công ty Cổ phần Savico Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng và nhà xưởng; tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh xe ô tô và phụ tùng thay thế và cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa.	66 Võ Văn Tần, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	70,00% 70,00%

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ	
8	Công ty Cổ phần OtoS (otos.vn)	Cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; dịch vụ quảng cáo; kinh doanh xe ô tô và phụ tùng thay thế; cung cấp phần mềm và các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin.	68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	80,86% 80,86%
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Sơn Trà	Kinh doanh bất động sản; cung cấp dịch vụ khách sạn và du lịch; điều hành dịch vụ nhà hàng, cung cấp thực phẩm và thức uống.	Bãi Trẹm, Hoàng Sa, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	98,00% 98,00%
10	Công ty Cổ phần Ô tô Sài Gòn Cửu Long	Kinh doanh ô tô mang nhãn hiệu GM, VINFAST và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	274, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	84,17% 84,17%
11	Công ty Cổ phần Ô tô Tây Bắc Sài Gòn (iii)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu ISUZU và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	43/7A Ấp Xuân Thới Đông 2, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99,90% 80,00%
12	Công ty Cổ phần Ô tô Vĩnh Thịnh	Kinh doanh xe ô tô tải mang nhãn hiệu HINO và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	5/5 Khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	90,00% 90,00%
13	Công ty Cổ phần Ô tô Nam Sông Hậu	Kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu HONDA và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	Lô E1-1, Đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thanh Lợi, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	51,00% 51,00%
14	Công ty TNHH Xe và Thiết bị Chuyên dùng Vĩnh Thịnh	Kinh doanh xe ô tô tải và xe buýt mang nhãn hiệu HUYNDAI và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	Ấp 1, Xã Đồng Tiến, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	55,00% 55,00%

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ		
Công ty con sở hữu gián tiếp					
15	Công ty Cổ phần Bến Thành Ô tô	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng, cung cấp dịch vụ bảo trì.	831 Đường Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	52,00%	52,00%
16	Công ty Cổ phần Đầu tư TMDV Sài Gòn Ô tô Cần Thơ	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng, cung cấp dịch vụ bảo trì.	11 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	90,25%	90,25%
17	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Sài Gòn Viên Đồng	Kinh doanh xe gắn máy mang nhãn hiệu HONDA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	673 Đường Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%
18	Công ty TNHH Toyota Long Biên	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	7 – 9 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	51,00%	51,00%
19	Công ty TNHH Toyota Hải Dương	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	1 Đường Ngô Quyền, Phường Cẩm Thương, Thành phố Hải Dương, Việt Nam	51,00%	51,00%
20	Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Hải Dương	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	118 Đường An Đình, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Việt Nam	51,00%	51,00%

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ		
21	Công ty Cổ phần Ô tô Sông Hàn	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	76 Đường Duy Tân, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	51,00%	51,00%
22	Công ty Cổ phần Ô tô Bình Định	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	359 Đường Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	51,00%	51,00%
23	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Ô tô	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Lô 2, Quốc lộ 1A, Quá Giáng, Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	55,00%	55,00%
24	Công ty TNHH Một Thành Viên Ô tô Gia Lai	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	278 Lê Duẩn, Phường Thắng Lợi, Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	100%	100%
25	Công ty TNHH Một Thành Viên Sài Gòn Phương Nam (v)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu VEAM và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	510 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%
26	Công ty Cổ phần Ô tô Kon Tum (ii)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	377A Đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	99,10%	-
27	Công ty TNHH Một Thành Viên Ô tô Sơn Trà (i)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế.	286 Đường Phạm Hùng, Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100%	-
28	Công ty cổ phần Ô tô Đại Thịnh (i)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu ISUZU và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Cao tốc 1A, Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	80%	-

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết 31/12/2019 1/1/2019
Công ty liên kết sở hữu trực tiếp				
1	Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi (iv)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển và dịch vụ bảo trì.	Tầng 6, 555 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- 40,03%
2	Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	507 Xa lộ Hà Nội, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30,30% 30,30%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	C13, đường Hùng Vương, Khu Liên Hợp, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	38,51% 38,51%
4	Công ty Cổ phần Ô tô Sao Tây Nam	Kinh doanh xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI và phụ tùng thay thế; cung cấp dịch vụ bảo trì.	91 Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	43,80% 43,80%
5	Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu TOYOTA và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì, đại lý bảo hiểm phi nhân thọ.	188 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35,00% 35,00%
6	Công ty Cổ phần Ô tô Bắc Âu	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu VOLVO và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	340A Nguyễn Văn Linh, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	39,81% 39,81%

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và
quyền biểu quyết
31/12/2019 1/1/2019

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết 31/12/2019 1/1/2019
Công ty liên kết sở hữu gián tiếp				
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Savico	Kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư, môi giới, đấu giá; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, khảo sát ý kiến công chúng; tư vấn kiến trúc và các công nghệ liên quan; cung cấp dịch vụ thiết kế chuyên biệt và xây dựng; mua bán ô tô và phụ tùng; cung cấp dịch vụ bảo trì và sửa chữa.	66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	40,00% 40,00%
Công ty liên kết sở hữu gián tiếp				
8	Công ty Cổ phần Dana	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	56 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	40,27% 40,27%
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu GM, VINFAST và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	1489 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30,00% 30,00%
10	Công ty TNHH Ô tô Bắc Âu Hà Nội	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu VOLVO và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	9 Nguyễn Văn Linh, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	25,00% 25,00%
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	Kinh doanh xe mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Lô 4/3, Đường số 4, Khu Công nghiệp Phan Thiết 1, Xã Phong Năm, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	50,00% 50,00%
12	Công ty Cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Quốc lộ 22B, Ấp Hiệp Trường, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	50,00% 50,00%

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Số	Tên	Hoạt động chính	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết 31/12/2019	1/1/2019
13	Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu MITSUBISHI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Số 2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	50,00%	50,00%
14	Công ty TNHH Savico Quảng Nam	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu MITSUBISHI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Quốc lộ 1A, Thôn Vạn Long, Xã Tam Đán, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam	50,00%	50,00%
15	Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu FORD và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	Quốc lộ 1A, Phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	35,00%	35,00%
16	Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Ngôi Sao	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HUYNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	184C/1, Khu phố 1A, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	49,00%	49,00%
17	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô Tô Sài Gòn Phú Lâm (i)	Kinh doanh xe ô tô mang nhãn hiệu HUYNDAI và phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ bảo trì.	D6/28 Quốc lộ 1A, Khu phố 4, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	50,00%	-

- (i) Các công ty này được thành lập trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.
- (ii) Tập đoàn đã mua lại công ty con này với tổng số tiền là 9.900 triệu VND vào tháng 3 năm 2019 (Thuyết minh 5).
- (iii) Vào ngày 8 tháng 8 năm 2019, Tập đoàn đã mua 796.000 cổ phiếu của công ty con này với tổng số tiền là 7.960 triệu VND và tỷ lệ sở hữu vốn chủ sở hữu tăng từ 80% lên 99,90%.
- (iv) Vào ngày 28 tháng 2 năm 2019, Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi đã quyết định giải thể công ty và hoàn trả các tài sản còn lại cho nhà đầu tư sau khi hoàn tất việc giải thể. Việc giải thể công ty này đã được hoàn tất trong năm.
- (v) Công ty con này đang trong quá trình giải thể.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Các công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) **Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) **Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(v) **Các công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi các khoản lỗ đó nằm trong phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả thay cho các công ty liên kết.

(vi) **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các giao dịch, số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(b) **Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(d) **Các khoản đầu tư**

(i) **Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Tập đoàn nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(ii) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(iii) **Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh đối với dự án bất động sản, xe ô tô, xe gắn máy và bình quân gia quyền đối với các khoản mục hàng tồn kho khác và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của dự án bất động sản bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, cải tạo đất và chi phí xây dựng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) **Tài sản cố định hữu hình**

(i) **Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tại thời điểm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và cấu trúc	6 – 42 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
▪ tài sản khác	3 – 5 năm

(h) **Tài sản cố định vô hình**

(i) **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm có:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 đến 50 năm.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) **Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 4 năm.

(i) **Bất động sản đầu tư cho thuê**

(i) **Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) **Khấu hao**

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ quyền sử dụng đất	18 – 50 năm
▪ nhà cửa và cấu trúc	5 – 45 năm

(j) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Các dự án đang được xây dựng và phát triển cho mục đích sử dụng hỗn hợp trong tương lai như tài sản cố định, bất động sản đầu tư và tài sản để bán (hàng tồn kho) được phân loại là xây dựng cơ bản dở dang và được thể hiện theo nguyên giá, cho đến khi việc xây dựng hoặc phát triển được hoàn thành hoặc nguyên giá được xác định một cách đáng tin cậy cho các tài sản này, tại thời điểm đó chúng được phân loại và sau đó được ghi nhận là tài sản cố định, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho, như được trình bày trong các chính sách kế toán ở các thuyết minh tương ứng.

Tất cả các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua và phát triển một dự án, chi phí phát sinh cho quyền sử dụng đất thuê, và tất cả chi phí vốn sau đó cho việc phát triển dự án đủ điều kiện là chi phí mua được vốn hóa.

Chi phí vay được vốn hóa nếu liên quan trực tiếp đến việc mua, xây dựng hay sản xuất một tài sản đủ điều kiện vốn hóa. Việc vốn hóa chi phí vay bắt đầu khi các hoạt động cần thiết trong việc chuẩn bị tài sản đang được tiến hành và các chi phí cho việc đầu tư xây dựng và chi phí vay bắt đầu phát sinh. Việc vốn hóa chi phí vay sẽ chấm dứt khi tài sản hầu như đã trong trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc vốn hóa bị tạm ngưng khi việc xây dựng hay sản xuất tài sản đủ điều kiện vốn hóa bị tạm ngưng. Tỷ lệ vốn hóa được tính bằng cách tham chiếu đến lãi suất thực tế phải trả trên các khoản vay cho mục đích phát triển dự án, hoặc phần của chi phí phát triển dự án được tài trợ bởi khoản vay chung, được phân bổ dựa trên lãi suất trung bình.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Tập đoàn ghi nhận phần vốn góp nhận được từ các bên đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh là phải trả khác và phần vốn góp của Tập đoàn vào các đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh là phải thu khác. Đối với các hợp đồng chia sản phẩm và lợi nhuận mà Tập đoàn không kiểm soát dự án, thu nhập phát sinh từ các hợp đồng này được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên.

(l) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 20 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác chủ yếu bao gồm chi phí cải tạo và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 3 năm.

(m) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các dòng tiền dự tính phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ phải trả đó.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần tiền nhận được cao hơn mệnh giá của cổ phiếu phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được phát hành lại, giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(p) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối hàng năm theo tỷ lệ do các cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên.

(q) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(r) Doanh thu

(i) Doanh thu kinh doanh bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất và bán nhà theo mẫu thiết kế sẵn không theo yêu cầu riêng của từng khách hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản được chuyển giao cho người mua hoặc khả năng bất động sản bị trả lại. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm muộn hơn giữa thời điểm bán hoặc thời điểm hoàn thành bất động sản.

(ii) Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(iii) Cung cấp dịch vụ

Dịch vụ cung cấp chủ yếu bao gồm sửa chữa và bảo trì xe ô tô và xe gắn máy. Doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iv) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản trong các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(s) Doanh thu hoạt động tài chính

(i) Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay

Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(ii) Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi nhận được thông báo khớp lệnh của các giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành thỏa thuận chuyển giao của tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(t) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(u) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay phát sinh trong giai đoạn xây dựng sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(v) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

(w) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Bộ phận chính yếu của Tập đoàn là bộ phận kinh doanh. Tập đoàn hoạt động một khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

(x) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 2018

	Dịch vụ và thương mại		Kinh doanh bất động sản		Dịch vụ tài chính		Tổng	
	2019	2018	2019	2018	2019	2018	2019	2018
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu bộ phận	18.044.575.575.404	14.674.708.467.915	221.730.896.398	196.946.454.389	-	-	18.266.306.471.802	14.871.654.922.304
Thu nhập khác của bộ phận	209.569.473.474	154.585.003.358	12.100.449.290	6.273.827.248	1.399.129.975	2.390.251.428	223.069.052.739	163.249.082.034
Giá vốn trực tiếp của bộ phận	(17.121.406.996.637)	(13.774.533.290.859)	(92.431.528.496)	(77.377.486.704)	-	-	(17.213.838.525.133)	(13.851.910.777.563)
Chi phí khác trực tiếp của bộ phận	(939.727.868.131)	(757.057.372.525)	(80.892.187.061)	(78.442.010.940)	(828.956.552)	(816.307.976)	(1.021.449.011.744)	(836.315.691.441)
Lợi nhuận của bộ phận kinh doanh trong năm	193.010.184.110	297.702.807.889	60.507.630.131	47.400.783.993	570.173.423	1.573.943.452	254.087.987.664	346.677.535.334
Thu nhập không phân bổ							23.780.858.670	19.272.372.603
Chi phí không phân bổ							(3.083.648.854)	(3.638.151.447)
Thuế thu nhập doanh nghiệp							(41.453.090.754)	(62.044.908.118)
							233.332.106.726	300.266.848.372
	Dịch vụ và thương mại		Kinh doanh bất động sản		Dịch vụ tài chính		Tổng	
	2019	2018	2019	2018	2019	2018	2019	2018
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Khấu hao và phân bổ	65.753.817.340	49.610.985.547	24.122.961.246	23.782.607.481	-	-	89.876.778.586	73.393.593.028
Các khoản dự phòng	(3.074.513.516)	(1.439.670.269)	-	-	2.835.000.000	(945.000.000)	(239.513.516)	(2.384.670.269)
Chi tiêu vốn	94.657.709.356	122.568.147.677	76.563.677.951	70.461.484.517	-	-	171.221.387.307	193.029.632.194

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Dịch vụ và thương mại		Kinh doanh bất động sản		Dịch vụ tài chính		Tổng	
	31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản								
Tài sản bộ phận ngắn hạn	2.265.622.047.026	1.989.572.301.235	226.874.124.391	180.711.121.765	23.169.579.493	25.768.807.291	2.515.665.750.910	2.196.052.230.291
Tài sản bộ phận dài hạn	774.632.487.187	740.142.423.044	1.431.476.184.542	1.414.980.820.760	98.168.655	964.983.282	2.206.206.840.384	2.156.088.227.086
Tài sản bộ phận không phân bổ	-	-	-	-	-	-	6.164.002.639	3.508.876.201
	3.040.254.534.213	2.729.714.724.279	1.658.350.308.933	1.595.691.942.525	23.267.748.148	26.733.790.573	4.728.036.593.933	4.355.649.333.578
Nợ phải trả								
Nợ bộ phận ngắn hạn	2.041.795.002.922	1.714.913.366.102	549.546.081.275	549.973.929.541	812.424.528	1.373.269.415	2.592.153.508.725	2.266.260.565.058
Nợ bộ phận dài hạn	100.771.938.373	106.885.854.951	395.002.556.182	447.016.953.436	297.998.648	339.945.099	496.072.493.203	554.242.753.486
	2.142.566.941.295	1.821.799.221.053	944.548.637.457	996.990.882.977	1.110.423.176	1.713.214.514	3.088.226.001.928	2.820.503.318.544

#	#	#	#	#	#	#	#	#
---	---	---	---	---	---	---	---	---

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Hợp nhất kinh doanh

Vào tháng 3 năm 2019, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua lại 99,10% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Ô tô Kon Tum với tổng số tiền thanh toán là 9.900 triệu VND. Việc mua lại có ảnh hưởng đến tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua/Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	647.095.865
Tài sản cố định hữu hình	6.377.328.669
Tài sản dài hạn khác	442.780.310
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	7.467.204.844
Tài sản thuần được mua lại (99,10%)	7.400.000.000
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại (Thuyết minh 31)	2.500.000.000
Khoản thanh toán cho việc mua lại	9.900.000.000
Khoản tiền thanh toán thuần	9.900.000.000

Trong giai đoạn từ thời điểm mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, công ty được mua lại đóng góp 3.963 triệu VND doanh thu vào kết quả hoạt động của Tập đoàn.

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	15.031.086.601	36.785.258.007
Tiền gửi ngân hàng	181.626.074.152	173.222.314.872
Các khoản tương đương tiền	132.056.772.506	58.037.531.875
	328.713.933.259	268.045.104.754

Trong các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có 1.950 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 11.340 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	31/12/2019 Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc VND	1/1/2019 Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết								
• Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Tổng hợp Điện Lực Thành phố Hồ Chí Minh	1.350.000	13.500.000.000	(7.020.000.000)	6.480.000.000	1.350.000	13.500.000.000	(4.185.000.000)	9.315.000.000
• Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	3	22.740	-	22.740	3	22.740	-	22.740
Cổ phiếu chưa niêm yết								
• Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Thái Bình Dương	500.000	14.000.000.000	(9.000.000.000)	(*)	500.000	14.000.000.000	(9.000.000.000)	(*)
• Công ty Cổ phần Bến Thành Non Nước	900.000	9.000.000.000	-	(*)	900.000	9.000.000.000	-	(*)
• Công ty Bảo hiểm Toàn Cầu	180.000	6.300.000.000	(5.040.000.000)	(*)	180.000	6.300.000.000	(5.040.000.000)	(*)
• Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	812	2.052.543	-	(*)	812	2.052.543	-	(*)
		42.802.075.283	(21.060.000.000)			42.802.075.283	(18.225.000.000)	

(*) Tại ngày báo cáo, không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	18.225.000.000	19.170.000.000
Dự phòng lập trong năm	2.835.000.000	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(945.000.000)
Số dư cuối năm	21.060.000.000	18.225.000.000

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và dưới 1 năm	17.150.000.000	14.911.000.000
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên 1 năm	2.000.000.000	-

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có 18.650 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 11.650 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

(c) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Thời hạn	Lãi suất năm	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Phải thu về cho vay từ các công ty liên kết:				
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	6 - 12 tháng	6,5%	-	9.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần Ô tô Sao Tây Nam	6 - 12 tháng	7,5%	-	3.000.000.000
▪ Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Ngôi Sao	3 - 6 tháng	8%	9.900.000.000	-
			9.900.000.000	12.000.000.000

Các khoản cho vay này không được đảm bảo.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đầu tư vào các công ty liên kết

	Giá gốc VND	31/12/2019 Lãi/(lỗ) được chia lũy kế VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	1/1/2019 Lãi/(lỗ) được chia lũy kế VND	Giá trị ghi sổ VND
• Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi	-	-	-	31.750.000.000	(249.788.039)	31.500.211.961
• Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	29.106.059.000	49.886.924.145	78.992.983.145	29.106.059.000	47.835.685.016	76.941.744.016
• Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	15.393.000.000	19.901.116.710	35.294.116.710	15.393.000.000	14.854.244.680	30.247.244.680
• Công ty Cổ phần Ô tô Sao Tây Nam	17.520.000.000	7.376.483.583	24.896.483.583	17.520.000.000	5.517.113.380	23.037.113.380
• Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	16.925.119.945	2.679.456.095	19.604.576.040	16.925.119.945	7.961.240.201	24.886.360.146
• Công ty Cổ phần Ô tô Bắc Âu	19.200.000.000	60.997.007.597	80.197.007.597	19.200.000.000	25.121.822.751	44.321.822.751
• Công ty Cổ phần Đầu tư Savico	64.000.000.000	(461.142.830)	63.538.857.170	64.000.000.000	(1.147.906)	63.998.852.094
• Công ty Cổ phần Dana	6.040.500.000	22.927.754.788	28.968.254.788	6.040.500.000	19.327.418.284	25.367.918.284
• Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	3.600.000.000	(407.465.157)	3.192.534.843	3.600.000.000	861.801.529	4.461.801.529
• Công ty TNHH Ô tô Bắc Âu Hà Nội	5.000.000.000	6.070.848.796	11.070.848.796	5.000.000.000	3.410.522.331	8.410.522.331
• Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	10.000.000.000	2.452.101.733	12.452.101.733	10.000.000.000	739.054.358	10.739.054.358
• Công ty Cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	10.000.000.000	671.573.112	10.671.573.112	7.500.000.000	572.940.135	8.072.940.135
• Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng	5.000.000.000	11.729.317.227	16.729.317.227	5.000.000.000	3.154.804.483	8.154.804.483
• Công ty TNHH Savico Quảng Nam	1.100.000.000	(41.431.925)	1.058.568.075	1.100.000.000	(3.492.767)	1.096.507.233
• Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	8.750.000.000	2.081.399.269	10.831.399.269	8.750.000.000	348.729.517	9.098.729.517
• Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Ngôi Sao	9.800.000.000	(4.458.614.327)	5.341.385.673	9.800.000.000	(1.285.402.570)	8.514.597.430
• Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	10.000.000.000	72.280.974	10.072.280.974	-	-	-
	231.434.678.945	181.477.609.790	412.912.288.735	250.684.678.945	128.165.545.383	378.850.224.328

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày báo cáo, không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn vào các công ty liên kết.

Biến động đầu tư vào các công ty liên kết trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	378.850.224.328	305.315.512.667
Đầu tư mới	12.500.000.000	26.293.000.000
Phần lãi thuần trong các công ty liên kết	87.625.524.407	57.903.674.161
Cổ tức nhận được từ các công ty liên kết	(34.313.460.000)	(10.661.962.500)
Thu hồi giá gốc khoản đầu tư vào một công ty liên kết sau khi giải thể	(31.496.303.047)	-
Lỗ từ giải thể công ty liên kết	(253.696.953)	-
Số dư cuối năm	412.912.288.735	378.850.224.328

8. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các công ty liên kết:	4.114.519.640	8.299.223.152
▪ Công ty Cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	-	628.330.000
▪ Công ty Cổ phần Ô tô Bình Thuận	1.308.106.364	2.924.445.000
▪ Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	1.076.218.276	3.641.182.396
▪ Công ty Cổ phần Dana	-	343.156.877
▪ Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng	-	540.773.879
▪ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	-	221.335.000
▪ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	1.730.195.000	-
Bên thứ ba	498.485.591.186	509.013.664.428
▪ Các khách hàng liên quan đến bán hàng hóa	458.961.108.524	491.405.363.968
▪ Các khách hàng liên quan đến cho thuê	6.232.461.823	1.414.782.755
▪ Các khách hàng liên quan đến chuyển nhượng bất động sản	6.381.815.282	8.289.485.711
▪ Các khách hàng khác	26.910.205.557	7.904.031.994
	502.600.110.826	517.312.887.580

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản phải thu khách hàng với giá trị ghi sổ là 1.356 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: Không) đã được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Các khoản phải thu từ các công ty liên kết không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi từ 60 đến 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu khác

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Đặt cọc cho kinh doanh xe ô tô đã qua sử dụng hộ khách hàng	28.310.000.000	36.330.600.000
Tạm ứng cho người lao động	15.745.259.983	12.410.570.532
Đặt cọc ngắn hạn	1.892.944.370	1.112.700.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	29.538.496.731	30.866.896.678
	75.486.701.084	80.720.767.210

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Phải thu từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác khác (i)	128.548.020.723	117.306.336.203
Đặt cọc dài hạn	49.588.621.408	60.563.953.009
Các khoản phải thu dài hạn khác	267.204.941	5.308.321.010
	178.403.847.072	183.178.610.222

(i) Các khoản phải thu này liên quan đến khoản tạm ứng cho các đối tác cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản vào các Dự án Bình An, Dự án Long Hòa, Dự án Melisa và Dự án Lê Minh Xuân.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho

	31/12/2019		1/1/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	2.428.123.809	-	304.335.682	-
Vật liệu và phụ tùng thay thế	31.336.197.616	-	11.928.292.687	-
Sản xuất kinh doanh dở dang	115.186.018.166	-	104.078.195.400	-
▪ Dự án Khu dân cư Tam Bình	20.688.280.926	-	13.627.374.969	-
▪ Dự án Nam Cẩm Lệ	85.102.667.227	-	75.824.655.957	-
▪ Khác	9.395.070.013	-	14.626.164.474	-
Thành phẩm	2.615.456.426	-	1.332.902.688	-
Hàng hóa (xe ô tô và xe máy)	1.234.703.043.180	(1.348.005.779)	1.019.333.833.616	(4.049.102.495)
Hàng gửi đi bán	139.028.625	-	1.546.048.845	-
	1.386.407.867.822	(1.348.005.779)	1.138.523.608.918	(4.049.102.495)

Biến động trong năm của khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	4.049.102.495	2.340.308.192
Dự phòng lập trong năm	1.304.728.436	1.708.794.303
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(4.005.825.152)	-
Số dư cuối năm	1.348.005.779	4.049.102.495

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 641.558 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 407.441 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có 87.064 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 90.372 triệu VND) xe ô tô và xe gắn máy được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và cầu trục VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	389.861.086.332	103.885.903.836	16.604.718.547	76.072.641.279	10.857.107.589	597.281.457.583
Tăng trong năm	11.396.469.011	18.084.250.913	4.727.163.710	57.930.965.613	488.480.109	92.627.329.356
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	30.279.902.768	4.199.600.157	450.636.364	2.211.372.273	336.784.000	37.478.295.562
Thanh lý	(190.087.134)	-	(1.841.152.727)	(31.804.118.142)	-	(33.835.358.003)
Xóa sổ	-	(644.175.320)	-	-	-	(644.175.320)
Số dư cuối năm	431.347.370.977	125.525.579.586	19.941.365.894	104.410.861.023	11.682.371.698	692.907.549.178
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	118.565.468.592	52.945.648.178	8.134.965.879	23.747.051.747	7.513.604.048	210.906.738.444
Khấu hao trong năm	29.966.974.844	14.255.567.179	4.164.416.901	12.724.437.049	746.396.522	61.857.792.495
Thanh lý	(9.051.768)	-	(994.681.837)	(8.928.819.210)	-	(9.932.552.815)
Xóa sổ	-	(644.175.320)	-	-	-	(644.175.320)
Số dư cuối năm	148.523.391.668	66.557.040.037	11.304.700.943	27.542.669.586	8.260.000.570	262.187.802.804
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	271.295.617.740	50.940.255.658	8.469.752.668	52.325.589.532	3.343.503.541	386.374.719.139
Số dư cuối năm	282.823.979.309	58.968.539.549	8.636.664.951	76.868.191.437	3.422.371.128	430.719.746.374

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 74.093 triệu VND được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 59.104 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 119.480 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 87.071 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định VND	Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định VND	Phần mềm mấy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	20.697.299.091	55.683.988.140	4.805.025.025	81.186.312.256
Tăng trong năm	-	-	2.030.380.000	2.030.380.000
Số dư cuối năm	20.697.299.091	55.683.988.140	6.835.405.025	83.216.692.256
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	-	5.498.331.378	4.245.734.103	9.744.065.481
Khấu hao trong năm	-	1.024.230.480	371.794.365	1.396.024.845
Số dư cuối năm	-	6.522.561.858	4.617.528.468	11.140.090.326
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	20.697.299.091	50.185.656.762	559.290.922	71.442.246.775
Số dư cuối năm	20.697.299.091	49.161.426.282	2.217.876.557	72.076.601.930

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 8.339 triệu VND đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 3.244 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 20.697 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 20.697 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa và cấu trúc VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	68.707.047.550	853.121.661.316	921.828.708.866
Tăng trong năm	-	109.090.909	109.090.909
Số dư cuối năm	68.707.047.550	853.230.752.225	921.937.799.775
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	10.570.473.702	185.073.708.816	195.644.182.518
Khấu hao trong năm	1.006.820.340	23.116.140.906	24.122.961.246
Số dư cuối năm	11.577.294.042	208.189.849.722	219.767.143.764
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	58.136.573.848	668.047.952.500	726.184.526.348
Số dư cuối năm	57.129.753.508	645.040.902.503	702.170.656.011

Trong bất động sản đầu tư cho thuê có các tài sản với nguyên giá 9.671 triệu VND đã được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 9.671 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, bất động sản đầu tư cho thuê với giá trị ghi sổ là 543.485 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 546.214 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 21).

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê chưa được xác định bởi vì không có giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư cho thuê của Tập đoàn.

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	367.635.726.677	383.146.360.661
Tăng trong năm	36.897.653.198	108.566.472.680
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(37.478.295.562)	(85.397.530.896)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(261.000.000)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(38.418.575.768)
Số dư cuối năm	367.055.084.313	367.635.726.677

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Dự án 104 Phở Quang	266.134.935.670	266.134.935.670
Dự án Mecure Sơn Trà, Đà Nẵng	87.586.049.258	84.351.999.406
Nhà kho 403 Trần Xuân Soạn	8.755.875.732	-
Cửa hàng trưng bày của Toyota Cần Thơ	559.036.364	2.968.127.273
Dự án Trung tâm Thương mại Đà Nẵng	2.028.815.191	2.028.815.191
Cửa hàng trưng bày của Tây Bắc Sài Gòn	-	1.399.200.000
Cửa hàng trưng bày của Hyundai Vĩnh Thịnh	-	6.041.818.182
Cửa hàng trưng bày của Hyundai Hưng Thịnh	-	1.954.725.498
Cửa hàng trưng bày của Savico Hà Nội	-	2.087.726.050
Các công trình khác	1.990.372.098	668.379.407
	367.055.084.313	367.635.726.677

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí thuê văn phòng và thuê nhà	2.130.460.123	1.572.250.669
Công cụ và dụng cụ	4.267.998.973	2.163.071.012
Chi phí thuê đất trả trước	477.210.849	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.105.021.866	7.999.198.561
	17.980.691.811	11.734.520.242

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công cụ và dụng cụ	14.499.488.933	8.442.784.938
Chi phí thuê đất trả trước	11.449.333.945	13.001.075.924
Chi phí cải tạo	4.834.591.433	9.694.608.585
Các chi phí trả trước dài hạn khác	4.724.937.638	6.923.440.150
	35.508.351.949	38.061.909.597

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty Liên doanh TNHH Hino Motors Việt Nam	25.132.368.355	28.355.092.547
Công ty TNHH Ford Việt Nam	21.662.434.185	21.771.280.302
Công ty TNHH Isuzu Việt Nam	17.758.087.620	21.544.993.996
Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	37.010.915.250	42.479.885.050
Công ty TNHH Ô tô Toyota Việt Nam	12.055.133.847	4.577.186.792
Các nhà cung cấp khác	73.082.407.687	66.118.060.689
	186.701.346.944	184.846.499.376

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Số phân loại lại VND	31/12/2019 VND
Thuế						
Thuế giá trị gia tăng	3.917.127.983	2.040.811.132.134	(474.999.437.395)	(1.553.821.024.585)	-	15.907.798.137
Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.597.915.099	44.108.217.192	(61.408.340.425)	-	2.144.133.187	12.441.925.053
Thuế thu nhập cá nhân	4.430.638.118	31.423.233.715	(30.820.368.745)	(30.454.638)	-	5.003.048.450
Các khoản phải nộp khác						
Tiền thuê đất	3.217.657.130	26.551.005.716	(25.147.005.716)	-	-	4.621.657.130
Các khoản phải nộp khác	258.923.958	481.882.987	(487.597.183)	-	-	253.209.762
	39.422.262.288	2.143.375.471.744	(592.862.749.464)	(1.553.851.479.223)	2.144.133.187	38.227.638.532

(b) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Số phân loại lại VND	31/12/2019 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	172.770.199	-	2.144.133.187	2.316.903.386
Thuế thu nhập cá nhân	99.549.501	(30.454.638)	-	69.094.863
	272.319.700	(30.454.638)	2.144.133.187	2.385.998.249

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Chi phí lãi vay	2.236.066.877	1.625.027.988
Chi phí thuê tài sản	128.827.273	354.250.910
Lương và các chi phí có liên quan	11.876.116.096	18.616.907.553
Phí dịch vụ chuyên môn	9.440.940.678	9.401.125.791
Chi phí hoạt động	9.206.731.847	8.474.171.601
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	13.673.442.954	14.583.721.270
	46.562.125.725	53.055.205.113

19. Doanh thu chưa thực hiện

(a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	269.704.549	212.939.141
Phần doanh thu chưa thực hiện dài hạn sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	6.775.086.068	6.552.650.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	39.462.396	8.268.045
	7.084.253.013	6.773.857.186

(b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản nhận trước	92.193.949.785	102.494.261.058
Phần doanh thu sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	(6.775.086.068)	(6.552.650.000)
Phần doanh thu sẽ được thực hiện sau 12 tháng	85.418.863.717	95.941.611.058

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tạm ứng từ một đối tác trong hợp đồng hợp tác kinh doanh liên quan đến Dự án 104 Phở Quang	341.319.476.227	341.319.476.227
Phải trả một bên thứ ba liên quan đến Dự án 91 Pasteur	23.755.483.552	33.755.483.552
Góp vốn theo tiến độ nhận được từ các khách hàng của Dự án Khu Dân cư Tam Bình	48.425.579.600	27.567.765.400
Cổ tức phải trả	1.379.329.095	1.367.304.945
Phí bảo hiểm thu hộ các đại lý bảo hiểm	5.496.217.172	4.995.336.593
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	28.289.195.877	29.140.750.173
	448.665.281.523	438.146.116.890

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Nhận đặt cọc dài hạn	63.301.619.458	63.014.413.093
Khoản hoàn vốn góp nhận được từ các đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh liên quan đến Dự án Bình An	24.239.513.834	24.239.513.834
	87.541.133.292	87.253.926.927

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2019 Giá trị ghi sổ VND	Biến động trong năm Tăng VND	(Giảm) VND	31/12/2019 Giá trị ghi sổ VND
Vay ngắn hạn	1.234.670.787.281	11.649.335.953.791	(11.304.450.017.938)	1.579.556.723.134
Vay dài hạn đến hạn trả	27.500.772.661	32.075.842.158	(27.768.763.995)	31.807.850.824
	1.262.171.559.942	11.681.411.795.949	(11.332.218.781.933)	1.611.364.573.958
Số có khả năng trả nợ	1.262.171.559.942			1.611.364.573.958

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Các bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
▪ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	5% - 7,2%	658.375.406.732	739.391.831.241
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	5,2% - 7%	680.267.787.227	279.580.555.697
▪ Ngân hàng TNHH HSBC (Việt Nam)	VND	4,7% - 6,9%	68.752.051.000	97.522.244.600
▪ Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	VND	4,7% - 6,9%	-	78.469.822.200
▪ Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	6,3 - 8,6%	40.806.497.100	21.240.590.000
▪ Ngân hàng TNHH Một Thành Viên CIMB Việt Nam	VND	5,2%	25.700.000.000	6.000.000.000
▪ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	5,5% - 6,7%	72.089.375.900	5.664.334.625
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	6,5%	1.225.895.000	4.301.408.918
▪ Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam	VND	5,8 - 6,5%	29.232.498.750	-
▪ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	VND	6,7%	3.107.211.425	-
▪ Một cá nhân	VND	5,8%	-	2.500.000.000
			1.579.556.723.134	1.234.670.787.281

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong vay ngắn hạn có 758.573 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 357.561 triệu VND) vay không đảm bảo và 820.983 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2019: 877.110 triệu VND) được đảm bảo bằng các tài sản sau:

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các khoản tương đương tiền	6	1.950.000.000	11.340.080.431
Phải thu của khách hàng	8	1.355.913.683	-
Hàng tồn kho	10	641.557.617.602	370.944.563.474
Tài sản cố định hữu hình	11	9.698.316.051	8.639.949.095
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	7(b)	16.650.000.000	11.650.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	7(b)	2.000.000.000	-
		673.211.847.336	402.574.593.000

(b) Vay dài hạn

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Vay dài hạn	354.920.347.018	398.547.988.162
Hoàn trả trong vòng 12 tháng	(31.807.850.824)	(27.500.772.661)
	323.112.496.194	371.047.215.501

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Các bên cho vay	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
▪ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VND	8% - 11,5%	2028	272.794.055.785	351.818.024.832
▪ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	9,5% - 10%	2025	31.947.000.000	21.869.003.334
▪ Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	VND	10,6% - 11,8%	2028	11.348.233.667	13.849.177.331
▪ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	VND	11% - 12%	2024	-	9.807.366.993
▪ Ngân hàng TMCP Tiền Phong	VND	10% - 11%	2026	15.902.997.209	-
▪ Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	9,2% - 10,7%	2021	232.360.357	659.915.672
▪ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	7,8%	2023	425.700.000	544.500.000
▪ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	8,0%	2029	22.270.000.000	-
				354.920.347.018	398.547.988.162

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản vay dài hạn được đảm bảo bằng các tài sản sau:

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Hàng tồn kho	10	-	36.495.951.129
Tài sản cố định hữu hình	11	109.782.183.556	78.431.263.619
Tài sản cố định vô hình	12	20.697.299.091	20.697.299.091
Bất động sản đầu tư	13	543.485.149.807	546.213.846.398
		673.964.632.454	681.838.360.237

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông hàng năm. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	16.311.630.959	13.923.106.755
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối trong năm (Thuyết minh 23)	8.287.427.939	9.688.951.880
Sử dụng trong năm	(6.670.758.294)	(7.300.427.676)
	17.928.300.604	16.311.630.959

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	249.955.730.000	317.064.858.303	14.850.000.000	(690.474.358)	47.539.169.112	297.796.407.469	350.831.835.473	1.277.347.525.999
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	35.531.430.000	35.531.430.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	173.002.896.673	127.263.951.699	300.266.848.372
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	(29.970.608.400)	(31.334.921.140)	(61.305.529.540)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(7.113.224.696)	(2.575.727.184)	(9.688.951.880)
Trích quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(5.411.599.110)	(1.593.708.807)	(7.005.307.917)
Cổ tức bằng cổ phiếu được nhận từ các công ty con	-	-	5.392.000.000	-	(3.988.710.430)	(4.283.289.570)	2.880.000.000	-
Khác	-	-	-	-	(517.257.383)	517.257.383	-	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	249.955.730.000	317.064.858.303	20.242.000.000	(690.474.358)	43.033.201.299	424.537.839.749	481.002.860.041	1.535.146.015.034
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	8.348.000.000	8.348.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	153.667.014.972	79.665.091.754	233.332.106.726
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	-	(37.463.260.500)	(71.207.155.752)	(108.670.416.252)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(7.003.819.753)	(1.283.608.186)	(8.287.427.939)
Trích quỹ hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(8.377.618.836)	(2.000.066.728)	(10.377.685.564)
Cổ tức bằng cổ phiếu được nhận từ các công ty con	-	-	71.653.000.000	-	(6.783.595.598)	(64.869.404.402)	-	-
Tăng đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-	(9.680.000.000)	(9.680.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	249.955.730.000	317.064.858.303	91.895.000.000	(690.474.358)	36.249.605.701	460.490.751.230	484.845.121.129	1.639.810.592.005

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019		1/1/2019	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	24.995.573	249.955.730.000	24.995.573	249.955.730.000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	24.995.573	249.955.730.000	24.995.573	249.955.730.000
Cổ phiếu quỹ	(20.066)	(690.474.358)	(20.066)	(690.474.358)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.975.507	249.265.255.642	24.975.507	249.265.255.642

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu tương đương với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngưng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 2018.

25. Cổ tức

Đại hội Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 29 tháng 3 năm 2019 đã quyết định phân phối khoản cổ tức là 37.463 triệu VND, bằng 15% mệnh giá của các cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chia cổ tức (2018: 29.971 triệu VND, bằng 12% mệnh giá của các cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chia cổ tức).

26. Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Trong vòng một năm	106.595.608.500	89.424.866.461
Từ hai đến năm năm	352.533.619.340	279.874.996.131
Trên năm năm	796.936.961.785	580.204.669.368
	1.256.066.189.625	949.504.531.960

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	280.117.108.654	300.607.628.183

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2019 VND	2018 VND
Tổng doanh thu		
▪ Chuyển nhượng bất động sản	-	12.035.142.799
▪ Bán hàng hóa	16.707.201.091.271	13.536.291.359.353
▪ Cung cấp dịch vụ	1.371.479.057.141	1.163.177.136.820
▪ Cho thuê bất động sản đầu tư	195.693.403.631	170.339.666.870
	18.274.373.552.043	14.881.843.305.842
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu	(8.067.080.241)	(10.188.383.538)
Doanh thu thuần	18.266.306.471.802	14.871.654.922.304

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2019 VND	2018 VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Chuyển nhượng bất động sản	-	6.598.472.399
▪ Hàng hóa đã bán	16.139.260.702.321	12.926.947.136.251
▪ Dịch vụ đã cung cấp	1.010.501.076.998	859.588.516.685
▪ Chi phí hoạt động bất động sản đầu tư cho thuê	66.777.842.530	57.067.857.925
▪ (Hoàn nhập dự phòng)/Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.701.096.716)	1.708.794.303
	17.213.838.525.133	13.851.910.777.563

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2019 VND	2018 VND
Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng	6.479.321.035	4.763.620.700
Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán	-	742.749.928
Thu nhập cổ tức	3.748.100.000	4.438.101.500
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	84.648.344
Các doanh thu hoạt động tài chính khác	4.479.146.891	7.869.204.662
	14.706.567.926	17.898.325.134

31. Chi phí tài chính

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay	129.632.263.755	84.957.422.562
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư tài chính	2.835.000.000	(945.000.000)
Lợi thể thương mại phát sinh từ việc mua lại một công ty con	2.500.000.000	-
Lỗ từ thu hồi khoản đầu tư vào một công ty liên kết	253.696.953	-
Các chi phí tài chính khác	3.288.058.038	3.726.322.007
	138.509.018.746	87.738.744.569

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân công và nhân viên	257.976.484.908	272.018.372.916
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.809.339.250	60.616.808.801
Hoa hồng bán hàng và bảo hiểm	36.413.585.031	26.264.816.203
Khấu hao và phân bổ	31.426.966.792	25.401.956.131
Công cụ và dụng cụ	10.425.263.557	11.248.934.526
Các chi phí bán hàng khác	139.225.465.564	63.175.649.854
	557.277.105.102	458.726.538.431

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân viên	159.357.465.739	140.780.044.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.212.340.618	75.515.375.303
Chi phí khấu hao và phân bổ	18.234.103.505	19.542.544.577
Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	70.883.510.866	53.835.820.723
	324.687.420.728	289.673.785.247

34. Thu nhập khác

	2019 VND	2018 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	2.280.315.934	2.282.130.956
Thưởng do đạt doanh số từ các nhà cung cấp	107.929.352.197	65.001.999.045
Hoa hồng bán hàng nhận được từ đại lý bảo hiểm	10.630.526.392	20.132.449.994
Bồi thường nhận được do hủy hợp đồng	1.803.100.000	792.284.000
Các thu nhập khác	21.874.524.553	18.314.394.422
	144.517.819.076	106.523.258.417

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí thương mại và kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí bất động sản đã chuyển nhượng	-	6.598.472.399
Chi phí mua hàng hóa	16.756.198.414.035	13.400.521.128.812
Chi phí nhân công và nhân viên	558.613.510.484	537.149.723.089
Chi phí khấu hao và phân bổ	89.876.778.586	73.393.593.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	316.303.798.855	296.989.941.660
Các chi phí khác	374.810.549.003	285.658.242.253

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong bảng cân đối kế toán hợp nhất

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chi phí phải trả	2.539.789.730	2.554.589.730
Giá trị thuế của các khoản lỗ tính thuế mang sang	3.624.212.909	954.286.471
	6.164.002.639	3.508.876.201

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	43.611.099.442	62.294.176.765
Dự phòng thiếu trong những năm trước	497.117.750	675.017.825
	44.108.217.192	62.969.194.590
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoãn nhập chênh lệch tạm thời	14.800.000	29.999.999
Lợi ích lỗ tính thuế được ghi nhận	(2.669.926.438)	(954.286.471)
	(2.655.126.438)	(924.286.472)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	41.453.090.754	62.044.908.118

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	274.785.197.480	362.311.756.490
Thuế theo thuế suất thuế thu nhập áp dụng cho Công ty	54.957.039.496	72.462.351.298
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.814.057.470	1.027.211.031
Thu nhập không chịu thuế	(749.620.000)	(1.760.621.784)
Ảnh hưởng của phần lãi trong các công ty liên kết	(17.525.104.881)	(11.580.734.832)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	2.998.679.610	3.718.395.665
Nợ thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	-	(1.951.441.016)
Lỗi tính thuế được sử dụng	(539.078.691)	(545.270.069)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	497.117.750	675.017.825
	41.453.090.754	62.044.908.118

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại trên lỗi tính thuế không được một số công ty con ghi nhận vì các công ty con này không chắc chắn sẽ có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng được lợi ích của các khoản lỗi tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào Quỹ khen thưởng và phúc lợi và Quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	153.667.014.972	173.002.896.673
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.003.819.753)	(7.113.224.696)
Trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	(8.377.618.836)	(5.411.599.110)
	138.285.576.383	160.478.072.867

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông

	2019 Số lượng cổ phiếu	2018 Số lượng cổ phiếu
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.975.507	24.975.507

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2019 VND	2018 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.537	6.425

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Xác định các bên liên quan

Tập đoàn có mối quan hệ liên quan với các cổ đông lớn, các công ty con, công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các cán bộ quản lý chủ chốt

Tổng tiền lương và thù lao cho các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn như sau:

	2019 VND	2018 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	3.794.225.000	3.381.000.000
Thành viên Ban Kiểm soát	823.000.000	820.600.000
	4.617.225.000	4.201.600.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan khác trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2019 VND	2018 VND
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH Một Thành Viên	Cổ đông lớn	Chi trả cổ tức	20.262.184.500	15.215.157.600
		Bán hàng hóa và dịch vụ	30.611.574.744	183.659.859.959
		Mua hàng hóa và dịch vụ	31.139.761.858	4.649.411.169
Công ty TNHH Comfort Delgro Savico Taxi	Công ty liên kết	Hoàn vốn đầu tư sau khi giải thể	31.496.303.047	-
		Thu nhập cổ tức	-	2.400.000.000
		Doanh thu cho thuê	-	122.727.276
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	6.373.330.000	-
		Cho công ty liên kết vay	5.000.000.000	-
		Thu nhập cổ tức	1.643.910.000	4.316.362.500
		Thu nhập khác	35.743.000	27.721.000
		Lãi cho vay	8.260.274	-
Công ty Cổ phần Ô tô Sao Tây Nam	Công ty liên kết	Cho công ty liên kết vay	7.000.000.000	3.000.000.000
		Bán hàng hóa	5.713.636.362	-
		Mua hàng hóa	7.230.490.913	-
		Lãi cho vay	139.083.946	12.096.000
		Thu nhập khác	18.050.000	-
		Thu nhập cổ tức	-	2.628.000.000

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2019 VND	2018 VND
Công ty TNHH Toyota Lý Thường Kiệt	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	12.144.323.201	11.690.875.592
		Mua hàng hóa	10.424.895.283	10.441.223.858
		Thu nhập cổ tức	9.030.000.000	-
		Thu nhập khác	124.677.182	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Thành phố Mới Bình Dương	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	33.566.430.065	20.340.009.115
		Mua hàng hóa	20.745.531.097	19.359.503.810
		Cho công ty liên kết vay	-	9.000.000.000
		Góp vốn	-	1.643.000.000
		Thu nhập cổ tức	-	1.101.600.000
		Lãi cho vay	559.626.507	4.704.000
		Thu nhập khác	10.235.000	-
Công ty Cổ phần Ô tô Bến Thành Tây Ninh	Công ty liên kết	Góp vốn	2.500.000.000	-
		Mua hàng hóa	56.541.664.150	82.023.171.336
		Bán hàng hóa	28.686.415.427	21.484.487.333
		Bán quyền sử dụng đất	-	7.700.000.000
Công ty Cổ phần Dana	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	6.644.550.000	-
		Bán hàng hóa	3.404.067.433	3.066.373.590
		Mua tài sản cố định	454.545.455	-
		Mua hàng hóa	-	1.463.636.364
		Thu nhập khác	-	3.272.727
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	-	218.127.269
		Thu nhập cổ tức	-	216.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Bình Thuận	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	36.124.672.137	120.661.590.365
		Bán hàng hóa	45.876.370.274	24.423.959.881
		Thu nhập cổ tức	500.000.000	-
Công ty TNHH Ô tô Đà Nẵng	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	-	21.787.135.157
		Bán tài sản cố định	6.581.270.462	4.092.642.092
		Góp vốn	-	5.000.000.000
		Mua hàng hóa	-	3.028.547.908
		Doanh thu cho thuê	3.398.212.746	2.746.904.343
		Cho công ty liên kết vay	2.900.000.000	1.000.000.000
		Chi phí lãi vay	2.000.000	89.873.972
		Lãi cho vay	5.021.370	60.716.485
		Thu nhập khác	-	12.783.680
		Chi phí khác	2.000.000	24.750.000
		Thu nhập cổ tức	2.625.000.000	-

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2019 VND	2018 VND
Công ty Cổ phần Ô tô Bắc Âu Hà Nội	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	4.000.000.000	-
		Cho công ty liên kết vay	19.000.000.000	-
		Cung cấp dịch vụ	3.636.185.788	2.623.760.274
		Lãi cho vay	210.602.054	-
		Thu nhập khác	2.200.000	-
Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Ngôi Sao	Công ty liên kết	Cho công ty liên kết vay	25.520.000.000	-
		Bán hàng hóa	11.622.897.462	-
		Mua hàng hóa	6.225.295.817	-
		Góp vốn	-	9.800.000.000
		Lãi cho vay	402.232.274	-
		Thu nhập khác	7.301.503	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Phú Lâm	Công ty liên kết	Góp vốn	10.000.000.000	-
		Mua hàng hóa	23.941.818.180	-
		Bán hàng hóa	18.341.177.273	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Savico	Công ty liên kết	Cung cấp dịch vụ	-	120.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn Ô tô Gia Định	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	71.596.528.616	-
		Bán hàng hóa	93.700.852.677	5.150.463.996
		Doanh thu cho thuê	-	184.240.000
		Góp vốn	-	8.750.000.000
		Chi phí khác	62.592.994	-
Công ty Cổ phần Ô tô Bắc Âu	Công ty liên kết	Thu nhập cổ tức	9.870.000.000	-
		Mua hàng hóa	5.302.695.455	-
		Thu nhập khác	4.625.000	-
Công ty TNHH Savico Quảng Nam	Công ty liên kết	Góp vốn	-	1.100.000.000

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

39. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ sổ dư và số liệu trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Ngô Văn Danh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Phan Dương Cửu Long
Tổng Giám đốc





SAVICO

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 3821 3913

Fax: (84-28) 3821 3553 / 3821 5992

Email: savico@savico.com.vn

www.savico.com.vn